

NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA CALVARY CHAPEL

NỘI DUNG

Lời Mở Đầu

Sự Kêu Gọi Để Thi Hành Chức Vụ

Mô Hình Hội Thánh của Chúa

Quản Nhiệm Hội Thánh

Được Ban Quyền Năng Bởi Đức Thánh Linh

Xây Dựng Hội Thánh Theo Đường Lối Chúa

Từ Ân Điển Qua Ân Điển

Tính Tiên Quyết Của Ngôi Lời

Chúa Jesus Là Trung Tâm Của Sự Thờ Phụng

Tiệc Cưới Chiên Con _ Phút Khải Hoàn Của Hội Thánh

Khởi Đầu Trong Đức Thánh Linh

Uy Quyền Tối Cao Của Tình Yêu Thương

Hướng Đến Sự Cân Bằng

Dám Bước Đi Bởi Đức Tin

LỜI MỞ ĐẦU

Điều gì đã làm nên sự khác biệt giữa “ CALVARY CHAPEL ” với những Hội Thánh khác- Tin vào Kinh Thánh; Truyền bá phúc âm? Thật phước hạnh khi chúng ta nắm bắt và hiểu thấu được sự thống nhất trong công việc mà Chúa đã kiến tạo trong mỗi thông công của chúng ta. Nếu Calvary Chapel cũng giống như bất kỳ hội thánh nào khác, thì lẽ đơn giản là cả hai điều trên. Nhưng, nếu có những đặc trưng làm cho chúng tôi có nét khác biệt, thì đó là sự thống nhất và một vị trí đặc biệt trong kế hoạch của Chúa. Có rất nhiều Hội Thánh cùng chia sẻ với chúng tôi về niềm tin và công việc thực tiễn. Chúng tôi không làm trái ngược. Chúa đã làm một công việc kỳ diệu để giữ cân bằng trong phong trào Calvary Chapel, điều này đã làm cho chúng tôi có những đặc trưng trong nhiều lĩnh vực.

Nhiều người tin vào ân tứ và chức vụ của Thánh Linh, nhưng họ không nhấn mạnh vào sự dạy dỗ có nền tảng Kinh Thánh, cũng không để lời Chúa hướng dẫn kinh nghiệm của họ trong Đức Thánh Linh. Cũng có nhiều người nhấn mạnh vào việc dạy dỗ lời Chúa, nhưng không chia sẻ quan điểm rằng, ân tứ Thánh Linh được sử dụng ngày nay là có cơ sở vững chắc. Ở Calvary Chapel, chúng tôi nhấn mạnh việc dạy lời Chúa với một tấm lòng rộng mở để đón nhận những công việc của Thánh Linh. Chính sự cân bằng này làm cho Calvary Chapel có nét đặc biệt và ơn phước riêng trong sự vận hành của Chúa. Đó là điều quan trọng để hiểu những nguyên tắc có nền tảng Kinh Thánh, nhằm tạo nên khả năng tượng mà Chúa đã cho phép chúng tôi tồn tại và phát triển.

Điều này không có nghĩa rằng tất cả các hội thánh thuộc Calvary Chapel đều giống nhau. Từ những điều cơ bản nhất, Chúa tạo nên sự đa dạng và làm cho chúng ta có những ngạc nhiên đầy thú vị. Về cơ bản, chúng ta đều có hai tai, hai mắt, một miệng ..., nhưng nhìn chúng ta mới khác nhau làm sao! Con người đồng thời cũng có những khác vọng khác nhau. Hãy biết rằng, Chúa yêu thương mọi người. Ngài yêu những người có khát vọng cao thượng đến những người tầm thường thậm chí chẳng có khát vọng gì cả. Cùng cách đó, Ngài muốn tất cả con người đều có mối thông công với Ngài, Chúa đã tạo nên sự đa dạng và nhiều hội thánh khác nhau. Một số hội thánh thì hấp dẫn đối với những người dễ cảm xúc, dễ bộc lộ; trong khi đó một số hội thánh khác thì hấp dẫn với những người có tính điềm đạm và nghiêm trang hơn. Chúa luôn muốn đung chạm và ban phước cho tất cả các thứ bậc và hạng người, không kể thành phần, giai cấp. Sự đa dạng của hội thánh thật là thú vị, nó đáp ứng mọi nhu cầu của con người, từ những người dễ cảm xúc cho đến những người rất nghiêm trang, và những người trung dung. Mỗi chúng ta là một phần trong kế hoạch của Chúa, nhưng chúng ta cần biết rằng mình thích hợp với vị trí nào trong quang phổ rộng lớn này, trong sự phân bố đa dạng của Chúa. Đó là điều cốt yếu giúp chúng ta hiểu thấu đáo về những gì chúng ta gọi là những đặc trưng của Calvary Chapel. Khi chúng ta biết được nguyên nhân làm cho mối thông công của chúng ta hiệp nhất, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn vị trí của mình trong thân thể của Đấng Christ.

SỰ KÊU GỌI ĐỂ THI HÀNH CHỨC VỤ

“Không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình, nhưng người được Đức Chúa Trời kêu gọi..” (Hê-bơ-rơ 5:4)

Trước khi nhìn vào những gì gọi là “ Đặc trưng của Calvary Chapel”, trước tiên chúng ta hãy cân nhắc vấn đề về sự kêu gọi và lời hứa nguyện cho chức vụ.

Nếu nói có một đặc điểm cần thiết cho tính hiệu quả của chức vụ thì đó là chúng ta phải biết được sự kêu gọi – phải tin chắc trong lòng rằng Chúa đã chọn và kêu gọi ta để phục vụ Ngài. Kinh Thánh khuyên chúng ta phải tin chắc rằng mình đã được kêu gọi và được chọn. Bạn có xác quyết rằng, Chúa đã kêu gọi mình để đi vào chức vụ không? Đây là hiên chức quan trọng, không phải là một nghề nghiệp để chúng ta lựa chọn. Nó là một sự kêu gọi từ nơi Chúa. Làm sao để biết được sự kêu gọi này? Để đáp lời kêu gọi đó, chúng ta bước vào chức vụ-không phải là một sự chọn lựa, mà là sự cấp thiết. Như Phao-lô đã nói “Khốn nạn cho tôi nếu tôi không rao truyền phúc âm của Chúa!” (1Cô-rinh-tô 9:16). Giê-rê-mi đã quyết định không nói bất cứ một điều gì nữa vì ông quá đủ với sự phiến toái rồi. Ông đã bị tống vào tù ngục, bị đe dọa đến tính mạng. Ông quyết định tuyên bố “xong việc.” Và ông đã nói, “Tôi sẽ không quan tâm đến Ngài, cũng không rao truyền bất cứ một điều gì trong danh Ngài nữa. Thì lời của Ngài dồn nén trong xương cốt tôi, như lửa cháy trong lòng tôi. Tôi không thể dằn lòng được nữa, tôi không thể chịu được nữa!”

(Giê-rê-mi 20:9). Sự kêu gọi để đi vào chức vụ không phải toàn là sự hấp dẫn và quyến rũ, mà còn có loại kêu gọi như đối với Giê-rê-mi nữa. Có những lúc vô cùng khó khăn, như Phê-e-rơ đã viết “Anh chị em yêu dấu, khi anh chị em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường.” (1Phi-e-rơ 4:12). Chúng ta cần hiểu rằng, mặc dù được Chúa kêu gọi cho chức vụ, nhưng sự kêu gọi đó còn

phải được rèn thử nữa. Mức độ sẵn sàng của bạn như thế nào khi được kêu gọi để hầu việc Ngài?

Khi vừa mới cảm nhận được sự kêu gọi cho chức vụ, tôi đã bước vào trường kinh thánh để chuẩn bị. Chỉ vì lòng nôn nóng bước vào chức vụ, tôi cảm thấy khó khăn với việc học ở trường. Tôi nghĩ, “Ngoài kia thế giới đang đùa với sự chết mà không biết gì về Chúa Cứu Thế Jesus, còn tôi đang ngồi trong lớp học này để miệt mài đèn sách.” Ất hẳn thế giới bên ngoài đang chờ tôi. Khi tốt nghiệp và nhận nhiệm vụ đầu tiên, bạn có thể tưởng tượng được tôi đã bị sốc như thế nào khi khám phá ra rằng thế giới bên ngoài chẳng hề chào đón tôi. Rồi sự thử thách ập đến. Khó khăn về tài chánh; khó khăn về thuộc linh. Tôi chẳng thấy kết quả nào đáng khích lệ.

Thế rồi gánh nặng tài chánh buộc tôi phải có công việc thế tục để giúp đỡ gia đình và duy trì chức vụ. Tôi không được tài trợ bởi chức vụ. Do vậy, 17 năm đầu tôi phải kiếm sống bằng những công việc bên ngoài. Thật khó khăn khi đã tin về sứ mệnh được kêu gọi của mình. Thậm chí nhiều khi tôi nghi vấn về điều này. Rồi tôi cầu nguyện với Chúa để xin Chúa thay đổi chức vụ đó, “Lạy Chúa, hãy cho con trở thành nhà kinh doanh! Có lẽ công việc này tốt cho con hơn, kiếm tiền trong thương trường con thấy dễ và thoải mái hơn. Chúa ơi, con sẽ làm một cơ đốc nhân kinh doanh tốt. Con có thể tài trợ cho Hội Thánh và những ai đang trong chức vụ.” Nhưng Chúa không cho phép tôi thoát khỏi sự kêu gọi của Ngài, mặc dù nhiều khi tôi đã cố gắng từ chối. Ước mơ được phục vụ Chúa cứ bùng cháy trong lòng tôi, khiến tôi ý thức được sự kêu gọi. Thật quan trọng rằng mỗi chúng ta cần tự hỏi mình một câu hỏi đơn giản, “Chúa có thật sự kêu gọi chúng ta để bước vào chức vụ không?”

Nhận thức được sự kêu gọi sẽ tạo nên sự quyết tâm cùng lời hứa nguyện tha thiết. Có một vài phẩm chất mang tính sống còn, hơn cả lời hứa nguyện với Chúa mà mỗi một mục sư nên có. Đó là phục vụ Chúa với những gì mình có chứ không phải với những gì mình muốn, không bởi tham vọng và ý riêng. Chấp nhận chính bản thân mình theo ý muốn

của Ngài. Tôi đã hứa nguyện dâng trọn đời mình cho Ngài, cho lời của Ngài và cho chức vụ của Ngài, để phục vụ người khác.

Để có một thái độ đứng đắn trong sự phục vụ, chúng ta cần đến lời của Chúa Jesus “Các người biết những người được tôn làm đầu cai trị các dân ngoại thì bắt phải phục mình, còn các quan lớn thì dung quyền thế để cai trị. Song trong các người không như vậy, trái lại hễ ai muốn làm lớn thì phải làm tôi tớ. Còn ai muốn làm đầu các con, thì phải làm nô lệ cho mọi người.” (Mác 10:42-44). Thật cần thiết để nhận ra rằng chức vụ không phải là nơi để bạn được phục vụ, được mọi người đón tiếp tôn vinh bởi bạn là mục sư. Đây là nơi để bạn phục vụ người khác, thậm chí bằng mọi cách để làm điều đó.

Mới đây tôi có tham dự một hội nghị Mục sư và tôi đã bị ngạc nhiên bởi những góc nhìn của họ. Họ mang pha sẵn cà phê và cô ca vào phòng họp. Không phải tôi có vấn đề gì về điều này, nhưng sau buổi họp, họ vứt lon cô ca và ly cà phê đầy trên nền nhà. Tôi phải đi nhặt hết những thứ đó và lau dọn giảng đường. Tôi biết rõ điều gì sẽ xảy ra khi có ai đó đá phải những ly cà phê trên thảm. Tôi không muốn để lại đó những hình ảnh không tốt của những mục sư Calvary Chapel. Có quá nhiều người hiểu rằng chức vụ là cơ hội để được phục vụ hơn là để phục vụ người khác. Nghĩ rằng, “Ồ sẽ có người khác nhặt thay tôi bởi vì tôi là mục sư,” điều này không chỉ sai mà còn là một thái độ thiếu nền tảng Kinh Thánh.

Có một thời tôi đã từng vứt quần áo quanh nhà. Cuối cùng thì vợ tôi cũng đã lên tiếng, “Nhìn xem này, tôi không đồng ý làm nô lệ cho anh đâu! Tự đi mà treo chúng lên! Tại sao tôi phải đi làm việc này cho anh chứ?” Thì ra nàng đã nói đúng. Tôi không nên trông chờ vợ dọn dẹp quần áo cho mình. Đây là bài học quan trọng. Tôi không phải được kêu gọi để cai trị, mà là để phục vụ.

Trong đêm Chúa Jesus dùng bữa tối cuối cùng với các môn đệ trước khi Ngài bị phản bội, bị bắt, bị nộp và đóng đinh, Ngài lấy khen quần quanh mình. Sau đó ngài đi vòng quanh, rửa chân cho môn đồ. Ngài hỏi, “Các người có hiểu điều ta đã làm cho các người chăng? Các người

gọi ta là thầy, là Chúa, phải lắm, vì chính Ta đúng là như vậy. Đã là thầy, là Chúa mà Ta còn rửa chân cho các người, thì các người cũng nên rửa chân cho nhau.” (Giăng 13: 12-14). Phi-e-rơ nói “Bởi việc này mà anh chị em được kêu gọi, vì Chúa Cứu Thế đã chịu khổ để làm gương cho anh chị em, hầu cho anh chị em theo bước chân Ngài.” (1Phi-e-rơ 2:21). Từ “Chức vụ” thực ra có nghĩa là phục vụ. Chúng ta được kêu gọi để làm người phục vụ. Trước tiên, chúng ta là đầy tớ của Chúa chúng ta, và đồng thời cũng là con cái Ngài.

Theo tôi, những người hút thuốc lá có một thói quen xấu nhất trên đời. Họ luôn bốc mùi và bất cứ nơi nào đi qua họ đều để lại mùi. Những người hút thuốc lá thật dễ ghét. Quần áo họ luôn có mùi thuốc. Khi vào nơi có người hút thuốc, bạn sẽ dễ bị ngây ngất* bởi mùi hôi và mùi khói. Hút thuốc lá thật là một thói quen xấu. Tệ hơn nữa, họ còn ném tàn thuốc bừa bãi. Khi đến Hội Thánh, nhiều lúc những người hút thuốc họ chỉ vừa kịp ném tàn trước khi bước vào bên trong, họ còn giẫm lên chúng nữa. Thử hỏi ai là người phải nhặt những tàn thuốc này?

Hồi mới lớn, mẹ tôi dạy rằng chớ nên sờ vào tàn thuốc cũng không đụng đến thuốc điếu. Tôi ghét thuốc lá đến nỗi khi chạm vào, tôi có cảm giác bị ô uế. Mỗi lần tôi cúi xuống nhặt tàn thuốc thì cái cảm giác của thời thơ ấu lại nổi lên. Tôi ghét nó! Khi tôi dạo quanh sân nhà thờ và nhìn thấy tàn thuốc, tôi không thích nhìn chúng như vậy, tôi cúi xuống nhặt. Nhưng, nhận thấy rằng mình đã phàn nàn mỗi khi làm việc đó. Tôi nghĩ, “Dơ bẩn, ghê tởm, vô ý, cẩu thả, những người thiếu ý thức.”

Sau đó tôi nghe tiếng Chúa phán trong lòng, Ngài chỉ đơn giản hỏi tôi, “Con đang phục vụ ai?” Tôi đáp, “Con phục vụ Ngài, thưa Chúa.” Và Ngài bảo, “Vậy thì hãy dẹp bỏ sự lăm bằm của con đi.” Đừng làm việc với tấm lòng cay đắng. Đừng phục vụ với sự phẫn uất. Nếu tôi vừa nhặt tàn thuốc vừa suy nghĩ đến những người dơ dáy, thì tôi sẽ cảm thấy phẫn uất. Nhưng, nếu tôi nghĩ, “Chúa ôi, con sẽ giữ cho nơi thánh Ngài sạch sẽ,” thì tôi thấy việc nhặt và xử lý những mẫu tàn thuốc ấy thật nhẹ nhàng và chẳng có gì đáng ghét, tôi làm việc đó vì Chúa Jesus,

không phải để được người khác khen ngợi, tán thành, nhưng chỉ vì Ngài. Như Kinh Thánh có dạy rằng, “Bất cứ điều gì anh chị em làm, dù trong lời nói hay hành động, hãy nhân danh Chúa Jesus mà làm mọi điều.” (Cô-lô-se 3:17).

Trong chức vụ, không có nhiều thái độ quan trọng phải tuân theo. Chúng ta chỉ cần có thái độ phục vụ như cho chính Chúa chúng ta, bởi vì chúng ta đang tìm gặp những con người không dễ ưa; những con người vô ơn. Chúng ta đang tìm gặp những con người ưa ra lệnh, và nhiều khi họ rất khổ sở khi có ai quanh mình. Cho nên, nếu bạn nghĩ, “Tôi phải phục vụ họ,” suy nghĩ đó sẽ ảnh hưởng đến bạn. Nhưng, nếu bạn nghĩ, “Mình đang phục vụ Chúa,” thì bạn sẽ giải quyết được điều đó. Bất kì chúng ta làm điều gì, chúng ta phải làm như làm cho Chúa, biết rằng chính từ nơi Ngài bạn nhận được phần thưởng.

Chớ tìm kiếm sự tung hô của loài người. Chớ mong người ta sẽ nói với bạn rằng, “Ôi, thật là cảm ơn anh, anh có ý nghĩa với tôi biết dường nào.” Vì hiếm khi điều đó xảy đến. Tôi đã làm ơn cho người ta và thường được đáp lại bằng những hành động phá hoại và khó chịu bởi vì tôi không thể làm nhiều hơn cho họ. Bạn cần giữ trong tâm trí rằng, làm mọi điều như làm cho Chúa, vì biết rằng bạn nhận phần thưởng chính từ nơi Ngài. Bạn phải ghi nhớ điều này. Tôi là đầy tớ của Chúa Jesus. Ngài là Chúa tôi. Ngài là Đấng sẽ ban thưởng cho tôi tùy công việc tôi đã làm. Khi phục vụ con người, ta cần giữ đúng quan điểm và viễn cảnh đó trong lòng. Ta đang hầu việc Ngài.

Bạn nhất quyết không chỉ giữ lời hứa nguyện với Chúa Jesus và phục vụ con cái của Ngài, nhưng đồng thời còn phải giữ sự hứa nguyện với Lời Chúa nữa. Bất cứ ai không tin rằng Kinh Thánh là lời của Chúa Trời thì sẽ không có trách nhiệm gì trong chức vụ cả. Thật đáng buồn rằng, ở Hoa Kỳ ngày hôm nay có đến 50% mục sư rơi vào trường hợp loại trừ này. Tại sao phải dạy về một quyển sách mà bạn không tin? Nếu bạn tin rằng Kinh Thánh được thần cảm bởi Lời của Chúa Trời, và bạn có trách nhiệm phải rao truyền những sự đó, vậy thì, phải bằng mọi cách, phải biết điều này. Phải hứa nguyện với điều này. Như Phao-lô đã

nói với Ti-mô-thê, “Hãy chuyên tâm cho đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời chân lý.” (2Ti-mô-thê 2:15). Bạn có thể đã được dạy cách nghiên cứu Kinh Thánh rồi, nhưng việc học thì không bao giờ kết thúc. Cho đến bây giờ tôi vẫn hứa nguyện hiến dâng đời mình cho Lời Ngài và học hỏi Lời Ngài như một cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG MỘT

MÔ HÌNH HỘI THÁNH CỦA CHÚA

“Ta sẽ xây Hội Thánh của ta trên đá này...” (Ma-thi-ơ 16:18)

Ở Calvary Chapel chúng tôi dựa vào sách Công vụ để làm nền tảng mô hình mẫu cho Hội Thánh. Chúng tôi tin rằng, phần lớn lịch sử Hội Thánh là một bi kịch buồn của sự thất bại. Nhiều việc xấu đã núp bóng Chúa Jesus và thực hiện dưới ngọn cờ của Hội Thánh.

Thời còn ở trường đại học, có lúc tôi gặp khó khăn khi vị giáo sư biết tôi là cơ đốc nhân, họ đã đẩy lên những vấn đề về lịch sử Hội Thánh điều mà tôi đã quá quen thuộc. Sự phản ứng duy nhất của tôi chỉ là, “Này, chớ đoán xét tính cách cơ đốc nhân bởi những gương không tốt mà chúng ta đã nhìn thấy trong lịch sử. Hãy làm điều này trong danh Chúa Jesus.” Chúng ta hãy nhớ lại Lời Ngài đã phán dạy, ***“Phước cho những kẻ có lòng thương xót vì sẽ được thương xót.”*** Bạn có gặp khó khăn gì với điều này không? Ngài khuyên dạy chúng ta yêu thương nhau. Ngài dạy rằng, ban cho có phước hơn nhận lãnh. Bạn có vấn đề gì với điều này không?” Khi nói đến những lời dạy dỗ căn bản của Chúa Jesus, thậm chí những người theo chủ nghĩa hoài nghi cũng tin nhận những điều này. Họ chỉ có vấn đề với những người tự cho mình là cơ đốc nhân và những gì họ đã mượn danh Chúa Jesus để thực hiện.

Trong sách Khải huyền, Chúa Jesus đã công bố những vấn đề của bảy Hội Thánh ở tiểu Á. Thậm chí ngay buổi đầu tiên, Chúa Jesus đã kêu gọi Hội Thánh phải ăn năn. Ngài đã chỉ ra những thiếu sót, những giáo lý sai trật đã len lỏi vào bên trong, và những gì đang gieo mầm hư hoại bên trong Hội Thánh, phần lớn Hội Thánh đã thất bại vào cuối thế kỷ đầu tiên. Thuyết ngộ đạo và chủ nghĩa ngoại giáo đã bắt đầu len lỏi

vào bên trong Hội Thánh. Sự phát triển chức vụ thầy tế lễ và sự thiết lập tổ chức của Hội Thánh đã được bắt đầu sớm trong lịch sử của nó. Trong sách Khải huyền, Chúa Jesus đã nhấn mạnh những điều Ngài không hài lòng qua những lá thư gửi cho các hội thánh.

Lúc bấy giờ, chưa đầy sáu mươi năm sau khi Hội Thánh lần đầu tiên được thành lập. Đó là một thời gian không lâu để Hội Thánh trở nên hư hỏng và lãnh đạm đến nỗi Ngài phải từ bỏ nó. Nó ghớm ghiech đối với Ngài. Khi ta nhìn vào lịch sử Hội Thánh, những vấn đề vẫn chưa được cải thiện. Hội Thánh chỉ có hư hoại thêm. Những điều mà Chúa đã nói về bảy Hội Thánh cũng là những điều Ngài rất muốn đề cập đến với Hội Thánh ngày nay.

Do vậy, chúng ta không thể nhìn vào lịch sử Hội Thánh để tìm ra khuôn mẫu, cũng như không thể nhìn vào lịch sử loài người để tìm thánh ý thiêng liêng của Chúa cho con người. Loài người sa ngã, chúng ta chẳng thể tìm thấy ý tưởng thiêng liêng nào. Đối với Hội Thánh cũng vậy. Bạn không thể nhìn vào lịch sử Hội Thánh để tìm ý tưởng thiêng liêng cho việc xây dựng Hội Thánh.

Ý tưởng thiêng liêng được tìm thấy trong sách Công Vụ. Đây là một Hội Thánh năng động, được Đức Thánh Linh dẫn dắt và ban quyền năng. Đó là Hội Thánh đã mang phúc âm đến cho thế gian. Khoảng ba mươi năm sau ngày lễ Ngũ Tuần, trong thư gửi Cô-lô-se, Phao-lô nói, “Vì cố sự trông cậy để dành cho anh em ở trên trời, là sự trước kia anh em đã nhờ phúc âm chân thật mà biết đến. Phúc âm mà anh chị em đã nghe cũng được truyền bá khắp thế giới, hiện đang kết quả và tăng trưởng cũng y như nơi anh chị em từ ngày anh chị em được nghe và hiểu thấu về ân sủng của Đức Chúa Trời.” (Cô-lô-se 1:5-6). Những tín đồ đầu tiên đã kinh nghiệm được hiệu quả của Hội Thánh trong việc mang Phúc Âm đến cho mọi người.

Nhìn vào sách Công Vụ, chúng ta hiểu Hội Thánh mà Chúa có dụng ý đến là thể nào. Kiểu mẫu mà chúng ta tìm thấy trong sách Công vụ, đó là một Hội Thánh đầy dẫy Thánh Linh, được dẫn dắt bởi Thánh

Linh, và được ban quyền năng bởi Thánh Linh. Đó là Hội Thánh mà Đức Thánh Linh là Đấng dẫn dắt và điều hành mọi sự.

Ta thấy Hội Thánh đầu tiên gắn liền với Đức Thánh Linh là thế nào! Đức Thánh Linh phán “Hãy biệt riêng Ba-na-na và Sau-lơ cho Ta để họ làm công tác ta đã kêu gọi họ. Sau khi kiêng ăn và cầu nguyện họ đặt tay trên hai người và phái đi.” (Công-vụ 13:2-3) Phao-lô sử dụng những cụm từ như: “Vì điều đó tốt cho Đức Thánh Linh và chúng ta.” (Công-vụ 15:28), và “Khi họ đến ngang My-si, họ cố gắng vào xứ Bi-thi-ni nhưng Thánh Linh của Chúa Jesus không cho phép họ.” (Công-vụ 16:7). Đó là những người được Thánh Linh chọn và dẫn dắt, là những người tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

Chúng ta thấy trong phân đoạn thứ tư của sách Công-vụ, họ đã gắn liền với Đức Thánh Linh là thế nào, khi họ phải đối mặt với sự bất bố ghê gớm, họ đã cầu nguyện tìm kiếm sự giúp đỡ và sự hướng dẫn của Ngài. Sau đó Đức Thánh Linh ngự trên họ như lúc ban đầu, họ bước đi rao truyền lời Chúa một cách dạn dĩ.

Hội Thánh đầu tiên có bốn chức năng cơ bản. Công-vụ 2:42 cho ta biết “Họ chuyên cần giữ lời giáo huấn của các sứ đồ, sự thông công với anh em, lễ bẻ bánh và các buổi cầu nguyện.” Bốn chức năng nền tảng này phải được khởi xướng để phát triển mối thông công của những người tin Chúa. Nếu người ta được tiếp tục hướng dẫn bước đi vững vàng trong lời Chúa, được dạy dỗ theo sự giáo huấn của sứ đồ, được thông công với nhau trong thân thể của Đấng Christ, được tham gia trong lễ bẻ bánh, và được cùng nhau trong sự cầu nguyện, chúng ta sẽ thấy Chúa đáp ứng mọi nhu cầu của họ.

Hội Thánh trong sách Công-vụ được Chúa chăm sóc mọi điều. “Mỗi ngày Chúa thêm số người được cứu vào Hội Thánh.” (Công-vụ 2:47). Đừng bao giờ quên rằng việc thêm những người được cứu vào Hội Thánh không phải là việc của chúng ta mà chính là của Đức Thánh Linh. Việc của chúng ta là chặn bầy, chăm sóc bầy, yêu thương bầy và nhìn xem bầy có được chăm sóc kĩ không. Đặt biệt quan tâm đối với những bầy nhỏ hơn. Chúa phán, “Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia,

được lắm, người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều, hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người.” (Ma-thi-ơ 25:21). Chúa sẽ không cho bạn cai quản những việc lớn cho đến khi nào Ngài thấy ta trung tín trong các việc nhỏ. Đừng luôn nghĩ rằng, “Ước gì tôi có một ngàn người!” hoặc “ước gì tôi có năm ngàn người!” Hãy làm mục sư chăm sóc tám hoặc mười người mà bạn có. Hãy trung tín trong chức vụ đối với họ. Hãy chăm sóc họ hết lòng, rồi Chúa sẽ thêm những người được cứu vào khi Ngài thấy thuận tiện. Kịch cỡ của Hội Thánh không phải là điều ta quan tâm, cũng đừng bao giờ nghĩ đến điều này.

Hầu hết các chương trình của Hội Thánh ngày nay, mục tiêu chính là, cố gắng thêm số lượng vào Hội Thánh. Toàn là những chương trình phát triển, với những hội thảo đề ra cách thêm vào cho Hội Thánh. Điều này thật dễ. Bạn không phải trả tiền cho hội thảo để tìm cách phát triển Hội Thánh. Chỉ cần dẫn họ đi theo lời Chúa. Cùng họ cầu nguyện. Cùng họ thông công và bẻ bánh, rồi bạn sẽ thấy mỗi ngày Chúa thêm vào Hội Thánh những người được cứu.

Một trong những điều khôn ngoan nhất tôi đã làm khi tôi còn ở trong một hệ phái, đó là ngưng việc đếm số lượng người tham gia. Hội Thánh luôn có biểu đồ số lượng người tham gia trường Chúa Nhật trên tường, số lượng hôm nay, Chúa Nhật trước, năm ngoái. Luôn có sự nhấn mạnh về số lượng. Người ta luôn luôn được nhắc nhở về con số thống kê lượng người tham gia. “Trong buổi thông công Chúa Nhật vừa qua chúng ta có bao nhiêu người?” “Buổi thông công năm trước chúng ta có bao nhiêu?” “Ngày hôm nay chúng ta đạt được bao nhiêu?” “Tại sao chúng ta suy giảm?” Người ta luôn quan tâm về số lượng. Số lượng đếm đầu là cái bẫy đáng sợ để sa vào. Hãy tránh điều này! Hãy nhìn những người đang hiện diện, và nói ra rằng, “Đây là những người Chúa mang đến để chúng ta chăm sóc và giúp đỡ hôm nay.” Hãy quan tâm và giúp họ tận tình. Vì bạn là người trung tín, hãy chứng tỏ rằng bạn là một người cai quản trung thành, Chúa sẽ mang đến cho bạn thêm nhiều người để bạn chăm sóc và giúp đỡ. Vậy hãy trung tín với những người mà Chúa đã đặt dưới sự giám hộ của bạn.

Trong sách Công-vụ, ta thấy có những vấn đề nổi lên trên chương trình nhân đạo của Hội Thánh. Những bà quả phụ, người theo văn hoá Hy-lạp, cảm thấy bị phân biệt đối xử, những ân huệ đặc biệt thì dành cho những bà quả phụ có nguồn gốc Do-thái. Họ mang nỗi bất bình này đến gặp các sứ đồ, và đã nghe tuyên bố, “Bỏ sự dạy đạo Đức Chúa Trời mà giúp bàn tiệc thật chẳng xứng hợp. Vậy anh em hãy chọn trong bọn mình bảy người có danh tốt, đầy đầy Đức Thánh Linh và trí khôn, rồi chúng ta sẽ giao việc này cho. Còn chúng ta sẽ chuyên lo về sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo.” (Công vụ 6:3-4).

Do vậy, cùng với sự cầu nguyện, Lời Chúa là ưu tiên hàng đầu trong chức vụ đối với Hội Thánh trên đất này. Họ đã tận hiến cho việc dạy lời Chúa, việc thông công, việc bẻ bánh, và cho việc cầu nguyện. “Hàng ngày Chúa đã thêm vào Hội Thánh những người được cứu.” (Công-vụ 2:47). Khi Hội Thánh trở nên đúng nghĩa theo ý muốn của Chúa, thì Ngài sẽ ban phước cho nó. Và Ngài sẽ thêm những người được cứu vào Hội Thánh mỗi ngày.

Loại người mà Chúa sử dụng ở Hội Thánh trong sách Công-vụ là những người đầu phục Chúa một cách hoàn toàn, không tìm sự vinh hiển cho riêng mình, mà chỉ cho Chúa Cứu Thế Jesus. Khi đám đông kéo đến trước cửa đền Solomon, sau việc chữa lành cho người què, thấy vậy Phê-rơ bảo họ, “Hỡi đồng bào Y-sơ-rơ-ên! Tại sao quý vị lại ngạc nhiên? Tại sao quý vị nhìn sửng chúng tôi dường như chúng tôi cậy quyền năng hoặc đức độ của mình mà khiến người què này đi được. Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã tôn vinh đầy tớ Ngài là Đức Jeus.” (Công-vụ 3:12-13). Thậm chí Phi-e-rơ, sau phép lạ kì diệu, cũng chẳng nhận vinh hiển, hoặc thanh danh về cho chính mình. Ông đã khẳng định những sự đó là của chúa Jesus, phép lạ được thực hiện là để mang sự vinh hiển về cho chính Ngài.

Mang lại sự vinh hiển cho Chúa là mục tiêu của Hội Thánh đầu tiên. Những người được Chúa sử dụng là những ai không tìm vinh hiển cho riêng mình. Có điều gì đè nặng trong lòng khi tôi nhìn vào con người

hôm nay đang hết sức nỗ lực để thành công, tạo danh tiếng, tìm kiếm sự vinh quang cho chính mình. Họ luôn cố gắng đặt mình vào vị trí mà mọi người đều nhìn thấy, vào trước ống kính camera. Nhưng Chúa Jesus đã khẳng định, trèo cao ngã nặng. “Ai tự tôn cao sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn cao.” (Ma-thi-ơ 23:12).

Hãy sống vì vương quốc Chúa Trời. Hãy mang lại sự vinh hiển cho Chúa Jesus là Đấng sẽ sử dụng chúng ta. Hàng ngày tôi cầu nguyện Chúa gìn giữ tôi và khiến tôi hữu dụng. Phao-lô cũng khao khát điều này. Ông đã viết cho Hội Thánh Cô-rinh-tô, “Nhưng tôi đãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác mà chính mình phải bị bỏ chăng.” (1Cô-rinh-tô 9:27).

Thành công là một trong những cái bẫy. Nếu Chúa bắt đầu mang thành công đến cho chức vụ chúng ta, thì sẽ dễ gặp nguy hiểm hơn là chỉ đơn giản chiến đấu, cố gắng với những gì nhỏ nhất bình thường, thông công với nhóm mười người ở những nơi xa. Hoàn cảnh như thế này, chúng ta sẽ dễ dàng đứng trên đôi chân của mình hơn! Chẳng có nhiều cơ hội để chúng ta được vinh hiển đâu. Khi thành công đến, cũng là lúc sự ngấm dọ đến với chức vụ của chúng ta, người ta bắt đầu nhòm ngó, chúng ta sẽ dễ dàng rơi vào sự bàn tán thanh danh, hoặc nhận lãnh sự ca tụng. Bạn sẽ nhanh chóng bị mất ơn xức dầu của Thánh Linh. Kinh Thánh có ghi, “vì không phải từ phương đông hay phương tây, cũng không phải từ phương nam mà có sự tôn trọng. Nhưng Đức chúa Trời là Đấng phán xét, Ngài hạ kẻ này xuống, nhắc kẻ kia lên.” (Thi-thiên 75:6-7). Ngày hôm nay, sự tôn trọng dường như một trò chơi. Nhiều mục sư đã dành hết thời gian của mình để làm cho Hội Thánh được tôn vinh, hoặc cố gắng tôn vinh bản thân mình. Nhưng hãy thận trọng, sự tôn trọng thật chỉ đến từ nơi Chúa.

Sách Công-vụ cho ta mô hình mẫu của Hội Thánh. Đó là một Hội Thánh được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh, Hội Thánh giảng dạy lời Chúa, phát huy sự hiệp một, thông công-liên lạc. Đó là Hội Thánh cùng nhau trong sự cầu nguyện và giữ lễ bẻ bánh. Phần còn lại là công việc

của Ngài, chính Chúa sẽ làm điều đó. Hàng ngày Chúa sẽ thêm vào Hội Thánh những người được cứu.

CHƯƠNG HAI

SỰ QUẢN NHIỆM HỘI THÁNH

“Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội Thánh.” (Ê-phê-sô 1:22)

Chúng ta nhận thấy rằng Kinh Thánh Tân Ước không thể hiện rõ ràng sự ưu tiên quyền quản nhiệm của Chúa đối với Hội Thánh. Trong Kinh Thánh, ta thấy có ba hình thức căn bản của việc quản nhiệm Hội Thánh. Hai trong chúng ở sách Tân Ước, hình thức còn lại được hình thành trong lịch sử Hội Thánh. Hình thức đầu tiên của việc quản nhiệm Hội Thánh là, sự quản trị của các giám mục hay giám thị. Trong 1Ti-mô-thê 3:1, Phao-lô có viết, “Ví bằng có kẻ mong được làm giám mục, ấy là ưa muốn một việc tốt lành; lời đó là phải lắm.”

Ti-mô-thê nêu ra những phẩm hạnh của một người “Giám-mục”, “Vậy người giám mục cần phải không chỗ trách được, là chồng chỉ một vợ mà thôi, có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ. Đừng mê rượu, cũng đừng hung bạo, nhưng phải mềm mại hòa nhã; lại đừng ham tiền bạc; phải khéo cai trị nhà riêng mình, giữ con cái mình cho vâng phục và ngay thật trọn vẹn; vì nếu có ai không biết cai trị nhà riêng mình, thì làm sao cai trị Hội Thánh của Đức Chúa Trời? Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỷ chằng. Người giám mục phải được người ngoại làm chứng tốt cho, kéo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỷ.” (1Ti-mô-thê 3:2-7).

Có một hình thức khác nói về chức vụ lãnh đạo Hội Thánh, đó là một nhóm người có ân tứ cũng gọi là “trưởng lão”. Sách Công-vụ 14:23 cho biết, “Sau khi cử các trưởng lão trong Hội Thánh, cầu nguyện và kiêng ăn, hai sứ đồ giao các tín hữu cho Chúa, là Đấng họ đã tin.”

Kinh Thánh Tân Ước dạy cách thiết lập chức vụ giám mục một cách rõ ràng, những giám mục, và nhóm trưởng lão tiến cử, hai hình thức quản nhiệm này, theo lẽ tự nhiên, dường như khó hài hòa nhau. Có vấn đề đặt ra, Hội Thánh được quản nhiệm bởi nhóm tiến cử trưởng lão hay các giám mục? Sự phân chia này dễ nhận ra đến nỗi ngày nay chúng ta thấy có hai hệ phái đại diện cho hai nhóm này. Hệ phái Giám lý theo phía những giám mục. Đó là Hội Thánh được quản trị bởi giám mục. Hệ phái Trưởng Lão, là Hội Thánh được quản trị bởi hội đồng trưởng lão. Thực tế cho thấy cả hai sự tồn tại này đều không thể hiện được một cách rõ ràng và đúng đắn về hình thức quản trị Hội Thánh. Cả hai đều có thể đại diện cho sự tin chắc về quan điểm riêng của họ.

Một thời gian sau, hình thức quản trị thứ ba xuất hiện, được biết đến với tên gọi: Hội chúng tự trị. Tôi không tin đây là một sự lựa chọn, tôi chưa thấy một bằng chứng nào trong Kinh Thánh thể hiện rằng, phái hội chúng là đúng. Đó là một hội chúng luôn luôn khẩn khư đòi hỏi, “Chúng tôi cần có một vua để cai trị như các quốc gia khác,” Tự làm ra những đòi hỏi không phải là ý Chúa. Tôi không thể tìm thấy một minh chứng nào nói lên tính hiệu quả của hội chúng này về sự cố gắng trong việc quản trị của họ. Trong Xuất-hành 16:2 ta thấy, “Khi ở trong sa mạc, toàn dân Y-sơ-ra-ên oán trách Mô-i-se và A-rôn.” Trong Dân-số 14:1-3, “Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc lóc trong đêm đó. Hết thảy dân Y-sơ-ra-ên lăm bầm chống nghịch Mô-i-se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người rằng: ‘Ước gì chúng tôi đã chết tại Ai-cập, hoặc chết trong sa mạc cho rồi! Tại sao Chúa đem chúng tôi ra khỏi đất ấy để bắt chúng tôi phải ngã chết dưới lưỡi gươm? Vợ con chúng tôi sẽ trở thành miếng mồi. Chúng tôi quay về Ai-cập chẳng hơn sao?’” Trong sách Dân-số 14:27, Chúa phán với Mô-i-se, “Ta chịu hội chúng hung dữ này hay lăm bầm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã

nghe lời lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta.” Thật khốn cho ai làm mục sư cho hội chúng. Như Môi-se, một nhà lãnh đạo chỉ toàn nhận được sự phàn nàn và nổi loạn.

Ngày hôm nay có ba hình thức quản trị Hội Thánh căn bản. Giám lý; Trưởng lão và mới đây là Hội chúng. Chúng ta hãy tìm trong Kinh Thánh một hình thức quản trị mà Chúa đã thiết lập và làm mẫu trong những buổi đầu của lịch sử Y-sơ-ra-ên. Đó là hình thức mang tính thần quyền, con người được quản trị bởi chính Chúa. Nhà nước Y-sơ-ra-ên trong buổi đầu của nó, có một hình thức quản trị bởi thần quyền. Đó là sự quản trị bởi Đức Chúa Trời.

Sự chết chóc đến với dân sự Y-sơ-ra-ên khi họ chán sự quản trị của Chúa và khẩn khư đòi hỏi một chế độ quân chủ. Họ nói, “Chúng tôi cần một vị vua để cai trị, chúng tôi muốn như những quốc gia khác.” Sa-mu-ên đã vô cùng thất vọng khi dân chúng kéo đến với ông, và yêu cầu một thể chế vương quyền.

Chúng ta hãy nhìn xem một minh chứng của thể chế thần quyền mà Đức Chúa Trời là Đấng quản trị. Dưới Chúa có một người tên là Môi-se. Môi-se tìm cầu Chúa để xin sự chỉ dẫn về lãnh đạo và điều hành. Ông là một nhà lãnh đạo thực dụng đã nhận lãnh từ Chúa sự chỉ dẫn, lãnh đạo, luật pháp và sự cai trị cho quốc gia mình. Dân chúng đã nhận biết rằng Môi-se là sợi dây liên hệ giữa họ với Đức Chúa Trời. Họ thừa nhận, “Kìa chúng tôi e-sợ việc chọc giận Ngài. Ngài thật đáng sợ. Chúng tôi đã nhìn thấy lửa và sấm sét. Ông hãy đến mà thưa chuyện cùng Ngài, rồi trở lại bảo với chúng tôi những gì Ngài phán, và chúng tôi tuân theo. Chúng tôi không muốn đi. Xin ông cứ đi.” Dân chúng đã nhận biết rằng, Môi-se đang được Chúa chỉ bảo. Ông Có thể đến với Chúa để nhận lãnh ý chỉ từ nơi Ngài và trở lại chia sẻ với dân chúng.

Dưới Môi-se, những đòi hỏi cá nhân gây chao đảo và kinh ngạc. Dòng người với những nhu cầu hàng ngày có thể trải ra đến tận chân trời. Họ kéo đến Môi-se vì mọi điều nhỏ nhặt, ông phải xét xử họ với những người hàng xóm dựa trên những vấn đề đã xảy ra. “Họ đã mượn cuộc tôi mà chẳng chịu trả. “ Hàng ngày, điều này cứ tiếp diễn từ sáng

đến chiều. Giê-trô, ông gia của Mô-i-se đã nói, “Này con, việc này sẽ giết chết con mất. Con không thể giải quyết hết được. Con không thể coi ngó hết tất cả mọi thứ, đáp ứng nhu cầu cho đám đông đang xếp hàng dài kia đang chờ con cho lời phán xét.” Do vậy Chúa phán cùng Mô-i-se hãy chọn bảy mươi trưởng lão giữa vòng dân sự Y-sơ-ra-ên và tập họp lại trong lều của hội chúng. Chúa ban Thánh Linh của Ngài trên họ như đã ban cho Mô-i-se, để họ có thể đến với hội chúng và đưa ra những luật lệ phán xét. Nếu có những vấn đề nổi lên mà họ không tự giải quyết được, họ sẽ tìm đến Mô-i-se. Rồi Mô-i-se sẽ tìm cầu ý Chúa để làm rõ vấn đề. (Xuất-hành 18: 13-27).

Để hỗ trợ công việc, dưới Mô-i-se có A-rôn và thầy tế coi sóc nhu cầu thuộc linh cho đất nước, như việc chuẩn bị và các lễ hiến tế. Dưới các cấp lãnh đạo là hội chúng Y-sơ-ra-ên. Đây là hình thức chính quyền mà Chúa đã thiết lập cho đất nước Y-sơ-ra-ên.

Trong Hội Thánh ngày nay, chúng ta nhìn thấy cấu trúc này trong một hình thức sửa đổi. Chúa Jesus là đầu Hội Thánh. Hội Thánh là của Ngài, và là Đấng chịu trách nhiệm. Với tư cách là mục sư, chúng tôi muốn được như Mô-i-se trong sự liên hệ với Chúa Jesus để được Ngài chỉ bảo. Mục sư cần hướng dẫn Hội Thánh theo cách mà người ta biết đó là ý Chúa. Hễ gặp nan đề, ta có thể nói, “Chúng ta hãy cầu nguyện cho vấn đề này.” “Chúng ta hãy tìm kiếm sự khôn ngoan của Chúa cho vấn đề này.” “Hãy tìm cầu sự hướng dẫn của Ngài.” Cũng như Mô-i-se, trong Hội Thánh chúng ta có hội đồng trưởng lão cùng với chúng ta trong sự cầu nguyện để tìm kiếm sự chỉ dẫn của Chúa cho Hội Thánh.

Tôi có một điều muốn nhắc nhở cùng chúng ta. Trước hết, cần có những trưởng lão, là những người chuyên việc cầu nguyện, là những người phát hiện kẻ được Chúa xức dầu và phong chức mục sư cho họ. Phao-lô khuyến cáo Ti-mô-thê không được đặt tay lên bất kỳ người nào một cách tùy tiện. (1Ti-mô-thê 5:22). Trước khi trao quyền lãnh đạo cho một người, chúng ta cần phải biết rõ về họ. Cũng như trong hôn nhân, bạn thật sự không biết vợ mình cho đến khi cưới nhau được một thời gian. Lắm khi có nhiều điều làm ta ngạc nhiên. Đồng thời cũng rất quan

trọng để biết rằng khi bắt đầu sự thành công và Hội Thánh bắt đầu phát triển, có quyền năng, thì đó cũng là lúc những vấn đề rắc rối nổi lên. Có nhiều người khao khát quyền lực. Khi họ thấy có tiền, thì cũng là lúc người ta cố bước lên địa vị cầm quyền.

Được các thánh đồ nhận ra bạn là người Chúa đã kêu gọi và thụ phong chức vụ mục sư của Hội Thánh, là điều cần thiết cho chức vụ. Có những người sẽ luôn bên bạn để giúp đỡ và ủng hộ chúng ta trong việc thực thi những chỉ dẫn của Chúa, với chức vụ mục sư của Hội Thánh. Một hội đồng tốt là tài sản quý báu mà chúng ta có trong chức vụ của mình. Cảm ơn Chúa, ở Calvary Chapel Costa Mesa, chúng tôi có một hội đồng rất tốt, những người được Chúa ban phước để phục vụ Ngài. Chúng tôi thường xuyên cầu nguyện vào những tối thứ bảy, hoặc tổ chức những buổi cầu nguyện thân đêm để tìm kiếm những người phục vụ trong hội đồng. Chúng tôi cần những người chuyên lo việc cầu nguyện. Chúng tôi cần những người luôn biết tìm kiếm Chúa để cầu vãn ý Ngài. Chúng tôi được Chúa ban phước và có những người như vậy trong hội đồng, chúng tôi dâng lời cảm tạ Chúa về điều này.

Hãy biết rằng, những trưởng lão thật sự không phải là một đám người “ba phải”, mà là những người đầu phục Đức Thánh Linh. Họ thật sự là những lá chắn, một sự chống đỡ và bảo vệ cho tôi. Công việc của họ là giao diện với hội chúng. Khi hội chúng có vấn đề rắc rối thì họ sẽ xem xét. Nhiều khi họ chỉ trả lời đơn giản, “Đây là chính sách của Hội Thánh, và chúng tôi chỉ thực thi.” Họ không cần giải thích thêm. Đôi khi tại cuộc họp hội đồng, họ mang ra một loạt câu hỏi như, “Chúng tôi phải xử lý điều này. Quý vị có thể đóng góp ý kiến gì không?” Trong những trường hợp đặt biệt, tôi thường trả lời, “Tôi thật sự chưa có suy nghĩ gì. Chúng ta hãy tìm hỏi Chúa.” Và tôi yêu cầu họ trình bày cụ thể vấn đề.

Hồi còn là một mục sư trẻ ở Tucson, Arizona (Hội Thánh thứ hai tôi chăm sóc), tôi có tham gia cuộc dã ngoại hàng năm vào mồng bốn tháng bảy trên núi Mt. Lemon. Lúc bấy giờ nhiệt độ ở Tucson là 110 độ F trong thung lũng, nên chúng tôi lên đỉnh Mt. Lemon nơi có nhiệt

độ mát mẻ hơn. Công viên quốc gia trên đỉnh Mt. Lemon có một nơi dành cho dã ngoại rất tuyệt vời. Ở đó có phòng nghỉ, vòi nước, bàn ghế và sân chơi. Đây là nơi lý tưởng cho Hội Thánh vui thú cuộc dã ngoại Mồng Bốn Tháng Bảy. Đây là cơ hội tốt cho việc thông công. Trong lúc đang lo liệu, có một tín đồ trong hội thánh nói, “Tôi có một héc-ta đất trên đỉnh Mt.Lemon. Chúng ta nên đến đó thì tuyệt hơn, thay vì phải len lộn với đám đông người thế gian chen lấn nơi công viên quốc gia.” Chúng tôi hỏi, “Ở đó có nước không?” anh ta trả lời, “Không.” “Ở đó có phòng nghỉ không?” “Không, chỉ có một héc-ta đất.” Nó cách công viên quốc gia năm dặm. Anh ta nói, “Điều này sẽ rất tốt cho một ngày kiêng ăn và cầu nguyện.” Bấy giờ làm thế nào để một mục sư như tôi có thể phản đối lại việc kiêng ăn cầu nguyện tự dưng xuất hiện một cách vô tình như vậy trước thiên hạ?

Do vậy có một nhóm người trong Hội Thánh thảo luận điều này, và họ cho rằng, có một ngày kiêng ăn cầu nguyện tại nơi ấy, thật tuyệt vời. Vì chúng ta có một nơi biệt riêng, thật tuyệt vời biết bao!

Một nhóm khác trong Hội Thánh thì nói, “Chúng tôi sẽ không đưa con em chúng tôi đến một nơi khô khan như vậy. Và ai là người sẽ trông coi chúng trong lúc chúng ta kiêng ăn cầu nguyện? Ở đó không có chỗ nghỉ ngơi, chúng tôi sẽ không đi.” Trong khi đó nhóm thuộc linh nói, “Nếu đi đến công viên quốc gia, chúng tôi sẽ không đi.” Họ thẳng thắn bày tỏ quan điểm thuộc linh của mình. Có một sự chia cắt rõ rệt trong cộng đoàn.

Kỳ dã ngoại Mồng Bốn Tháng Bảy hàng năm là một sự kiện vui vẻ và tuyệt vời, đang có nguy cơ bị nhấn chìm bởi sự phân rẽ này. Cả hai bên đều đến nói với tôi, “Này, ông sẽ đi dã ngoại nơi nào vậy, thưa ông Chuck?” Chúa đã giúp tôi có câu trả lời khôn ngoan vượt quá tuổi tác mình, “Chúng ta sẽ để cho hội đồng quyết định điều này.” Chúng tôi đã tổ chức một cuộc họp hội đồng và nhất trí với quyết định đi đến công viên quốc gia. Tôi quay lại với mọi người và công bố quyết định của hội đồng, “Chúng ta nên đi dã ngoại tại công viên quốc gia.” Sau

đó tôi đi đến với những người thuộc linh, nhóm người muốn kiêng ăn và cầu nguyện, “Đó là một ý kiến tuyệt vời. Dành ra một ngày để kiêng ăn và cầu nguyện, thật tuyệt vời. Có lẽ chúng ta nên thực hiện vào lúc khác, chỉ riêng chúng ta trong sự kiêng ăn cầu nguyện. Nhưng việc đi dã ngoại, từ trước đến giờ người ta cho rằng tốt nhất là nên đi công viên quốc gia.”

Vì hội đồng ra quyết định, nên tôi cảm thấy rất thoải mái để nói chuyện với cả hai bên. Hội đồng là một sự chống đỡ cho tôi. Và thật tuyệt vời để có một tấm lá chắn như thế bởi vì người ta sẽ không chia phe để chống lại tôi và nói rằng, “Đó là quyết định của mục sư, tôi không đồng ý.” Hội đồng ra quyết định, và họ là tấm lá chắn che chở tôi.

Mô hình mẫu về Hội Thánh của Chúa; mục sư được Chúa chỉ dẫn và được hội chúng nhận biết về sự xúc dầu của Ngài, mục sư làm phương tiện của công việc điều hành Hội Thánh, cùng với Hội Đồng, điều hành và dẫn dắt Hội Thánh. Hỗ trợ cho công việc này là vai trò của trợ lý mục sư. Họ thi hành chức vụ trên nhu cầu thuộc linh hàng ngày của cộng đồng. Khi có một cơ cấu tổ chức thích hợp, thì sẽ có một hình thức quản trị Hội Thánh tuyệt vời, nơi mà vai trò mục sư của bạn không phải là vai trò của người làm thuê. Thật nguy hại khi trở thành người làm thuê, trong khi Hội Thánh được điều hành bởi những người trưởng lão đồng đẳng. Hội đồng quản trị trên Hội Thánh. Mục sư được thuê bởi hội đồng và vì thế có thể bị phạt bởi hội đồng. Với kiểu điều hành như vậy mục sư trở thành người làm thuê.

Khi hội chúng điều hành, điều tương tự cũng sẽ xảy ra. Mục sư được hội chúng thuê chứ không phải được chọn và phong chức bởi Chúa là Đấng làm đầu của Hội Thánh. Mục sư không được chỉ định bởi Chúa mà được bầu cử hoặc lựa chọn bởi hội đồng hay hội chúng. Thế nên mục sư trở thành người làm thuê. Tôi tin rằng với tư cách làm thuê thì không ai làm công việc của mình một cách hết lòng cả!

Mọi người nên trở thành một trợ tế. Chức năng quan trọng của người trợ tế là chức vụ giúp đỡ. Họ trông nom đồ đạc, tiện nghi. Họ chăm sóc hội chúng và giúp đỡ người bệnh.

Một trong những việc tệ hại nhất trong Hội Thánh, là việc trao danh hiệu cho một ai đó, đặc biệt là danh hiệu khiến họ nổi lên trên những người khác. Đó là điều nguy hiểm. Đề cập đến phẩm chất thuộc linh cho chức vụ lãnh đạo Hội Thánh: Giu-đe nói, “Nguyễn xin Đấng có quyền gìn giữ anh em khỏi vấp phạm, trình anh chị em một cách hân hoan và không có gì đáng trách trước sự hiện diện vinh hiển của Ngài,” (Giu-đe 1:24). Chỉ khi nào ở trong Cứu Chúa Jesus, chúng ta sẽ trở nên không tì vết. Điều này là lẽ thật, vì tất cả chúng ta đều tội lỗi và sa ngã làm thiếu hụt sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phao-lô đã nhận ra mình không đủ tư cách cho chức vụ, ông đã nói, “Tôi vốn hèn mọn nhất trong tất cả các thánh, nhưng Đức Chúa Trời lại ban cho tôi đặc ân truyền giảng về phúc âm và ơn phước dư dật của Đấng Christ cho các dân tộc ngoại quốc.” Phao-lô đã nói, “Tôi nhỏ nhất trong tất cả các thánh. Tôi thật sự không xứng đáng được gọi là sứ đồ bởi vì tôi đã bắt bớ Hội Thánh của Chúa.” Có khi ông nói, “An điển này được ban cho một tội nhân ghê ghớm nhất.” Phao-lô nhận ra rằng địa vị của ông được ban cho bởi ân điển của Chúa. Như ông đã nói trong 1 Cô-rinh-tô 15:10, “Nhưng nhờ ân sủng Đức Chúa Trời tôi được như ngày nay.” Phao-lô thật sự nhận ra rằng trong Chúa ông ta đã trở nên không tì vết. Do vậy mấu chốt của việc có đủ tư cách để làm mục sư hay lãnh đạo trong Hội Thánh là “Trong danh Cứu Chúa Jesus” và chỉ ở trong vị trí này thì mới không tì vết.

Tôi tin rằng nếu một người không được Chúa Jesus ở cùng, và chỉ bước đi trong xác thịt thì anh ta không có tư cách của “Giám mục.” Bước đi trong xác thịt mô tả một lối sống thực dụng. Sa-tan luôn chực sẵn để phá hoại bất kỳ ai thành công trong chức vụ, vậy nên, tất cả chúng ta đều có thể vấp ngã. Như Chúa Jesus đã nói với Phê-rô, “Si-môn, Si-môn, này sa-tan đòi sàng sảy hết thảy các con như lúa mì. Nhưng chính

Ta đã cầu nguyện cho con để đức tin con không bị lung lạc; khi con hồi phục, hãy làm cho anh em mình vững mạnh.”

Phi-e-rơ thưa, “Dù mọi người vấp phạm vì cố thầy, song con sẽ không bao giờ vấp phạm vậy.” (Ma-thi-ơ 26:33). Anh ta đã nói, “Thưa Chúa, mặc dù tất cả họ lìa bỏ Ngài, nhưng con sẽ chẳng lìa bỏ Ngài đâu! Chúa ơi, con sẽ chết vì Ngài!” Sự tự tin đó đã bắt ông phải chịu trách nhiệm trước khi có thể nhận ra sự phụ thuộc hoàn toàn của mình vào Đức Thánh Linh. Điều mà Phi-e-rơ phải chịu trách nhiệm với chính mình, cũng là của mỗi một chúng ta. Khi chúng ta có sự tự tin nào đó, thì Chúa sẽ bày tỏ cho chúng ta biết, nếu chỉ tự chúng ta thì chúng sẽ chẳng làm được gì, như Phao-lô nói, “Vả tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi.” (Rô-man 7:18). Bất kì khi nào chúng ta nghĩ rằng chúng ta là ngoại lệ đối với qui luật, thì Chúa sẽ cho phép chúng ta vấp ngã, để dạy chúng ta bài học về sự đầu phục Ngài một cách hoàn toàn.

Khi chúng ta bước theo xác thịt và quyết định sống nuông chiều xác thịt, chúng ta tự đánh mất tư cách của mình khỏi chức vụ. Nhưng nếu chúng ta áp dụng cụm từ “không tì vết” theo nghĩa đen, thì tất cả chúng ta phải thu xếp và đi làm nghề bán xe hơi. Tôi tin rằng sự ăn năn là chìa khóa, ăn năn thật sự, và khi nào có sự ăn năn thật, thì có sự tha thứ, và sự phục hồi được khởi sự. Nhưng phải là sự ăn năn thật, thật sự xoay bỏ tội lỗi.

Tôi đã chứng kiến những Hội Thánh đi theo nguyên tắc của Trưởng Lão, thường họ tìm đến với mục sư như là đến với một người làm thuê. Họ có quan điểm về mục sư như, “Một người nào đó đến để nhả theo những tiết tấu của chúng tôi. Mọi động tĩnh đều do chúng tôi điều khiển. Ông chỉ là một người làm thuê. Nếu ông làm theo ý riêng của mình, thì sẽ có một câu chuyện khác.”

Trước khi đến với Calvary Chapel, tôi đã khởi sự chức vụ tại một hội thánh độc lập tại Corona, chi nhánh cứu Kinh Thánh tư nhân, một số người có trách nhiệm ở đây đã thành lập một liên đoàn được gọi là “Hiệp Hội Cơ Đốc Nhân Corona”. Họ thiết lập một liên đoàn, để qua

đó người ta có dâng phần mười và bắt đầu gây quỹ, trước tiên, nhằm đưa tôi vào chương trình radio ở Carona. Những người xây dựng liên đoàn này là những cộng tác viên. Nhờ vậy chúng tôi đã khởi sự một chương trình phát thanh thu hút một số lượng người không kể xiết ngay từ đầu.

Tôi rời khỏi hệ phái mình đang tham gia để trở nên độc lập. Những người này đã mời tôi mở Hội Thánh tại Corona, chúng tôi xây dựng Trung Tâm Cơ Đốc Corona, và được Chúa ban phước. Lúc đó tôi đang sống ở Newport Beach và lái xe đến đó vào Chúa Nhật. Dành trọn ngày ở đó. Một buổi chiều Chủ Nhật, khi tôi cùng gia đình có mặt tại sảnh đường American Legion, nơi chúng tôi thuê, chúng tôi bố trí chỗ ngồi theo hình vòng cung thay vì hàng ngang. Tôi đã dời bục thuyết giảng để mở rộng thêm vòng tròn. Tối hôm đó tôi cùng mọi người ngồi theo hình vòng cung, giống như việc học Kinh Thánh ở nhà. Thay vì hát ba bài thánh ca theo sách cùng với đàn organ và piano, chúng tôi chỉ hát mà không có những thứ đó. Tôi hướng dẫn họ một bài hợp xướng ca thờ phượng. Sau đó là thì giờ cầu nguyện, cái mà chúng tôi gọi là ‘hướng dẫn cầu nguyện’, nơi mọi người có thể nêu nan đề, để cùng nhau cầu nguyện. Xong phần này, là đến phần giảng luận của tôi, tôi chỉ trình bày với một phong cách thân mật.

Tôi có cảm nhận điều này được hướng dẫn bởi Thánh Linh và rất năng động. Rất khích lệ! Đêm hôm đó có nhiều người chưa từng cầu nguyện trước công chúng, được mời ra cầu nguyện. Nhiều người được Đức Thánh Linh đụng chạm, nên họ rất cảm động. Tuy nhiên, sau đó Hội Đồng đã triệu tập một cuộc họp đặt biệt. Sáng hôm sau họ gọi tôi đến để chất vấn về việc tôi đã làm, và cũng khuyến cáo rằng tôi không nên làm như vậy nữa. Lúc ấy tôi nghĩ, “Đây là chức vụ của tôi. Nhưng điều này lại không như vậy. Tôi không có ý định phải chịu phục dưới cách xử sự nghiêm khắc này. Tôi chỉ biết mở lòng để đón nhận sự dẫn dắt của Thánh Linh.”

Do vậy khi đến với Calvary chapel, tôi đã thiết lập những nguyên tắc mang tính cách tân, chúng tôi không theo hình thức quản trị kiểu hội

đồng Trưởng Lão. Calvary Chapel có hình thức quản trị theo kiểu Giám Mục. Chúng tôi tin rằng mô hình mẫu theo kiểu của Chúa đó là mục sư được chính Ngài chỉ dẫn, và được các bậc trưởng lão cộng tác để hiểu được sự khôn sáng và ý chỉ của Đức Chúa Jesus cho Hội Thánh của mình. Theo tuần tự, điều này được thực thi bởi những trợ giúp của mục sư.

CHƯƠNG BA

ĐƯỢC BAN QUYỀN NĂNG BỞI THÁNH LINH

“Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.” (Công-vụ 1:8)

Một đặc trưng khác của Calvary Chapel đó là quan điểm của chúng tôi về Đức Thánh Linh. Chúng tôi tin rằng việc ban quyền năng của Đức Thánh Linh là một sự trải nghiệm trong cuộc sống của tín hữu. Ở đây có tính đặc trưng và khác biệt đối với sự kiện Đức Thánh Linh ngự vào bạn ngay lúc bạn tiếp nhận Ngài. Thánh Phao-lô đã hỏi người Ê-phê-sô rằng, từ lúc họ tin, hoặc khi tin, họ đã nhận lãnh Đức Thánh Linh chưa. Cho dù chọn cách hiểu như thế nào, thì Kinh Thánh cũng đã dạy một cách rõ ràng sự trải nghiệm về Đức Thánh Linh có sự khác biệt với sự cứu rỗi.

Khi Phi-líp đi đến Sa-ma-ri để rao giảng về Đấng Cứu Rỗi cho họ, nhiều người tin và chịu báp têm. Khi Hội thánh ở Giê-ru-sa-lem nghe dân chúng Sa-ma-ri tin nhận Phúc Âm, họ phái Phi-e-rơ và Giăng đến đó, “Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các tín đồ mới, để họ được nhận lấy Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống một ai trên họ; họ mới chỉ chịu báp têm trong danh Chúa Jesus mà thôi.” (Công-vụ 8:15-16). Một lần nữa ta thấy có sự khác biệt giữa sự trải nghiệm trong Thánh Linh với sự kiện tuyên xưng đức tin.

Trong chương thứ nhì của sách Công-vụ, khi người ta hỏi, “Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối-cải, ai nấy phải nhân danh đức Chúa Jesus chịu phép báp têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được ban cho Đức Thánh Linh.” (Công-vụ 2:37-38). Sau-lơ được hối cải trên đường đến Đa-mách, khi A-na-nia đến đặt tay cầu nguyện cho ông được sáng mắt và nhận lãnh Đức Thánh Linh. (Công-vụ 9).

Có sự khác biệt rõ ràng giữa hai sự kiện, tin Chúa và được Thánh Linh ban quyền năng. Chúng ta ghi nhận mối quan hệ gồm ba mặt giữa Đức Thánh Linh và tín hữu. Điều này được thể hiện qua ba giới từ của tiếng Hy-lạp – ‘para’, ‘en’, và ‘epi.’

Trong Giăng 14, Chúa Jesus phán cùng môn đồ, “Ta sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên-ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.” (Giăng 14: 16-17). ‘with you’ được hiểu từ ‘para’ mối quan hệ, sự theo cùng. Từ ‘en’ trong cụm từ ‘trong bạn’ như giới từ ‘ở trong’ của tiếng Anh, ví dụ, cụm từ “Ngài sẽ ở trong bạn.”

Chúng tôi tin rằng Đức Thánh Linh ở trong người ta trước khi họ cải đạo. Ngài là Đấng kết tội, thuyết phục họ rằng Jesus là giải pháp duy nhất. Đức Thánh Linh luôn làm chứng về tội lỗi, sự công chính, và sự phán xét hầu đến. Chúng tôi cũng tin rằng, ngay thời khắc một người nhận được sự làm chứng của Đức Thánh Linh, Chúa Jesus cất hết tội

họ. Đức Thánh Linh sẽ ngự vào trong đời sống của bất kỳ ai khi họ mời Chúa Jesus ngự vào lòng và cai quản cuộc đời mình. Ngài ở cùng với mỗi chúng ta để mang chúng ta đến với Đấng Christ, và khi chúng ta đến với Ngài, thì Ngài bắt đầu ngự trong chúng ta.

Phao-lô nói, “Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là đáng mà anh em nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.” (1Cô-rin-tô 6:19-20). Ông cũng khuyên bảo người Ê-phê-sô, “Đừng say rượu, vì rượu xuôi cho luông-tuông; nhưng hãy đầy dẫy Đức Thánh Linh.” (Ê-phê-sô 5:18). Chúng tôi tin rằng tất cả con cái được tái sinh của Chúa đều được Đức Thánh Linh của Ngài ngự trong lòng. Họ ở dưới sự huấn thị của Kinh Thánh để đầu phục thân thể mình cho Đức Thánh Linh, chịu sự kiểm soát và được liên tục đổ đầy Đức Thánh Linh.

Chúng tôi cũng tin rằng, Đức Thánh Linh ban quyền năng cho tín đồ để làm vinh hiển danh Ngài, chiến thắng sát thọt và tội lỗi. Những ai bước đi dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh sẽ không nuông chiều ham muốn sát thọt. Đức Thánh Linh là sức mạnh chiến thắng đời sống sát thọt, ban sức lực để chúng ta vượt qua bản tính hay sa ngã của con người. Ngài là sức mạnh biến đổi đời sống chúng ta theo hình ảnh Cứu Chúa Jesus. “Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hoá nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.” (2Cô-rinh-tô 3:18). Cho chúng ta hiểu được quyền năng sinh động của Ngài trong mỗi chúng ta kể từ khi chúng ta tin nhận chúa Jesus. Ngài bắt đầu công việc biến đổi chúng ta theo ảnh tượng Chúa Jesus.

Chúng tôi tin rằng, các tín đồ có mối quan hệ thứ ba, khác biệt với hai mối quan hệ đầu. Trong sách Công-vụ 1:8; chúng ta có lời hứa này, “Nhưng khi Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép.” Khi Đức Thánh Linh ngự trên chúng ta, thì chúng ta sẽ có được mối quan hệ này. Từ “epi” trong tiếng Hi-lạp có nghĩa là “trên”,

hoặc “trần ngập.” Tôi tâm đắc với cách hiểu “tuôn tràn”, với kinh nghiệm này, từ đời sống chúng ta, Thánh Linh cũng tuôn tràn ra xung quanh. Đời sống chúng ta không chỉ là chiếc bình chứa đựng Thánh Linh, mà còn là những ống dẫn, để qua đó Thánh Linh tuôn tràn ra với những người xung quanh. Tôi tin rằng đây là công việc thực tế mang tính khách quan của Đức Thánh Linh. Công việc đầu tiên mang tính chủ quan, khi có những thay đổi, chuyển biến xảy ra trong tôi. Kinh nghiệm “Tuôn tràn” này cho chúng ta bằng chứng khách quan về tính năng động của quyền năng Đức Thánh Linh, khiến chúng ta làm chứng về Chúa Jesus một cách hiệu quả. Đây là mục đích và kế hoạch tốt đẹp của Chúa, mà đời sống chúng tôi là công cụ để qua đó Ngài đụng chạm đến những người quanh tôi, khi Thánh Linh tuôn tràn, khi quyền năng sinh động của Ngài được thể hiện ra từ đời sống chúng ta.

Chúng ta biết rằng, trong Tân Ước, Chúa Jesus đã hà hơi trên môn đồ và phán, “Hãy nhận lãnh Thánh Linh.” (Giăng 20:22). Khi Chúa Jesus hà hơi trên họ và phán, “Hãy nhận lãnh Thánh Linh,” tức thì họ nhận lãnh được điều đó.

Có một số người nói, “Đó chỉ là một sự tượng trưng.” Nhưng họ không thể tìm đâu trong Kinh Thánh để chứng minh rằng điều này chỉ mang tính tượng trưng! Giăng đã không nói, “Ồ, Ngài đã làm một điều mang tính tượng trưng.” Nếu nói đây là hành động tượng trưng, thì có cơ sở trong Kinh Thánh. Ngay thời khắc đó, các môn đồ được tái sinh bởi Đức Thánh Linh của Chúa Trời.

Sau đó Chúa Jesus bảo với môn đồ rằng họ phải chờ ở Giê-ru-sa-lem cho đến khi có sự cho phép từ Cha, điều mà Ngài đã phán dạy họ trước đó. “Vì chưng Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh.” (Công-vụ 1:5). Đồng thời Ngài phán rằng, “Nhưng khi Thánh Linh giáng trên các người, thì các người nhận lấy quyền phép” (Công-vụ 1:8). Họ cần sự tuôn tràn Thánh Linh để hầu việc Ngài một cách có hiệu quả.

Chúng tôi tin rằng, đây là kinh nghiệm mà Chúa Jesus đã đề cập trong Giăng 7, vào ngày trọng thể của kì lễ Lều Tạm, Ngài đứng giữa

đám đông và lớn tiếng kêu gọi, “Nếu người nào khác, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy ra từ trong lòng mình.” (Giăng 7:37-38). Để nói rõ thêm, Giăng 7:39 có ghi, “(Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi lúc bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jesus chưa được vinh hiển.)” Sự “Phủ che” này được đề cập đến như lễ báp-têm Thánh Linh, hoặc sự tuôn tràn Thánh Linh. Sự tuôn tràn này sẽ như thế nào? Như dòng nước lũ-dòng nước sự sống tuôn tràn từ đời sống của tín đồ.

Do vậy, đổ đầy Thánh Linh và tuôn tràn Thánh Linh là hai việc khác nhau. Kênh lạch của Thánh Linh đầy quyền năng và sinh động, nhưng phải có sự tuôn tràn Thánh Linh để ảnh hưởng và đụng chạm đến những người xung quanh.

Chúa Jesus có lời hứa cho chúng ta về Thánh Linh – Ngài ở cùng với chúng ta; Ngài ở trong chúng ta; và chúng ta sẽ nhận lãnh quyền năng khi Ngài đến phủ che trên cuộc đời. Đức Thánh Linh ở cùng với chúng ta trước khi bạn tin nhận Ngài. Đức Thánh Linh cáo trách thế gian về tội lỗi, sự công chính và sự đoán xét hầu đến. Đức Thánh Linh khiến lòng chúng ta nhận biết về tội lỗi mình. Chính Đức Thánh Linh đã kéo chúng ta đến với Chúa Jesus và cho chúng ta biết rằng Ngài là giải pháp duy nhất cho tội lỗi. Chính Đức Thánh Linh, Đấng đã kéo chúng ta đến với Chúa Cứu Thế, khi ta mở lòng, Ngài đến và ngự trong cuộc đời chúng ta. Quyền năng Đức Thánh Linh trong chúng ta hình thành nhân cách của chúng ta theo ảnh tượng của Chúa Jesus. Đức Thánh Linh giúp chúng ta có đời sống Cơ Đốc Nhân phù hợp với ảnh tượng của Ngài. Ngài làm cho chúng ta những điều ta không thể tự mình làm được.

Như Phao-lô đã nói, “Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh-hiến Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh-hiến qua vinh-hiến, như bởi Chúa là Thánh Linh.” (2Cô-rinh-tô 3:18). Ông cũng nói rằng, “Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình

sao? Vì chúng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Chúa Trời.” (1Cô-rinh-tô 6:19-20). Qua công việc cứu rỗi của Chúa, thân thể của ta trở nên đền thờ của Đức Thánh Linh. Ngài ngự trong chúng ta. Ngài có quyền thay đổi chúng ta cho phù hợp với ảnh tượng của Chúa Jesus.

Sự tuôn tràn Thánh Linh trên đời sống của ta chính là ý muốn của Chúa. Việc đổ nước vào chiếc bình và làm cho nước đó tràn ra là hai việc khác nhau. Cũng giống như việc đổ đầy Thánh Linh và việc làm cho Thánh Linh tuôn tràn từ đời sống của chúng ta. Đó là sự năng động cần thiết cho chức vụ. Thậm chí môn đồ không được phép tham gia vào chức vụ cho đến khi nhận được động lực từ Thánh Linh. “Lúc ở với sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe ta nói.” (Công-vụ 1:4). “Điều Cha đã hứa” đó là động lực của Thánh Linh. Đó là kinh nghiệm sống được “Phủ che” bởi Thánh Linh. Kinh nghiệm này khác với sự cứu rỗi, nhưng nó có thể đồng hành với sự cứu rỗi, giống như trường hợp của gia đình Cọt-nây, Phi-e-rơ nói, Đức Thánh Linh đến ngự trên họ, “Phủ che”, và họ khởi sự nói tiếng lạ. Do đó các sứ đồ quả quyết rằng, nếu Chúa đã báp-têm họ bằng Đức Thánh Linh, thì họ cũng có thể báp-têm bằng nước cho mọi người. (Công-vụ 10).

Chúng tôi tin rằng kinh nghiệm về Thánh Linh khác với sự cải đạo và sự ở cùng của Ngài. Một số người gọi đó là báp-têm. Một số người gọi là sự đổ đầy Thánh Linh. Dù chúng ta chọn cách gọi nào, thì sự kiện này cũng có nghĩa rằng được tràn đầy Đức Thánh Linh. Bạn có thể đổ nước vào bình, và tiếp tục đổ thì nước sẽ tràn ra. Điều này khác với được đổ đầy. Đây là sự tuôn tràn Thánh Linh. Một số người gọi đây là ân tứ Thánh Linh. Một số gọi là sự ban quyền năng của Thánh Linh. Cách ta gọi như thế nào, không là vấn đề, việc chính là, ta có được nó. Chúng ta có thể tranh luận với những thuật ngữ thần học, nhưng kinh nghiệm được mô tả rằng có một nguồn nước sự sống tuôn tràn ra từ bên trong. Vậy nên danh hiệu chưa phải là điều quan trọng. Vấn đề chính, chúng ta phải đề cập đến sự kiện có liên quan với kinh nghiệm ban phát

quyền năng trong chức vụ, đó là yêu cầu rất căn bản: **CHÚNG TA CÓ ĐIỀU ĐÓ CHƯA?**

CHƯƠNG BỐN

XÂY DỰNG HỘI THÁNH THEO CÁCH CỦA CHÚA

“Áy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.”
(Xa-cha-ri 4:6)

Một nét đặc trưng khác của Calvary Chapel đó là, phong cách thông tục và thân mật. Chúng tôi không bị cuốn vào sự phô trương thuộc linh quá đáng. Chúng tôi không thúc đẩy người ta một cách xát thịt, và chúng tôi cũng không có xu hướng quát tháo hội chúng. Tôi tin điều này bắt nguồn từ niềm tin và sự trông cậy vào Chúa Cứu Thế Jesus và Đức Thánh Linh. Chúng tôi thuộc những người có niềm tin rằng, “Nếu Đức Chúa Trời không xây nhà thì thợ xây sẽ luống công,” tất cả xu hướng thu hút công chúng và sự thúc bách của chúng tôi không thật sự là công việc. Chúng tôi đơn sơ tin cậy vào công việc của Thánh Linh, và Chúa Jesus là Đấng xây dựng hội thánh Ngài như Ngài đã phán vậy.

Nếu chúng ta có sự xác quyết hoàn toàn rằng, Hội Thánh chính là của Ngài, Ngài sẽ xây dựng nó, và Ngài sẽ làm công việc của Ngài, vậy tất cả những gì tôi phải làm đó là trung tín. Tôi đơn sơ chờ xem công việc của Ngài, do vậy, sự thúc bách không đè nặng trên tôi. Tôi không ôm đồm tất cả sự thu hút công chúng hay áp lực về phía mình, vì không thể thay Chúa về công việc của Ngài. Hội thánh không phải là của tôi. Hội thánh là của Chúa. Theo tôi, việc chúng ta nhận biết điều này, là vấn đề quan trọng. Khi chúng ta cố gắng mang lấy áp lực và gánh nặng, chúng ta sẽ thấy rằng nó quá to lớn đối với chúng ta. Bạn sẽ thấy mình đang chịu sự thúc bách để làm kế hoạch, thu hút công chúng, và bắt đầu chen lấn để vận động người ta. Đó không phải là phong cách của Calvary-Chapel.

Hồi năm 1969, chúng tôi có mua một mẫu rưỡi đất, cách chỗ chúng tôi bây giờ một khu nhà, ngay góc phố _ giữa Sunflower và Greenwille. Ở đó có ngôi trường làng cổ. Chúng tôi tháo dỡ và tận dụng vật liệu đó để xây dựng một nhà nguyện nhỏ. Nhờ tận dụng vật liệu cũ, nên chi phí xây dựng chỉ tốn hết \$40,000.00, kể cả ghế ngồi. Sau hai năm, nhà nguyện này không thể đáp ứng được nhu cầu. Chúng tôi có những buổi thờ phượng đông gấp ba lần so với bình thường, với năm trăm chiếc ghế được bố trí bên sân trong, và người đến tham dự phải đậu xe dọc đường đến tận tòa thời báo Los-Angeles, qua đường tự do ở Fairview. Nên chúng tôi biết được nhu cầu cần đáp ứng.

Vào lúc đó, thửa đất mà Calvary-Chapel sở hữu bây giờ đang được rao bán. Ở hội thánh bấy giờ có người làm trong ngành bất động sản. Anh ta thành lập một tập đoàn, đồng sở hữu 11 héc-ta và đang chờ bán để làm lợi. Họ đã đầu tư vào đó và gặp phải nhiều lần trì hoãn, hội đồng thành phố Santa-anna đã từ chối tất cả các lời đề nghị sử dụng. Họ còn nợ một khoảng tiền là \$35,000 trên phần bất động sản và không đủ điều kiện thanh toán. Họ phải ngưng trả tiền lãi cho bà chủ bất động sản và cuối cùng thì phải để mất.

Người kinh doanh địa ốc đó đến và đề nghị với chúng tôi rằng hội thánh nên mua khu đất đó. Tôi trả lời, “Với 11 héc-ta thì chúng ta sẽ phải làm gì?” Anh ta đề nghị rằng chúng ta nên bán đứt một nửa. Sau đó một người khác trong hội thánh đến nói với tôi anh ta tin chắc rằng chúng ta có thể mua khoảng đất đó với giá \$30,000.00. Tôi bảo, “Ngớ ngẩn! Không cách nào bà ta có thể bán với giá đó được bởi vì trên giấy tịch thu quyền sở hữu đất có ghi giá \$350,000.00 . làm sao bà ta có thể bán cho chúng ta với giá \$300,000.00 được?” Anh ta trả lời, “Tôi tình cờ biết được vài điều về hoàn cảnh người phụ nữ này. Bà ta đang nợ một khoảng tiền thuế do mấy người mua đất gây nên, lên đến con số tám mươi. Bà ta cần tiền mặt, tôi nghĩ rằng nếu chúng ta đặt giá \$300,000.00 tiền mặt, bà ta sẽ đồng ý.”

Tôi nói, “Điều đó nghe có vẻ hay, nhưng với \$300,000.00 tiền mặt thì sẽ tìm đâu ra?” Anh ta đáp, “Nếu chúng ta có thể mua với giá

\$300,000.00 thì có thể mượn được một nửa trong khoảng đó, từ tiền tiết kiệm và tiền vay. Họ sẽ cho vay năm mươi phần trăm trên tổng giá trị tài sản, chúng ta có trong ngân khoảng là \$110,000.00, và chúng ta sẽ mượn \$90,000.00 trong một năm không trả lãi.” Nghe vậy tôi nói, “Bà ta sẽ không chấp nhận đâu.” Anh ta tiếp tục, “Vậy ông có thể cho phép tôi mang danh hội thánh mà đặt giá đó với bà ta không?” “Đồng ý”, tôi đáp. Một lúc sau anh ta đến nói với tôi, “Ồ, thưa ông Chuck, bà ta đã chấp nhận.” Tôi thoát nghĩ, “Thật tuyệt! Nhưng tôi làm gì bây giờ?”

Lúc ấy con đường từ Fairview đến Sunflower vừa mới được hoàn thành. Tôi từng lái xe đến tận góc phố Fairview và Sunflower trên đường đến một hội thánh Chapel khác. Khi chờ dấu hiệu đèn xanh rẽ trái, tôi nhìn vào đám đông và bắt đầu ray rứt. Tôi nghĩ, “Chúa đã ban phước cho chúng tôi. Chúng tôi đã trả hết nợ. Chúng tôi có \$60,000.00 trong ngân hàng, đang làm chủ một khoản tiền lãi, mọi việc thật tốt đẹp. Chúng tôi đang làm gì với đoàn người này, đem họ vào với món nợ tìm ẩn, phải dựa vào họ? Tâm trí tôi đang ở đâu?”

Tôi toát mồ hôi lạnh, cố gắng hình dung _ tính toán ra mọi thứ. Sau đó tôi nghe tiếng Chúa phán trong lòng, “Hội Thánh này là của ai?” “Thưa Chúa, là của Ngài.” Tôi thưa. Ngài bảo tôi, “Vậy thì cố sao con cứ lo lắng về sự thiếu thốn mà làm chi?” Tôi nghĩ, “Tại sao lại là tôi?” Tôi không phải là người sắp phá sản. Chúa chính là Đấng phải chịu trách nhiệm về sự này, vậy thì cố chi tôi phải lo lắng? Thế rồi Ngài lại hỏi, “Ai đã tạo ra nan đề này?” Tôi thưa rằng, “Ngài chính là Đấng đã tạo ra nan đề này. Ngài đã mang mọi người đến, khiến chúng con phải cần một mặt bằng có diện tích lớn hơn.” Vậy, Ngài đã xác nhận rằng, hội thánh là của Ngài, nan đề là của Ngài. Chính Ngài đã tạo ra hoàn cảnh này. Thế là tôi cảm thấy nhẹ nhõm, rồi lại vẫn thế, tôi tiếp tục lo lắng khi ghé qua khu đất, tôi dừng lại ngắm nhìn. Tôi là hạng người cố chấp.

Gánh nặng của tôi được cất khỏi khi nhận biết rằng, mỗi thông công giữa chúng tôi là hội thánh Ngài. Tôi không còn tự mang lấy gánh nặng cho chính mình nữa, và có thể giữ mình cho thanh thản. Hội thánh là

của Chúa, Ngài là Đấng chăm lo mọi điều. Chúa Jêsus phán, “Ta sẽ xây Hội Thánh ta trên vầng đá này.” (Ma-thi-ơ 6:18). Ngài đã không bảo rằng, “Người phải xây hội thánh ta trên đá này.” Chúng ta cần biết rằng, hội thánh là của Ngài, chính Ngài phán rằng, Ngài sẽ xây dựng hội thánh đó. Khi Chúa Jêsus hỏi Phi-e-rơ, “Người yêu ta chẳng? (Giăng 21:16), Phi-e-rơ đáp, “Vâng, thưa Chúa, Ngài biết con yêu Ngài.” Và Chúa Jêsus đã không bảo rằng, “Hãy đi và xây dựng Hội Thánh ta.” Nhưng Ngài phán rằng, “Hãy nuôi chiên ta.” _ có nghĩa rằng, “Hãy trông nom và chăm sóc chúng. Việc xây dựng và thêm những người được cứu vào hội thánh là của Chúa. Công việc của người chăn là yêu thương, trông nom, chăm sóc đàn chiên, trông cây Chúa trong công việc xây dựng và thêm những người được cứu vào Hội Thánh.

Chúng tôi nhận ra rằng, hễ khi nào chúng ta cố gắng tạo ra, hoặc đạt được một sự gì, thì chúng ta cũng phải cố gắng duy trì, gìn giữ nó. Nếu chúng ta chen lấn và phải chịu áp lực để đạt mục tiêu, chúng ta phải chịu gánh nặng để duy trì nó. Thật khó khăn biết bao khi chúng ta phải duy trì một chương trình do con người tạo nên.

Cách đây một thời gian lâu, khi tôi còn ở trong một giáo hội và phải chịu áp lực từ việc xây dựng hội thánh. Tôi đã vận dụng mọi cách. Có nhiều chương trình phát triển hội thánh với nhiều thách thức. Tôi đã cố gắng hết mình để xây dựng nó, tôi nhận ra rằng, khi cố gắng để chiếm lấy, thì cũng phải cố gắng để duy trì. Ta không phải nỗ lực để duy trì nếu Ta không nỗ lực để chiếm lấy. Nếu đó là công việc của Chúa, nếu Ngài đã làm điều đó, và Ngài đã thêm vào Hội Thánh, thì ta không phải cố gắng duy trì công việc. Chính việc cố gắng duy trì làm nảy sinh ra sự kiệt sức trong chức vụ. Nó khiến chúng ta mệt mỏi. Nó cướp hết sức lực, sẽ đưa chúng ta xuống mồ. Đó chính là thứ sẽ dẫn bạn đến đủ loại lầm lạc. Vì đã cố gắng chiếm lấy đám đông, rồi khi có được điều đó, ta phải cố gắng nắm giữ, và rồi có thể gặp nan đề thật sự.

Chúng ta thấy có rất nhiều Hội Thánh lớn mọc lên khắp nơi, là kết quả của những chương trình đồ sộ nhằm phát triển hội thánh. Nhưng duy

trì sự hoạt động của nó là một trách nhiệm nặng nề. Sự vận hành của nó phải luôn được bôi trơn và trợ lực để duy trì sự chuyển động, nếu không thì mọi thứ sẽ bắt đầu sụp đổ. Sau đó, tất cả sự cố gắng, sự hô hào để cho chương trình sẽ dễ dàng đè bẹp chúng ta. Ngày nay có nhiều hội thánh siêu việt, nhưng cũng có quá nhiều lãnh đạo mệt mỏi vì họ cố gắng duy trì những gì họ đã tạo ra.

Cố gắng để đạt lấy, không chỉ có nghĩa là mua vào một chương trình phát triển hội thánh mới nhất là xong việc. Nó còn đòi hỏi một môi trường cổ vũ thuộc linh, nơi mà sự phát triển hội thánh được tạo ra bởi cảm xúc phấn kích thuộc linh và sự cảm động phấn kích cùng sự thu hút những ân tứ thuộc linh. Lần nữa chúng ta phải gặp một loại tình huống rất khó khăn, vì nếu ta sử dụng cách thu hút công chúng bằng sự cổ vũ thuộc linh này, nghĩa là ta đã đi vào đường một chiều rồi chỉ để chuốc lấy nhiều khó khăn hơn. Như ta biết, nếu xuất hiện trước công chúng trong sự siêu nhiên và ngoạn mục, và nếu đó là sở trường chính của ta, thì ta phải tiếp tục có sự trình diễn khác, càng mang tính thuộc linh lạ lùng hơn để nắm giữ đám đông mà ta đã cuốn hút qua những hiện tượng đáng ghi nhận này.

Có một điều phải đề cập đến, về bản tính tự nhiên của con người, dù người ta có được chứng kiến những hiện tượng lạ lùng ngoạn mục đến mấy chẳng nữa, thì sớm muộn rồi họ cũng sẽ chán và muốn thứ khác – một khuynh hướng mới; một thiên sứ mới; một sự hấp dẫn quyền lực mới. Để duy trì mức độ của sự phấn kích và hấp dẫn, dường như đòi hỏi ngày càng nhiều quyền năng hơn.

Một trường hợp để minh chứng: Kinh nghiệm đi thuyền của tôi bắt đầu từ nhiều năm trước với một chiếc thuyền nhỏ 12 footer và động cơ 25hp. Thật thích thú. Chúng tôi học lướt ván. Một số người phải ngồi phía sau thân tàu để giữ cho mũi thuyền ngập xuống. Mùa hè đầu tiên thật tuyệt vời. Trong mùa đông chúng tôi mua một chiếc khác có thân hình như chiếc lao, với 14 footer, thân tàu tuyệt vời! Nhưng động cơ Johnson 25hp không phù hợp với nó, tôi phải mua một cái khác hiệu là Mercury 55E, cái này khá hơn. Không ai phải ra ngoài để làm cho mũi

tàu chìm xuống. Điều này thật tuyệt! Nhưng cuối mùa hè đó, có nhiều con tàu khác vượt qua chúng tôi. Do vậy chúng tôi bán chiếc 55E để mua chiếc 75E. Nhưng với thân hình 14-foot trông không đẹp mắt với Mercury 75E. Tôi nghĩ “ Bên ngoài như vậy là ổn, động cơ bên trong mới là thứ ta thật sự cần,” chúng tôi đã mua chiếc Chevy 354. Khi nào thì có thể dừng được? May thay chúng tôi đã dừng, vậy đó, luôn luôn nảy sinh thêm một điều gì đó. Chỉ là lớn hơn một tí; đẹp hơn một tí.

Cũng giống với sự hấp dẫn được tạo ra bởi việc quảng bá thuộc linh. Bạn chỉ có thể nghe đến mỗi tai, “Vì đó là lời Chúa” trước khi họ không còn duy trì được sự ảnh hưởng hoặc không cần vội vàng gì thêm. Do đó chúng ta phải cứ tiếp tục làm một điều gì đó mới mẻ và khác lạ. Cuối cùng ta sẽ đến một nơi mà không thể nào nhin cười được. Hãy nhìn xem, có một số hội thánh đã thực hành hết sự kỳ quặc này đến sự kỳ quặc khác, và cứ tiếp tục như thế. Đó là một điều không thể nào thỏa mãn được. Rồi điều đó sẽ không còn hợp lí nữa, mà trở nên phi lý. Ta phải tiếp tục duy trì sự khao khát điều mới lạ, kỳ quặc đó, và nhiều loại kinh nghiệm khác mà chúng sẽ tiếp tục cuộc chạy đua thuộc linh tương tự, khiến người ta phải khao khát và ước ao.

Hội Thánh Calvary-Chapel giảm nhẹ sự quảng bá. Chúng tôi không phải cố theo đuổi những chương trình mới hoặc sự phô trương thuộc linh nhằm cố gắng hấp dẫn công chúng. Lời Chúa chính là nơi nương cậy của chúng tôi; là nền tảng của sự dạy dỗ và xây dựng. Điều này sẽ là mãi mãi, không lụi tàn, sẽ cứ tiếp tục diễn ra đúng chức năng của nó.

Vì lý do này, chúng tôi có một phong cách thông thả, thông tục, được phản ánh trong chức vụ của chúng tôi. Hội thánh chính là của Ngài, chúng ta không phải quá vất vả vì nó. Chúng ta không phải gắng sức với những cuộc hội thảo để tìm cách xây dựng hội thánh; tìm cách tạo ra một hội thánh bình dân; hoặc phát triển kế hoạch năm năm như thế nào. Năm năm đến, ai biết được chúng ta sẽ còn ở đây! Hãy thi hành chức vụ cho ngày hôm nay!

Tôi được mời phát biểu tại một hội thảo chức vụ lãnh đạo tại Phoenix với một nhóm những người hoạch định chiến lược xã hội, họ

ngiên cứu rất nhiều khuynh hướng xã hội để lập kế hoạch cho việc phát triển hội thánh khi chúng ta bước vào thời kỳ ngàn năm. Một số anh em khá nổi tiếng được kêu gọi vào cuộc thảo luận chiến lược này. “Làm thế nào để chúng ta sẽ đáp ứng những nhu cầu cho tương lai và phát triển những chiến lược hợp lí cho Hội Thánh?”

Tôi đã gây khó chịu cho vị chủ tịch giáo hội với lời phát biểu, “Tôi có một triết lý, ‘Nếu không bị hỏng, thì đừng nhọc công sửa chữa.’ Chúa sẽ tiếp tục ban phước trên sự dạy dỗ Lời Ngài, hội thánh sẽ tiếp tục phát triển, Chúa mỗi ngày sẽ tiếp tục công việc thêm vào của Ngài, và Chúa sẽ tôn vinh Lời Ngài như đã hứa. Tôi luôn vui thỏa cho đến chừng nào Chúa còn ban phước trên Lời Ngài. Tôi sẽ tiếp tục dạy dỗ lời Ngài. Tại sao phải thay đổi? Tại sao phải cố gắng thay đổi kiểu mẫu khi mà mọi việc vẫn còn hoạt động tốt? Nếu có một ngày điều này không còn đúng nữa, Lời Chúa cũng đã phai tàn, thì còn dạy dỗ nữa mà chi?”

Dĩ nhiên, người chủ tịch giáo hội trở nên rất bối rối với lời phát biểu của tôi, và thời gian còn lại của hôm ấy chúng tôi đã phải bàn tới bàn lui những vấn đề vướng mắc. Thật thú vị, từ đó tôi chẳng bao giờ được mời phát biểu tại những hội nghị lớn như vậy nữa.

Tôi nhận biết rằng ngay lúc tôi vừa đọc xong Kinh-thánh Cựu-ước, tôi khao khát và sẵn lòng đi ngay vào phần Tân-ước. Khi xong phần Tân-ước, thật là lý-thú để trở lại với phần Sáng-thế trong Cựu-ước. Điều này luôn mang tính xây dựng, cũng như mọi người, mỗi khi đọc kỹ một phân đoạn Kinh Thánh, ta học và thu hoạch được càng nhiều. Điều này không bao giờ lỗi thời. Ta sẽ không cần phải dụng đến mách lới, quan điểm, hay kinh nghiệm. Mà ta chỉ cần Lời Chúa, Lời ấy luôn sống động, quyền năng và luôn là lương thảo cần thiết cho tâm linh mọi người.

CHƯƠNG NĂM

TỪ ÂN ĐIỂN QUA ÂN ĐIỂN

“Vì lòng nhờ ân-điển được vững bền ấy là tốt . . .”

(Hê-bơ-rơ 13:9)

Trên đề tài ân điển của Chúa, Calvary Chapel có một vị trí đặc trưng. Chúng tôi nhận ra rằng nếu không bởi ân điển của Chúa, không một ai trong chúng ta có cơ hội nào cả. Trong đời sống chúng ta luôn cần ân điển của Ngài, và cần luôn trong mỗi ngày. Chúng ta trải nghiệm và gìn giữ nó một cách cá nhân. Chúng ta sống trong ân điển. Chúng ta tin rằng tình yêu và ân điển tìm kiếm và phục hồi người sa ngã.

Có một số hội thánh thiếu ân điển của Chúa một cách nghiêm trọng. Họ áp dụng chủ nghĩa luật pháp cứng rắn, nghiêm khắc đến mức không còn cơ hội để ăn năn và phục hồi. Chúng ta có thể ngạc nhiên về việc tôi vừa nêu. Tôi muốn giúp phục hồi những người bị sa ngã. Mỗi khi tôi thấy một dây tở nào của Chúa bị sa vào cám dỗ của kẻ thù, tôi nổi giận với sa tan, kẻ luôn rình mò tìm kiếm để cướp đoạt những người bạn tốt của chúng ta.

Chúng tôi đề cao vị trí của ân điển. Kinh Thánh dạy rằng Chúa đầy lòng nhân từ. Đó là đặc tính cơ bản Ngài đối xử với con người. Nếu Chúa không phải là Chúa của lòng nhân từ, thì không một ai trong chúng ta còn cơ hội! Tất cả chúng ta đều cần ân điển và sự thương xót của Ngài. Mỗi khi tôi cầu nguyện, tôi không cầu xin Chúa sự công bình, trừ phi tôi cầu nguyện về một người khác. Tôi luôn cầu xin, “Ân điển!” hoặc, “Thương xót, lạy chúa xin rũ lòng thương xót! Xin hãy thương xót con! Những kẻ làm hại con xứng đáng bị đoán xét, nhưng, Chúa ơi con xin Ngài thương xót.”

Được nhận ân điển và lòng thương xót, thật là một điều đáng lưu tâm, Chúa nhấn mạnh rằng chúng ta cần bày tỏ lòng thương xót và tha

thứ. Ngài phán, “Phước cho những kẻ có lòng thương xót: vì họ sẽ được thương xót.” (Ma-thi-ơ 5:7).

Chúng ta nên chú ý rằng, Chúa Jesus thường đánh đồng việc tha tội với việc sẵn lòng tha thứ của chúng ta. Đây là minh chứng về điều mà ta thường đề cập đến lời cầu nguyện của Chúa. Cuối lời cầu nguyện, một trong những lời thỉnh cầu mà Ngài nhấn mạnh, đó là: Sự tha thứ. “Nếu các người không tha lỗi cho người ta, thì Cha các người cũng sẽ không tha lỗi cho các người.” (Ma-thi-ơ 6:15).

Chúa Jesus đã dùng ngụ ngôn để dạy dỗ về sự tha tội. Trong Ma-thi-ơ 18, ta thấy người chủ đã tha nợ cho đầy tớ mình là mười sáu triệu đô-la. Nhưng người đầy tớ đó sau khi được tha nợ, đi đến bắt tống giam một người đầy tớ khác chỉ vì người đó mắc nợ anh ta mười sáu đô-la. Sau đó ông chủ cho gọi người đầy tớ thứ nhất đến và hỏi, “Người đã mắc nợ ta bao nhiêu? Và Ta có tha cho người không? Còn việc ta nghe người tống giam người bạn về tội chưa trả nợ cho người là thế nào?” Ngài đã trách mèn, và phó hấn cho kẻ cai ngục cho đến khi nào trả hết nợ.” (Ma-thi-ơ 18:23-25).

Nếu chúng ta được tha tội nhiều, chúng ta cũng nên tha tội cho người khác! Nhận ân điển của Chúa, chúng ta nên bày tỏ ân điển đó với những người sa ngã. Tôi cần ân điển của Chúa hàng ngày. Tôi sống bằng ân điển của chúa. Tôi được cứu bởi ân điển, chẳng phải bởi việc làm, hầu cho vinh hiển được quy về Chúa bởi những việc Ngài đã làm. Tôi không thể khoe khoan về những việc làm của mình. Tôi không làm được gì cả. Không phải bởi những sự công chính ta đã làm, bèn là bởi ân điển của Ngài mà chúng ta được cứu.

Đây là đề tài chúng ta tìm thấy xuyên suốt trong Kinh Thánh Tân Ước, vì vậy đây cũng chính là đề tài chúng tôi nhấn mạnh. Các sách Rô-ma và Ga-la-ti trở nên rất quan trọng bởi vì cả hai đều nói về ân điển của Chúa và sự công chính bởi đức tin. Đây là điều tương phản trực tiếp với việc tự thân vận động để đạt được sự công chính bằng việc làm qua luật pháp.

Chúng tôi tin vào việc tìm kiếm và phục hồi lại những kẻ sa ngã, như Phao-lô khuyên dạy người Ga-la-ti, “Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình cờ phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh Linh, hãy lấy lòng mềm mại mà sửa họ lại, chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị đổ dành chẳng.” (Ga-la-ti 6:1) Tôi dâng lời cảm tạ Chúa về ân điển Ngài đã ban cho tôi, vì ân điển tôi nhận từ nơi Ngài, tôi cũng muốn mang điều đó đến cho người khác nữa.

Khi nghe một người anh em hầu việc Chúa được ơn, bị sa ngã, tôi bỗng nổi giận Sa-tan. Những mục sư có nhiều tiềm năng trong chức vụ hầu việc Chúa là điểm ngắm đặt biệt của Sa-tan. Tôi không bao giờ muốn cho Sa-tan có bất kì một thành công nào. Tôi cố gắng công bố những người này đã thuộc về vương quốc của Chúa, hầu cho họ có thể sử dụng tài năng của mình để xây dựng vương quốc Đức Chúa Trời.

Tôi đã làm được rất nhiều công việc phục hồi trong đời mình. Đó là trách nhiệm và sở trường của tôi. Tôi muốn biến những sự cũ kĩ, đồ nát, hư hỏng thành ra tươi mới, hấp dẫn và hữu dụng. Tôi có một chiếc Ford Skyliner đời 1957. Bây giờ, nếu như bạn nhìn thấy nó lúc tôi vừa mới có, nó xem giống như đồ phế liệu. Nhưng có việc cần làm khi chúng ta có những thứ như vậy trong tay, dành thời gian để làm việc với nó, tháo rời, chà giấy nhám, tẩy sạch mọi vết hoen ố, sơn mới, và lắp ráp trở lại, cuối cùng thì ta cũng được nhìn thấy một điều gì đó đẹp đẽ và hấp dẫn được làm từ một thứ chỉ là đồ bỏ. Con gái tôi mua về những thứ đồ hư, và gọi tôi, “Bố ơi, đến xem.” Tôi thích mang những đồ hư này đi tân trang lại, để làm chúng trở nên mới mẻ, hấp dẫn và xinh đẹp. Và đối với những cuộc đời đã bị Sa-tan làm hoen-ố, dơ-bẩn, cũng nên được ta đối xử như vậy.

Tôi muốn nhận lấy, phát triển, phục hồi, và xây dựng lại những cuộc đời đã bị hư hỏng. Hãy nhìn xem hầu hết những mục sư của Calvary-chapel! Cuộc đời của họ chỉ là một thứ hư hỏng. Nhưng Chúa đã phục hồi họ một cách tốt đẹp làm sao! Họ đã để lại cho đời những tài sản có giá trị. Đó là công việc của Chúa ngày hôm nay, để rồi có những mảnh đời bị thế gian vứt bỏ, bị xem khinh như những thứ hư hỏng và vô dụng,

được biến đổi thành những chiếc bình chứa đựng sự vinh hiển và tôn trọng.

Vì được tha thứ, chúng ta cần phải tha thứ. Nhận lãnh sự thương xót, chúng ta phải có lòng thương xót. Nhận lấy ân điển, chúng ta phải có lòng biết ơn. Bày tỏ và nhân rộng ân điển của Chúa là một phần quan trọng của chức vụ Calvary-chapel.

Trong sách Tin-lành Giảng, đoạn tám, chúng ta được biết một câu chuyện rất hay. Chúa Jesus đi vào trong đền thờ, và trong câu hai Ngài đã ngồi xuống và giảng dạy. Thành linh sự giảng dạy của Ngài bị cắt ngang bởi tiếng huýt sáo. Có tiếng la hét cuồng loạn và tiếng khóc. “Bấy giờ các thầy thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho người một người đàn bà đã bị bắt đang phạm tội tà dâm; họ để người đàn bà giữa đám đông, mà nói cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm.” (Giăng 8:3-4)

Kẻ thù của Đấng Cứu Thế luôn tìm cách đặt sự dạy của Ngài vào chỗ đối nghịch với Môi-se. Nói chung, mọi người đều biết rằng chính Môi-se là người đã mang lại cho họ luật pháp của chúa. Không còn nghi ngờ gì về quyền thế của Môi-se cả. Ông chính là ngôn sứ của Chúa.

Nếu Chúa Jesus phán một điều gì đó trái ngược với luật pháp của Môi-se, thì Ngài sẽ không thể tuyên bố rằng Ngài là Chúa Trời. Việc ly-dị là cả một vấn đề. Họ chất vấn Chúa Jesus rằng; có nên hay chẳng một người đàn ông bỏ vợ mình vì bất cứ lí do nào. Chúa Jesus đáp, “Vả, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì cơ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình.” (Ma-thi-ơ 19:9). Họ bẻ lại bằng sự trưng dẫn luật pháp của Môi-se rằng, chỉ cần viết một tờ giấy ly-dị. Họ nghĩ trong lòng rằng họ đã gài bẫy được Chúa Jesus. Nhưng Chúa Jesus đã trở lại thời trước Môi-se và phán rằng trong lúc ban đầu chẳng hề có như vậy. Luật pháp của của Môi-se là vì sự cứng lòng của con người, nhưng lúc ban đầu chẳng hề có như vậy.

Một lần nữa, họ tìm cách bắt bẻ Ngài là đã chống lại luật Môi-se. “Vả, trong luật-pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá

những hạng người như vậy; - còn thầy, thì nghĩ sao? Họ nói vậy để thử Ngài, hầu họ có thể kiện được Ngài. Nhưng Đức Chúa Jesus cuối xuống, lấy ngón tay viết trên đất.” (Giăng 8:5-6). Điều này thì rất rõ ràng. Nhưng Chúa Jesus đã không nói gì cả. Ngài chỉ cuối xuống, dùng ngón tay vẽ trên đất như thể Ngài chẳng hề nghe họ.

Chúa đã viết gì trên đất? Tôi thật sự không biết. Có thể Ngài đã viết rằng, “Người đàn ông đó ở đâu? Họ nói, “chúng tôi đã bắt người này tại trận.” Sự việc đã rõ, họ không thể bắt người phụ nữ ấy tại trận mà không bắt được người đàn ông. Theo luật của Môi-se, thì cả hai phải bị ném đá. Nếu họ thật sự là những người muốn tuân giữ luật pháp Môi-se, thì họ đã dẫn độ theo gã ngoại tình đó nữa. Có thể gã đó là một trong bọn họ, nên họ đã tha. Điều này thật là bất công.

Kẻ thù của Chúa bị thất bại. Ngài chỉ viết trên đất như thể Ngài chẳng để ý gì đến họ. Do đó, họ đã nhấn mạnh vấn đề. Cuối cùng Ngài đã đứng lên và phán rằng, “Ai trong các ngươi là người vô-tội, hãy trước nhứt ném đá vào người.” (Giăng 8:7). Rồi Ngài tiếp tục cuối xuống đất viết nữa. Lần này tôi nghĩ là tôi đã biết Ngài viết gì. Ngài rất có thể đã viết tên gã đàn ông có mặt ở đó đang sắp chịu đoán xét, có thể bắt đầu với người lớn tuổi nhất đã phạm tội, có thể với một người bạn gái của ông ta, Chúa Jesus bắt đầu liệt kê chi tiết những điều họ đã phạm phải. Cuối cùng thì gã này đã phải nói, “Ồ các anh em ơi, tôi nhớ là nhà tôi dặn hôm nay phải về sớm, vậy, tôi đi đây.” Sau khi anh ta chuồn khỏi, Chúa Jesus viết tiếp tên của người lớn tuổi nhất đang đứng bên cạnh, Ngài viết ra một vài điều mà anh ta đã làm cho đến chừng người đó bỏ đi. Cứ lần lượt như thế, từ người lớn tuổi nhất cho đến người nhỏ tuổi nhất, và cuối không còn ai ở đó. Chúa Jesus đứng lên, nhìn người phụ nữ còn đứng đó và hỏi, “Hỡi mẹ kia, những kẻ cáo người ở đâu? Không ai định tội người sao?” Người ấy thưa rằng, “Lạy Chúa không còn ai hết.” Chúa Jesus phán rằng: Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa.” (Giăng 8:10-11)

Lời đáp của Chúa Jesus thật là ơn phước. “Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa.”

Khi có tai nạn giao thông nghiêm trọng; xe-cộ va chạm nhau; xát người dập nát; máu-me, nằm đầy đường. Có hai loại phương tiện khẩn cấp đến hiện trường. Loại đầu tiên thường là công an, công việc của họ là thiết lập vành đai an toàn để kiểm soát giao thông. Sau đó, ra khỏi ghế nhìn xem hiện trạng xe-cộ. Họ đo vết trượt và bắt đầu công việc điều tra nhân chứng.

Công việc của họ là điều tra kẻ phạm luật. Ai là kẻ gây ra thảm nạn? Sự quan tâm chính của họ là xác định nguyên nhân tai nạn và kẻ gây tai nạn. Loại phương tiện thứ hai chở theo những người làm công việc y-tế. Họ rất ít quan tâm đến ai là kẻ gây tai nạn. Công việc của họ là giúp đỡ những người đang chảy máu, kiểm tra tình trạng nhịp tim, băng-bó, xem xét coi có chiếc xương nào bị gãy không, đặt họ lên cáng, khiêng đến xe cứu thương. Không cần suy nghĩ lỗi là do ai. Họ đến không phải để đổ lỗi. Họ đến để giúp những người bị thương.

Lúc này, ta thấy có hai loại chức vụ. Những người đứng về quan điểm của cảnh sát. Họ đến bàn về thảm nạn, sự tàn phế, và mang sách luật ra để đọc. “Bạn không được quyền nói gì cả, bất kì những gì bạn nói cũng có thể được đem ra để kết tội bạn.” Họ đến hiện trường với tư cách của luật pháp để cố tìm nguyên nhân vụ việc, lỗi thuộc về ai, ai đúng ai sai.

Nhưng sau đó có những người thật sự giống lương-y, và có những người không mấy để tâm đến việc ai phạm luật mà chỉ quan tâm đến việc họ có thể giúp được gì, làm sao để chữa trị? Làm thế nào để giúp đỡ những người bị khuyết tật cơ thể, mảnh đời tàn phế này? Làm thế nào để sắp xếp lại mọi việc một cách hợp lí? Làm thế nào có thể mag lại sự chữa lành.

Bấy giờ, sự ký thuật trong sách Giảng 8 có những người Pha-ri-si. Họ đem sách luật ra. “Luật pháp của chúng tôi có ghi; ném đá cô ta. Còn Ngài thì nghĩ sao?” Nhưng Chúa Jesus đã quan tâm đến việc giúp đỡ chị ta phục hồi lại cuộc sống, không quan tâm đến việc kết tội, “Ta cũng không kết tội người.” Ngài muốn chị ta tiếp tục sống.

Chúng ta tìm để giúp đỡ những người đang bị tổn thương. Ước nguyện của chúng tôi là nhìn thấy họ phục hồi, tự đứng trên đôi chân mình, và trở lại với cuộc sống. Giảng cho chúng ta biết rằng luật pháp đến từ Môi-se, nhưng ân điển và lẽ thật đến từ Chúa Jesus. Nếu tôi là một người thi hành chức vụ của chúa Jesus, thì tôi phải là người thi hành chức vụ ân điển. Khi nhìn vào Hội thánh và chức vụ, chúng ta thấy nhiều người dựa vào luật pháp của Môi-se. Họ rất là nghiêm khắc và luật pháp. Luật pháp đã bị đổ vỡ, mà họ lại đọc rành rọt như nó đã được ghi. Nhưng rồi ta lại thấy Chúa Jesus phán, “Ai trong các người không phạm tội thì trước nhất hãy ném đá, . . . Ta cũng không kết tội người.”

Chúng ta có thể phục hồi nhiều người bị kết tội bởi luật pháp, đây chính là niềm vui và là đặc quyền đặc ân của chúng ta. Tôi tin rằng trước khi phục hồi, phải có sự ăn năn thật sự. Luật pháp được nói đến như một người thầy đưa người ta đến gặp chúa Jesus. Những người không chịu đến và ăn năn, thì cần luật pháp, đây là nơi dành cho luật pháp. Thật là thánh-khiết, công chính và tốt đẹp, nếu luật pháp được áp dụng một cách trọn vẹn. Nhưng lắm khi chúng ta đi quá đà và đòi hỏi thực hiện chính xác những hình phạt theo luật pháp sau khi đã có sự ăn năn. Chúng ta không sẵn lòng để phục hồi. Chúa Jesus ủng hộ ân điển và lẽ thật. Chúng ta nên luôn luôn tìm kiếm sự phục hồi, nhưng đừng bao giờ quên rằng sự ăn năn là rất cần thiết.

Thật là tuyệt vời khi nhìn thấy một cuộc đời đã đổ nát và hư hỏng lại trở nên kết quả cho nhà Chúa. Nhưng ân điển thường có sự mạo hiểm. Chúng ta có thể phạm sai lầm khi tha thứ và bày tỏ ân điển với một ai đó. Có thể sự ăn năn của họ là không thật lòng. Có thể họ nuôi dưỡng một âm mưu nào đó. Ta đem lòng khoan dung độ lượng đối đãi cùng những người vẫn còn phạm tội, và họ quay lại hại chúng ta. Chúng ta chưa trọn vẹn, nên đã phạm sai lầm trong việc đánh giá và tha thứ cho những người chưa thật sự ăn năn với sự gian ác mình.

Tôi đã tận dụng nhiều cơ hội, đã mang lại nhiều người cộng sự, những người được cho là đã ăn năn, và sau đó lại tiếp tục trượt vào vết

xe đổ. Tôi đã sai lầm, và sẽ có thể phạm sai lầm nữa. Nhưng, nếu phải phạm lỗi, tôi sẽ phạm lỗi về sự ban ân điển hơn là sự đoán xét.

Trong sách Ê-xê-chi-ên 34, Chúa đã phán lời nghịch cùng những kẻ chăn bầy. Họ đã để bầy chiên đi lạc, và không tìm kiếm những con bị lạc mất. Chúa đã phán những lời nghiêm khắc nghịch cùng những kẻ chăn bầy chẳng hề quan tâm đến việc tìm kiếm và phục hồi những con chiên bị lạc mất. Tôi tin rằng sự khoan dung mà Chúa đã dành cho tôi vượt xa những lỗi lầm về việc sử dụng ân điển của tôi. Nếu tôi kết tội một người đã được Ngài ân xá và tha thứ, thì sẽ xảy ra chuyện khác.

Có nhiều đoạn Kinh Thánh cảnh tỉnh chúng ta về việc đoán xét. “Chớ đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét.” (Ma-thi-ơ 7:1). Chúng ta tự đặt cho mình một tiêu chuẩn để đoán xét người khác. “Người là ai mà dám xét-đoán tội lỗi của kẻ khác? Nó đứng hay ngã, ấy là việc chủ nó – song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững vàng.” (Rô-ma 14:4). Tôi không muốn sai lầm trên phương diện đoán xét, một người đã thật sự ăn năn thì nên được tha thứ. Tôi không muốn phải bị rơi vào tình huống sai lầm trong việc đoán xét. Một lần nữa tôi muốn nói rằng, nếu phải phạm sai lầm, tôi chỉ muốn phạm sai lầm trên phương diện ân điển. Vì tôi biết chắc lòng thương xót của Ngài trên cuộc đời của tôi là lớn đến dường nào! Do đó tôi không muốn phạm sai lầm trên việc đoán xét.

Chúng ta rất dễ rơi vào chủ nghĩa luật pháp. Vậy, cần tỉnh táo với sự cám dỗ này. Hãy cảnh tỉnh với sự cứng nhắc của mình. Tôi đã nhận ra rằng, hầu hết, khi người ta quá nặng-nề trong ‘cải cách giáo thuyết thần học,’ thì họ cũng sẽ quá nặng với chủ nghĩa luật pháp. Họ muốn quả quyết rằng những điều thuộc về chữ “T” được thể hiện qua chiều ngang, và chữ “I” (cái tôi) là chiều thẳng đứng, phải được kết thúc, là một lẽ thật. ‘Cải cách giáo thuyết thần học’ có nhiều điểm sắc bén, nhưng bộ lông con nhím cũng rất sắc nhọn. Khi chúng ta cố sức ôm giữ điều này, chúng ta cũng sẽ trở nên sắc nhọn như vậy.

Có một số người không tán thành, vì họ nghĩ rằng tôi che đậy một vài lẽ thật trong Kinh Thánh, họ nói đúng. Nhưng che đậy những vấn đề đối

lập thường phải được cân hắc kỹ lưỡng bởi tính hai mặt của nó. Tôi đã nhận biết được rằng, phải làm sao để không bị chia rẽ và không để cho mọi người phải bị phân cực là vấn đề hết sức quan trọng. Khi người ta bị phân cực, tức thì có sự phân rẽ.

Một đề tài mang tính muôn thưở, đó là sự hiểu biết của chúng ta về những phân đoạn Kinh Thánh đề cập đến quyền năng tối cao của Đức Chúa Trời và trách nhiệm của loài người. Thật ra, Kinh Thánh dạy dỗ cả hai, nhưng đã vượt quá sự hiểu biết của con người. Những người bị phân rẽ vì điều này, công bố rằng chúng tôi không thể tin cả hai, vì nếu chúng ta chỉ đề cập đến quyền tối cao của Chúa, thì trách nhiệm của con người sẽ đặt vào đâu? Ngược lại, nếu chúng ta chỉ đề cập đến trách nhiệm của con người, thì chúng ta đã tự giới hạn quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Sự sai lầm này được tạo ra khi một người tuân thủ giáo lý và thực hiện nó theo lô-gích của sự suy luận. Dùng sự suy luận của con người để hiểu và thực hiện quyền tối thượng của Chúa theo lô-gích của họ và không cho con người có một cơ hội thứ hai.

Chúng ta phải hiểu đúng đắn Lời Chúa trên vấn đề quyền tối cao của Ngài và trách nhiệm của con người như thế nào? Bởi đức tin chúng ta cần tin nhận cả hai, và chúng ta sẽ mất quân bình, nếu chỉ dựa vào sự hiểu biết riêng của bản thân. Tôi không hiểu hai điều này nên được kết hợp với nhau như thế nào. Nhưng tôi tin cả hai; Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, và đồng thời con người có trách nhiệm với chính mình, Đức Chúa trời bắt chúng ta phải chịu trách nhiệm về những lựa chọn của mình trước mặt Ngài. Tôi đơn sơ tin cậy Chúa, cả hai sự thật này đã bày tỏ trong Kinh Thánh là chân lý.

Mới đây, có một mục sư mang ra một chứng đạo nhỏ nói về thuyết Calvin, trên mặt trước, có một cán cân giữa hai bên: John Calvin ở bên này và Giăng 3:16 ở bên kia. Bạn sẽ đứng về phía nào?

Đừng để mình bị phân cực. Cũng đừng làm cho ai bị phân cực. Ngay khi bạn có thái độ đối lập, tức thì bạn bị mất một nửa cộng đoàn của mình, người ta rất dễ bị vấp phạm vì cơ điều này. Nếu không muốn mất đi phân nửa cộng đoàn, chúng ta không nên chọn thái độ đối lập!

Bạn có hiểu được tính thẩm mỹ của tên gọi Calvary Chapel không? Người ta sẽ không biết bạn thật sự đứng ở đâu. Với danh hiệu Báp-tít, thì người ta sẽ biết được lập trường của bạn, và sẽ có phân nửa số người sẽ không bao giờ đến với bạn chỉ vì họ không muốn Hội Thánh Báp-tít. Với danh hiệu Trưởng Lão, người ta sẽ biết bạn đang đứng ở đâu, và phân nửa số người sẽ không đến, vì người ta biết những người theo phái Trưởng Lão tin gì. Với danh hiệu Nazareth, người ta sẽ biết riêng chúng ta ra. Khi biết bạn là ai, họ không cần phải đi đến.

Nhưng Calvary Chapel không bộc lộ những điều này. “Những người này thuộc tín lý nào?” “Tôi không rõ, chúng ta hãy đi tìm hiểu xem.” Toàn bộ cánh đồng thuộc về chúng ta. Chúng ta muốn có thể tìm đến ao lớn để câu cá. Khi ta rao bán sản phẩm, ta cần một thị trường càng lớn càng tốt. Do vậy, đừng xé nhỏ thị trường mà nói rằng, “Ồ, tôi sẽ chỉ đánh lưới tại cái nơi nhỏ bé này thôi.” Hãy mở rộng thị trường. Đánh cá nơi hồ lớn. Đánh bắt cá tại những nơi cá còn đang cắn mồi.

CHƯƠNG SÁU

TÍNH TIÊN QUYẾT CỦA NGÔI LỜI

“Hãy chăm-chỉ đọc sách, khuyên-bảo, dạy-dỗ, cho đến chừng ta đến.” (1Ti-mô-thê 4:13)

Một đặc trưng quan trọng khác của Calvary Chapel đó là, sự nỗ lực của chúng tôi nhằm công bố đến mọi người về hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy nguyên tắc này được trích dẫn khi Phao-lô gặp-gỡ các trưởng lão Ê-phê-sô trong sách Công-vụ đoạn 20. Khi họ đang ở bờ biển A-sin tại Mi-lê, vùng lân cận của Ê-phê-sô, Phao-lô đã công bố rằng, ông vô tội với huyết của tất cả mọi người, “Vì tôi không trễ-nải một chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời.” (Công-vụ 20:27).

Làm thế nào để một người có thể nói rằng mình đã công bố, “Hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời?” cách duy nhất để một người có thể làm được điều này với hội chúng của mình đó là phải dạy Lời Chúa cho họ một cách thấu đáo và toàn vẹn, từ Sáng-thế-ký đến Khải-huyền. Một khi chúng ta chia sẻ Kinh Thánh cho hội chúng một cách xuyên suốt, chúng ta có thể nói rằng, “Tôi đã không trễ-nải chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý-muốn của Đức chúa trời.”

Điều này không thể thực hiện được với những bài thuyết giảng có chủ đề. Những bài thuyết giảng có chủ đề thì cũng tốt và có lý riêng của chúng, nhưng khi chúng ta thuyết giảng có chủ đề, theo lẽ tự nhiên, chúng ta thường giảng những chủ đề mình ưa thích. Và trong Kinh Thánh có những chủ đề chẳng mấy hứng thú. Chúng không gây hào hứng, nhưng đó là những vấn đề quan trọng mà chúng ta cần phải lưu tâm đặc biệt đến. Tuy nhiên, người ta lại có xu hướng tránh né chúng.

Nếu ta chỉ thuyết giảng một cách có chủ đề, ta có thể đồng thời có xu hướng tránh những chủ đề mang tính đối lập, gây khó khăn, và người ta sẽ bị mất quan bình trên quan điểm về lẽ thật của Lời Chúa. Vậy nên giá trị của việc xuyên suốt Kinh Thánh là khi chúng ta có thể nói, “Tôi đã không trễ-nải để tỏ cho biết hết thấy ý muốn của Đức Chúa Trời.”

Bây giờ tôi có thể nói với những người ở Calvary Chapel Costa Mesa, “Tôi đã tỏ cho quý vị tất cả ý muốn của Đức Chúa Trời,” bởi vì tôi đã dẫn dắt họ đi từ Sáng-thế đến Khải-huyền đã được bảy lần. Hiện giờ chúng tôi đang bắt đầu cho lượt thứ tám. Chúng tôi không bỏ qua điều gì. Và đó là lý do tại sao trong phần lớn của Clvary Chapel, và hầu hết những sự thành công, bạn sẽ tìm thấy hệ thống giảng dạy toàn bộ Lời Chúa, xuyên suốt Kinh Thánh từ bình diện này đến bình diện khác.

Phần lớn, chức vụ giảng dạy của Calvary Chapel đều mang tính giải thích. Điều này không có nghĩa là trong những trường hợp đặc biệt, chúng tôi không nhấn mạnh một chủ đề cụ thể hoặc đưa ra thông điệp mang tính chủ đề. Chúng tôi không nói rằng những thông điệp có tính chủ đề là sai trật hoặc không tốt. Chúng vẫn có ích trong việc dạy dỗ. Chúng tôi không muốn rơi vào sự nghiêm khắc của luật pháp khi chúng ta phân tích mọi lời thuyết giảng để xem nghệ thuật thuyết pháp và cách trình bày có đúng không. Nhưng phần lớn, chúng ta theo gương Ê-sai, người đã nói, “Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng; một chút chỗ này một chút chỗ kia;” (Ê-sai 28:13). Sau đây là phản ứng của con người đối với cách giảng dạy của Ê-sai.

Họ đã đem cách giảng dạy của ông làm trò cười, nhưng đây là một phương pháp giảng dạy hiệu quả. Họ phàn nàn, họ nhạo báng và bảo ông nên về dạy mẫu giáo với cách dạy, “Giềng-mối thêm giềng-mối; hàng thêm hàng; một chút chỗ này một chút chỗ kia.” Họ đã nhạo báng, nhưng cách dạy dỗ này dẫn dắt người ta đến với Lời Chúa, hết dòng này qua dòng khác; giềng mối này đến giềng mối khác là việc rất quan trọng. Vì làm như vậy, chúng ta đã tỏ cho họ tất cả ý-muốn của Đức Chúa Trời.

Một ưu điểm khác của việc dạy hết thấy ý-muốn của Đức Chúa Trời, đó là, khi ta gặp một số nan đề liên quan đến đời sống cá nhân, hoặc trong chính hội thánh, ta có thể đề cập đến chúng một cách thẳng thắn. Chúng ta không cần phải lo lắng về việc người ta sẽ nghĩ, “Ồ, hôm nay ông ta nhằm vào tôi.” Mọi người sẽ đơn giản biết rằng phân đoạn Kinh Thánh này đang được nghiên cứu hôm nay. Cho nên điều này không thể là, “Anh ơi, ông ta đang soi mói tôi,” bởi vì họ biết rằng chúng ta đang đi trực tiếp vào Kinh thánh, bạn không nhảy từ chủ đề này sang chủ đề khác. Chúng ta chỉ đi thẳng vào Lời Chúa.

Trong sách Nê-hê-mi 8:8, khi con cái Y-sơ-rơ-ên đã thoát khỏi sự giam cầm và trở về xây lại thành, những người đứng đầu tập hợp dân chúng lại và xây một cái bục thuyết giảng nhỏ. Từ sáng sớm họ bắt đầu đọc Lời Chúa cho dân sự. Nê-hê-mi 8:8 có ghi, “Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc.”

Đây là một sự xác định có giá trị về việc truyền giảng mang tính trình bày _ đọc Lời Chúa, giải nghĩa từ, và làm cho người ta hiểu ý nghĩa Lời Chúa. Tôi nhận ra rằng, nhiều khi chẳng hiểu được ý nghĩa của một số phân đoạn nào đó cho đến khi đã đọc đi đọc lại đến 50 hoặc 60 lần. Thành linh nó xảy đến trong tâm trí tôi. Tôi tin ở giá trị của việc sử dụng những lời bình luận sắc sảo để hiểu được ý nghĩa Lời Chúa. Tôi đánh giá cao sự thông biết mà chúa đã ban cho những anh em khác trên những trang sách nói về Lời Ngài. Nhưng trong sự đánh giá cao mà tôi đã đọc từ những lời bình đó, tôi phải thừa nhận rằng, tôi chẳng sử dụng được gì. Thỉnh thoảng, trong cùng một phân đoạn Kinh Thánh nào đó mà ta gặp đến bảy lời bình, chúng chỉ làm ta bối rối thêm, thậm chí ta còn bối rối hơn lúc ban đầu, bởi vì có quá nhiều khái niệm hoặc quan điểm trên cùng một phân đoạn Kinh Thánh. Vậy nên, việc lấy Kinh Thánh để giải thích Kinh Thánh là lời bình hay nhất.

Không nhìn nhận một cách đại khái, tức thời, hoặc những kết quả ngoạn mục qua đêm trong hội thánh Calvary Chapel, là điều quan trọng chúng ta nên nắm giữ. Chúng ta cần có thời gian để mài giũa làm gia

tăng lòng ham thích Lời Chúa. Hội chúng cần có thời gian để tăng trưởng. Phần lớn những Hội Thánh Calvary Chapel mới được xây dựng ở những vùng đất mới, cần vài năm cho việc chuẩn bị và đặt đế nền móng, cày xới mảnh đất khô cằn, làm cho nó trở nên màu mỡ để chuẩn bị cho việc gieo hạt. Tiếp theo, là thời gian chờ đợi. Sự đơm hoa kết trái không thể xảy ra qua một đêm. Hạt giống cần có thời gian cho việc phát triển cho đến ngày có kết quả.

Hầu hết những người vừa mới là con đở của tôi, liền đi ra làm chức vụ vào cuối năm thứ nhì, họ thường gặp khủng hoảng. Họ bị nản chí. Họ bị bất ngờ trước nhiều tình huống. Họ bắt đầu nghĩ rằng con người ở đây thật chẳng giống ai, lẽ ra thì không nên như thế. Ta sẽ ngạc nhiên với những người chỉ mới bước vào chức vụ sau vài năm đã đến gặp tôi để tỏ ý rút lui, bởi công việc không như họ nghĩ. Tôi động viên họ ở lại thêm khoảng trên dưới sáu tháng nữa, tôi bảo họ, “Hãy nhìn xem, anh vừa mới xong một phần khó khăn. Bạn vừa mới xong công việc cày đất. Bạn mới xong việc làm tơi-xốp đất. Bạn vừa mới gieo giống. Bây giờ hãy chờ đợi sự đơm hoa kết trái hầu đến.” Như một nguyên tắc chung, phải đến năm thứ ba bạn mới bắt đầu nhìn thấy bông trái và kết quả của việc bạn gieo lời Chúa vào lòng con người. “Những hạt giống rơi nhằm đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục,” (Ma-thi-ơ 13:8). Nhưng điều đó không thể xảy ra sau một đêm.

Thật thất vọng khi ta thấy có nhiều người dùng sự hào nhoáng và dường như đã tạo ra được ngay một đám đông chỉ trong chốc lát. Người ta xúm lại để xem phép lạ và pháo hoa, ở đây chỉ có sự làm việc chăm chỉ một cách đơn lẻ. Ta không thể nhìn thấy một sự phát triển hay tăng trưởng nào. Đây dường như chỉ là sự thành công tức thời. Nhưng Chúa đã phán cùng Đa-ni-ên, “Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.” (Đa-ni-ên 12:3).

Vào mồng bốn tháng bảy, thật là vui vẻ khi xem những cảnh ngoạn mục của những trận pháo hoa và rốc-kết, bầu trời đầy những hào quang

rực rỡ. Mọi người reo hò vui sướng, nhưng nó chỉ xảy ra trong chốc-lát. Vừa nhìn thấy thì chúng đã trở thành tro bụi. Đó là một sự loé sáng và sau đó không còn gì cả. Chúng ta phải xác định rằng mình sẽ chọn sự tỏa sáng nào. Bạn có muốn tỏa sáng như những vì sao đời đời mãi mãi không? Hay là như những tràn rốc-kết kia chỉ vụt sáng để bất ngờ gây ấn tượng, rồi sau đó tắt lịm?

CHƯƠNG BẢY

CHÚA JÊSUS LÀ TRUNG TÂM CỦA SỰ THỜ PHƯỢNG

*“Vả chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jesus-Christ, tức là Chúa . . .”
(2Cô-rinh-tô 4:5)*

Một trong những đặc trưng của Calvary Chapel, chúng tôi lấy Chúa Jêsus làm trung điểm của sự thờ phượng. Chúng tôi không cho phép bất kỳ một sự thực dụng hay thói quen nào có thể làm sao lãng sự tập trung đến Ngài. Ví dụ, trong Hội Thánh chúng tôi không cho phép người ta đứng lên một cách tự tiện trong lúc chúng tôi đang ca- hát. Lúc anh ta đứng lên, tức thì người bên cạnh phải chú ý đến anh ta và tự hỏi, “Tại sao anh ta đứng vậy?” Sự tập trung chuyển từ Chúa Jesus qua người đang đứng.

Con mắt chúng ta thật nhạy, nó sẽ bị cuốn hút vào sự chuyển động. Trong nhiều trường hợp, tôi thấy một số người tự động đứng lên trong lúc thờ phượng, để có được sự chú ý họ bắt đầu đưa tay lên và chuyển động qua lại. Đó là sự bắt mắt. Nhưng đó cũng là sự kỳ-quặc, và mọi người đều tự hỏi rằng tại sao họ đứng như vậy. “Họ đang nghĩ gì? Họ có biết rằng mọi người chú ý đến mình không? Điều gì đang xảy ra?” Đây là những điều quan trọng cần được lưu tâm, vì những hiện tượng cá biệt như thế sẽ ảnh hưởng không tốt đến tương lai của Hội Thánh. Nếu tôi đi vào một Hội Thánh nào đó và điều này đang xảy ra, tôi có thể nghĩ rằng bài giảng thật tuyệt, còn những thứ khác thì không sao xử lý nổi.

Có một thời Calvary Chapel cho phép mọi người đứng lên một cách cá nhân, không may, những gì người này làm thì những người khác cũng

thường làm. Họ nhờ một anh chàng ở dây ghế trước, hầu như đứng suốt, và nhảy múa ở đó. Điều rõ ràng là anh ta không có đủ trò, nên dĩ nhiên anh ta có những nhu cầu tâm lý nhất định. Anh ta tìm cho mình một nơi để thực hiện những việc khác thường được chấp nhận, nhưng thật thất vọng. Tôi thưa với mục sư về điều này, nhưng ông ta đã bảo vệ nó. Tôi nghĩ, “Được rồi, cứ xem là chuyện nhỏ.”

Ở Calvary Chapel Costa Mesa, nếu có ai tự tiện đứng lên, người gác cửa sẽ đến mời họ vào tiền sảnh, và mục sư đến nói chuyện với họ một cách nhẹ nhàng trong tình yêu thương. Họ thường nói, “Chúng tôi không làm như thế bởi vì chúng tôi thấy điều này sẽ làm người ta mất tập trung trong sự thờ phượng. Và ắt hẳn bạn sẽ không muốn lôi kéo sự tập trung của ai khỏi Chúa để hướng vào bạn, anh đồng ý chứ?”

Chúng tôi nói cho họ biết rằng, làm vậy là họ đã hướng sự chú ý về chính mình, mọi người bị mất tập trung vào Chúa Giê-sus, là trung của sự thờ phượng. Chúng tôi dùng tình yêu để khuyên, nếu họ buồn, chứng tỏ rằng họ đang ở trong sát thịt. Nếu họ thật sự ở trong Thánh Linh và bước đi trong Thánh Linh, họ sẽ chấp nhận trong Thánh Linh. Họ sẽ nói, “Ồ, rất tiếc là tôi đã không nhận ra điều này.” Nếu họ trở nên giận dữ, thì bạn biết rằng họ đang bị sát thịt điều khiển.

Chúa Jesus phán, “Hãy giữ, đừng làm sự công-bình mình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các người chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời.” (Ma-thi-ơ 6:1). Vậy, Ngài đã nói lên cách người ta tìm kiếm sự chú ý cho chính mình như thế nào khi họ thể hiện sự công chính của mình trong thờ phượng. Dù muốn hay không, khi ta đứng lên, lắc qua lắc lại trong lúc mọi người đang ngồi, tức thì, họ sẽ hướng sự chú ý về phía ta.

Tôi có tham dự tại một Hội Thánh Calvary Chapel nọ, nơi mà người ta sử dụng những người phụ nữ với trang phục của quý bà để làm công việc nhảy múa minh họa cho buổi thờ phượng cùng ban hợp ca ngay phía trước. Bấy giờ, chính điều này đã làm tôi bị xao lãng. Họ khá xinh đẹp trong những bước duyên dáng, nhưng tôi nhận thấy rằng mình chẳng tiếp thu được bao nhiêu từ buổi hợp xướng ca thờ

phượng đêm hôm ấy. Tôi xem những người nữ đó cùng những bước duy chuyển duyên dáng của họ, chỉ để cố gắng hiểu sự minh họa của họ về những bài hát. Do vậy, sau buổi thờ phượng, tôi thưa với ông mục sư một lần nữa. Nhận biết được sự việc, từ đó ông đã cho dừng công việc nhảy múa minh họa này, vì đây là công việc dễ gây sao lãng.

Chúng tôi có một Hội Thánh thành viên ở Ba-siu, Thụy-điển. Có thể đây là một trong những Hội Thánh linh hoạt nhất Châu-âu. Cùng với tìm năng và những gì đã diễn ra, đây là một Hội Thánh Tin-lành lớn nhất Châu-âu thời bấy giờ. Hàng năm tôi đến Ba-siu để nói chuyện trong buổi thông công của họ. Điều này thật thú vị. Họ đã nắm bắt hết khái tượng của Calvary Chapel. Họ có một nhóm hợp xướng ca thờ phượng, và sự giảng dạy Lời chúa tuyệt vời. Họ có hàng trăm thanh thiếu niên đến tham dự tại Hội Thánh có phong cách Gô-tíc vào những tối Chúa-nhật. Hội thánh tiểu bang cho phép họ sử dụng chỗ này. Hội thánh tiểu bang chỉ sử dụng nó vào những buổi sáng Chúa-nhật. Chỉ có sáu người đứng tuổi tham dự, nên vị giám mục cho phép Hội Thánh Calvary Chapel chúng tôi sử dụng vào những tối Chúa-nhật. Có quá nhiều việc phải làm, ban truyền đạo đang thực hiện một công việc quan trọng. Họ đã mở một quán cà-phê. Họ thực hiện một chương trình tuyệt vời. Họ đã giao thiệp với những người lập dị, những thiếu niên có xu hướng nghiện-ngập. Hội thánh tọa-lạc tại một nơi đầy tệ nạn hút-chích và quấy phá, những đứa trẻ vừa được cứu, cần có nơi ở, hội thánh đã đảm trách công việc này. Bên cạnh đó, hội thánh còn mở một xưởng sản xuất nhiều mặt hàng lưu-niệm mới lạ, và đây là một công việc thành công. Bọn trẻ có việc làm, những món đồ mỹ nghệ đang cần đến khả năng nghệ thuật của chúng. Đây là những dấu hiệu tuyệt vời.

Lần cuối, tôi có mặt ở đó đang lúc diễn ra tiết mục nhảy múa minh họa với vài cô gái trong trang phục của vũ công ba lê. Họ mời đến một trợ lý mục sư có nguồn gốc từ một Hội Thánh Ngũ-tuần, họ bước vào công việc thường trực. Vị mục sư không đủ nghị lực để đối phó với sự thật này. Sau buổi thờ phượng, tôi nói với ông ta, “Điều vợ vẫn này phải được bỏ đi. Nó sẽ làm hỏng việc.” Thực ra, ông ta đã không kiểm

soát nổi buổi nhóm. Khi đến lượt tôi được mời ra để nói chuyện, mấy cô gái này bước đến thì thâm vào tai ông ta, và sau đó họ hát thêm một vài bài đồng ca, và trình diễn thêm một vài điệu múa nữa. Những vũ công điều hành hội thánh thay thế mục sư. Thấy vậy, tôi đã nói chuyện với mục sư đó về điều này, nhưng ông ta đã miễn cưỡng nhìn nhận vấn đề. Cuối cùng, chúng tôi chẳng có một Hội Thánh nào ở Ba-siu cho đến hôm nay. Ông ta đã bỏ đi, những người Ngũ-tuần đã thế chỗ, hội thánh sa thải họ, và hiện giờ, ở đó mọi việc đã đi vào quên lãng.

Lấy Chúa Jêsus làm trung tâm điểm, giảm thiểu sự xao lãng đến mức nhỏ nhất, là điều rất quan trọng. Khi có hiện tượng gây xao lãng xảy ra, hãy giải quyết chúng, nếu cần, có thể đưa ra trước công chúng để thảo luận.

Hồi tôi còn học ở trường Kinh Thánh, có một anh chàng luôn ngồi ở hàng ghế trước. Thường vào một trong những thời điểm quyền năng nhất của buổi thờ phượng, khi Đức Thánh Linh thăm viếng mọi người, anh ta cuối rạp người về phía trước, rồi đứng lên, đưa hai tay lên cao, lớn tiếng, “Hallelujah!” Mọi người phá lên cười, ai nấy đều chăm chú đến nhân vật khác thường đang gào thét, “*hallelujah*” Mục tiêu bài giảng bị phá hỏng. Với hành vi của mình, anh ta đã làm hỏng tiêu điểm của nhiều bài giảng. Tôi quyết định chặn đứng việc này! Tôi đến ngồi ngay phía sau anh ta, khi anh ta cuối người về phía trước để chuẩn bị đứng lên, “*Hallelujah*”, tôi tóm hai vai anh ta vừa nhéo vừa giúp anh ta ngồi xuống. Không ai đủ can đảm làm việc này cả. Họ cứ để cho sự việc kéo dài, và rất dễ gây xao lãng!

Mấy năm trước, tôi đến Colorado Springs để dự bồi linh, ở đó có một gã trông rất thộn, ngồi phía trước. Trong buổi thờ phượng, lúc mọi người ca hát, thì anh này lại nhẩy múa lên-xuống giữa hai hàng ghế. Tôi hỏi ông mục sư, “Sao ông cho phép điều này xảy ra?” Ông trả lời, “Ồ, họ muốn tự do...” Tôi đáp, “Hãy nhìn xem, đó chẳng phải là tự do. Nếu tôi là người mới đến đây lần đầu, thấy gã này ở đây, tôi sẽ không đến nữa. Tôi có nghĩ ông thông công với những người lập dị!”

Chúng ta phải phải hòa đồng, phải chấp nhận sự sai trật, chỉ vì chúng ta không đủ can đảm để ngăn cản chúng. Chúng ta sợ bị kết tội đập tắt lửa Linh. Tôi sẽ sẵn sàng ngăn chặn linh đó! Vì nó không phải là Thánh Linh, nhưng là thứ linh tìm kiếm sự chú ý cho riêng mình, làm sao lãng sự thờ phượng Chúa của mọi người.

Trong quá khứ, (điều này đã từ lâu không còn xảy ra trong Hội Thánh Calvary Chapel nữa) đang khi thờ phượng có người đứng lên và nói tiếng lạ. Tức thì những người bảo vệ phải thi hành nhiệm vụ. Họ được mời vào tiền sảnh, mục sư đến và giải thích với họ rằng ở Calvary chúng tôi không cho phép nói tiếng lạ hoặc nói tiên tri giữa công chúng như ở các hội thánh Ngũ-tuần hay An Tứ. Từ bục giảng tôi giải thích cho giáo hội biết rằng, ân tứ tiếng lạ là có căn cứ vững chắc trong Tân-ước, và có nơi thích hợp cho tiếng lạ. Phao-lô từng nói rằng, theo kinh nghiệm cá nhân của ông, thà nói năm tiếng bằng ngôn ngữ của lí-trí còn hơn là hàng vạn tiếng lạ khi ông ta ở trong hội thánh. Nhưng ông tạ ơn chúa rằng ông là người nói tiếng lạ nhiều hơn hết trong số họ. Trong sự cầu nguyện riêng tư của chúng ta, tiếng lạ rất có ích cho sự soi sáng và gây dựng. Nó là một phương tiện để tạ ngợi khen và thờ phượng Chúa. Nhưng ở Calvary, một số người không có khả năng nghe hoặc hiểu được điều này, nó không mang tính xây dựng khi ta thực hành ân tứ tiếng lạ trước công chúng. Đây là một ân tứ đặc biệt của Thánh Linh, thậm chí nếu được thông giải. Nó bất tiện và không mang tính xây dựng trước công chúng, nên chúng tôi không thực hành. Chúng tôi không cho phép điều này trong buổi thờ phượng, nhưng chúng tôi khích lệ mọi người sử dụng ân tứ tiếng lạ trong đời sống cầu nguyện riêng tư.

Nếu chúng ta lập nhóm và cùng hiệp nhau cầu nguyện để tìm kiếm Chúa, thì ân tứ tiếng lạ với sự thông giải là hợp lí. Nhưng khi có sự hiện diện của người chưa tin thì điều này sẽ gây rối trí và nghi vấn. Do vậy, chúng ta nên hạn chế trong vòng giữa các tín đồ trong sự tìm kiếm Chúa một cách đặc biệt, như sau lúc mặt trời lặn. Đây là thời điểm thích hợp và mang tính xây dựng. Người ta chỉ việc tìm kiếm Chúa

và sự đầy trọn của Thánh Linh Ngài. Trong trường hợp này, tiếng lạ được sử dụng một cách hợp lẽ.

Phao-lô có nói trong 1 Cô-rin-tô 1:29, “Để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời.” Tôi tự hỏi nếu chúng ta biết rằng, cố tình lôi kéo sự chú ý về phía mình là một vấn đề nghiêm trọng thế nào trước mặt Chúa? Bạn có thật sự muốn làm sao lãng sự tập trung của người khác và kéo sự tập trung của họ ra khỏi Chúa Jê-sus và hướng sự tập trung đó về phía bạn không? Tôi cho rằng đây là một sự xúc phạm nghiêm trọng. Và tôi tin chắc rằng không ai muốn phạm đến điều này.

Trong Cựu-ước, chúng ta thấy một trường hợp rất nghiêm trọng. Khi người Israel hoàn tất công việc Đền-tạm và mọi thứ sẵn sàng cho kỳ lễ, họ tập họp lại để hiến tế và dâng của lễ thiêu. Hội chúng Israel tập họp đông đủ. A-rôn giữ chức thầy tế-lễ, cùng các con trai mình, và toàn cảnh, tùy thuộc vào chương trình của Chúa, tất cả đều ổn định và sẵn sàng. Tiếp theo, người ta chờ đợi sự khai lễ, ngọn lửa trước mặt Đức Giê-hô-va loè ra thiêu hóa của lễ thiêu trên bàn thờ. Đó là sự thiêu hóa tự nhiên. Cả dân sự thấy sự hiện diện của Chúa, đều cất tiếng reo mừng và sấp mặt xuống đất. Có sự vui mừng lớn khắp mọi nơi, với cảm xúc dâng tràn khi họ nhận biết sự hiện diện của Chúa giữa dân sự của Ngài. Sau đó, hai con trai ủa A-rôn là Na-đát và A-bi-hu, đã đem một thứ lửa lạ vào lư hương của mình, rồi đem dâng cho Chúa tại nơi chí Thánh. Kinh Thánh ghi lại rằng một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu nuốt họ, và họ chết trước mặt Ngài. (Lê-vi-ký 10).

Theo tôi nghĩ, họ đã bốc đồng và phẫn kích một cách nhất thời. Họ muốn khẳng định tầm quan trọng của họ với chức vụ thầy tế của mình trước mặt dân sự. Kết cuộc, họ đã bị thiêu nuốt.

Tôi rất cẩn trọng với lửa lạ. Chúng ta phải cẩn thận với điều này – những cảm xúc không đến từ Chúa và cách thờ phượng như vậy không khởi thủy từ Chúa. Đó là sự cố gắng lôi kéo sự chú ý về phía tạo vật hơn là về Đấng Tạo Hóa.

Chúng ta thấy điều này ở Hội Thánh đầu tiên với A-na-nia và Sa-phi-ra. Một lần nữa, ta bắt gặp một mưu đồ tranh thủ sự tán dương và

khen ngợi về cho cá nhân. Hai người đã bán tài sản và mang số tiền bán được đến cho hội thánh, họ đã giả vờ như thể chẳng để lại gì cho riêng mình, chỉ dâng trọn những gì đang có cho Hội Thánh. Họ muốn mọi người tán dương và nể phục, người ta có thể nói, “Hãy nhìn xem, họ đã dâng hết cho Chúa!”, Trong khi sự thật thì không như vậy, họ đã giữ lại một phần tài sản cho riêng mình .

Tất cả chúng ta đều thích được quan tâm theo kiểu này, thích được người ta nghĩ mình là những người rất thuộc linh. Hãy thận trọng! Xác thịt chúng ta chẳng có gì tốt đẹp. Ta muốn được biết đến như một con người có chiều sâu thuộc linh. Xác thịt của ta ham thích được đánh giá cao hơn khả năng của chính mình. Nhiều khi chúng ta cố tình làm hỏng ấn tượng này, và tôi cho rằng đây là một tai họa của hội thánh. Một số mục sư đưa vào hội thánh hình thức thuộc linh có vẻ sâu sắc, nhưng chỉ là giả dối.

Điều này bắt đầu ảnh hưởng đến hành động của họ. Giọng họ cất lên nghe có vẻ rất thiêng-liêng, họ đưa tay lên trong những cách thức đặc biệt, “Thưa quý anh chị em, hãy nói với tôi rằng chúng ta đã hết lòng.” Họ thay đổi nhân cách và hành vi của họ đã đánh mất đi dấu ấn của một người nên Thánh. Họ yêu thích điều này. Họ muốn mọi người cũng có cách hiểu về Lời Chúa giống như họ hiểu, hoặc nghĩ rằng họ dành rất nhiều thời gian cho việc cầu nguyện. Họ chỉ mỉm cười và nói, “Bạn biết đó, phải hết lòng mới được như vậy.”

Chúng ta phải hết sức cẩn trọng về việc tạo ra danh tiếng đặc biệt, và thích được người ta vỗ về khen ngợi. Trong trường hợp của Anna-nia và Sa-phi-ra, họ bị chết bởi vì họ đã cố tình kéo sự chú ý đoạt sự vinh hiển về cho bản thân mình, sự vinh hiển mà chỉ nên dành cho Chúa. Họ đã phải trả giá một cách nghiêm khắc. Chúa không muốn nhường sự vinh hiển của Ngài cho kẻ khác. Hãy thận trọng! Đừng mất tập trung. Chúa Jêsus là trung tâm điểm của sự thờ phượng. Luôn hướng sự thờ phượng về Chúa Jêsus là điều vô cùng quan trọng đối với chúng ta.

CHƯƠNG TÁM

SỰ VUI MỪNG CỦA HỘI THÁNH

“Đương khi chờ đợi sự trông cậy hạnh phúc của chúng ta, và sự hiện ra của sự vinh hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jesus Christ.” (Tit 2:13)

Sự vui mừng đề cập đến thời điểm Chúa Jesus trở lại một cách bất ngờ, cất hội thánh Ngài ra khỏi hành tinh này. Tiếp theo sự Vui-mừng lớn này, Chúa sẽ trút chén thịnh nộ của Ngài xuống thế gian đầy tội lỗi. Có nhiều mục sư công bố sự bất khả tri về vấn đề này. Họ nói rằng, chẳng có gì chắc là điều này sẽ xảy đến trước thời kỳ Ngàn-năm. Họ cho rằng, thật sự họ không biết nên hiểu như thế nào về vấn đề này. Tôi không tán thành quan điểm bất khả tri trên vấn đề này. Chúng ta có Kinh Thánh và chúng ta có khả năng nghiên cứu vấn đề này một cách thấu đáo. Quan điểm chúng ta trên vấn đề về sự Vui-mừng lớn này sẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến sự thành công trong chức vụ của chúng ta.

Trước tiên, chúng ta biết rằng Chúa Jesus đã hứa Ngài sẽ trở lại. Giảng 14 cho chúng ta biết, “Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở, bằng chẳng vậy, ta đã nói cùng các người rồi. Ta đi sắm-sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi và sắm-sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó.” (Giăng 14:1-3). Chúa hứa sẽ trở lại và mang môn đồ của Ngài theo cùng, hầu cho Ngài ở đâu thì chúng ta cũng sẽ ở đó.

Trong thư gửi người Ê-phê-sô, Phao-lô công bố rằng, “Này là sự mầu nhiệm tôi tỏ ra cho anh em.” (1Cô-rinh-tô 15:51). Sự mầu nhiệm trong Tân Ước nghĩa là một điều gì đó chưa được Chúa tỏ bày trong tiến

trình khải thị chính mình Ngài, mục đích của Ngài, và kế hoạch cứu rỗi dành cho loài người.

Ví dụ Phao-lô có nói với người Cô-lô-se rằng, “Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mầu nhiệm đó giữa dân ngoại là thể nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển.” (Cô-lô-se 1:27). Các nhà tiên tri thời Cựu Ước không hiểu ý nghĩa về Đấng Christ ở trong chúng ta là thể nào. Thậm chí các thiên sứ cũng ước ao hiểu thấu được toàn bộ những điều này. (1Phê-rô 1:12). Trong 1Cô-rinh-tô 15:51, chúng ta được biết đến một lẽ thật chưa từng được bày tỏ trước đây, “Này là sự mầu nhiệm tôi sẽ tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thảy đều sẽ biến hóa, trong giây-phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót.”

Kinh Thánh công bố rằng, “Tất cả chúng ta sẽ được biến đổi,” có nghĩa là sẽ có một sự thay đổi về hình thức. “Vả, thể hay hư-nát này phải mặc lấy sự không hay hư nát.” (1Cô-rinh-tô 15:53). Tất cả tín-đồ đều trải qua sự thay đổi vinh quang khi chúa Jêsus đến cùng hội thánh Ngài.

Người Tê-sa-lô-ni-ca gặp rắc rối về vấn đề này. Phao-lô thi hành chức vụ ở đây chỉ được vài tuần, nhưng trong một thời gian ngắn, ông đã dạy họ được rất nhiều điều. Một trong những điều đó có đề cập đến sự vui mừng của hội thánh. Người Tê-sa-lo-ni-ca trông mong về Vương-quốc sắp đến.

Chúa muốn mọi thế hệ hội thánh đều nghĩ rằng, họ là thế hệ cuối cùng. Ngài cũng muốn hội thánh biết được ý định thiêng-liêng của Ngài; hội thánh nên luôn sống trong tình trạng mong đợi sự trở lại của Ngài. Nói về sự trở lại của Ngài, Chúa Jêsus phán, “Phước cho đầy-tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy!” (Ma-thi-ơ 24:46).

Hội Thánh đầu tiên tin rằng Chúa Jesus sẽ thiết lập Vương-quốc của Ngài một cách mau chóng. Trong đoạn thứ nhất của sách Công-vụ, các môn-đồ hỏi, “Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Israel chẳng?” (Công-vụ 1:6) “Chúng ta chỉ mất một vài ngày chứ?” Họ

rất vui thích vì luôn trông đợi Chúa sẽ thiết lập Vương Quốc của Ngài bất kỳ lúc nào.

Chúa Jesus đáp rằng, “Kỳ-hạn và ngày giờ mà Cha đã trọn quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất.” (Công-vụ 1:7-8).

Có một sự đồn-đại xôn-xao trong hội thánh đầu tiên rằng Chúa sẽ trở lại trước khi Giăng qua đời. Mỗi khi ông bị cảm lạnh, hay viêm họng thì cả hội thánh đều vui mừng, thích thú. Do vậy Giăng đã viết trong sách Phúc-âm để làm rõ về những gì Chúa Jêsus đã phán. Chúa Jêsus đã nói cho Phi-e-rô biết Ngài sẽ chết như thế nào, và đến lượt Phi-e-rô, với cá tính của mình, hỏi rằng, “Lạy Chúa, còn người này thì sao?” Chúa Jesus trả lời, “Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến thì can hệ gì tới người? Còn người, hãy theo ta. (Giăng 21:22). Giăng đã giải thích rằng, Chúa không nói Ngài sẽ, mà nói rằng, “Nếu ta muốn.” Giăng đã đính chính lại quan niệm cho rằng Chúa Jêsus sẽ đến trước khi ông qua đời.

Người Tê-sa-lô-ni-ca đã trông chờ ngày trở lại của Chúa, nhưng có một số người anh em yêu dấu trong hội Thánh đã qua đời, mà Chúa Jesus vẫn chưa trở lại. Họ nghĩ rằng nếu qua đời trước khi Chúa Jesus trở lại, thì họ không hưởng được sự vinh hiển của Vương-quốc Ngài. Trong 1Tê-sa-lô-ni-ca đoạn 4, Phao-lô đã hiệu chỉnh lại sự hiểu lầm rằng nếu một người qua đời trước khi Chúa Jêsus trở lại thì anh ta không hưởng được sự vinh quang của Vương-quốc Ngài. Ông nói, “Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn rầu như người khác không có sự trông cậy.” (1Tê-sa-lô-ni-ca 4:13). Phao-lô tiếp tục nói, “Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jesus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jêsus cùng đến với Ngài. (1Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-15). Phao-lô-tin rằng, ông ta vẫn còn sống cho đến kỳ Chúa trở lại. Ông nhấn mạnh, chúng ta không thể đến trước những kẻ đã ngủ.

“Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. Thế thì anh em hãy dùng lời đó mà yên-ủi nhau.” (1Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-18).

Có nhiều người nói rằng, “Tôi chẳng tin vào sự Vui-mừng của hội thánh,” vì chúng tôi đã tìm xem trong cả Kinh Thánh, chẳng thấy ở đâu nói đến sự “Vui-mừng lớn” này. Nhưng trong 1Tê-sa-lô-ni-ca 4:17 có chép, “Kế đến chúng ta là kẻ sống mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được *cất lên* với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa: như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn.”

Cụm từ “Cất lên” được dịch từ tiếng Hy-lạp ‘harpazo,’ với ý nghĩa là ‘được mang đi bởi sức mạnh.’ Thuật ngữ này thường được sử dụng trong quân đội, có liên quan đến sự ép buộc. Bản dịch Kinh Thánh từ tiếng La-tinh thì từ ‘harpazo’ được dịch là ‘sung-sướng’, và đó là từ mà chúng ta có trong bản tiếng Anh ngày nay, ‘rapture.’ Chúa Jesus sẽ đến và sẽ xảy đến sự sung-sướng cực độ trong hội thánh Ngài, đó là sự kiện thứ nhất.

Sự kiện thứ hai, sự hiện đến của Chúa Cứu Thế Jêsus, khi Ngài tái lâm cùng hội thánh Ngài để thiết lập nước Thiên-đàng trên đất. Sự Sung-sướng bấy giờ sẽ khác với sự hiện đến lần thứ hai của Đấng Cứu Thế. Chúng ta được thông báo, “Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cũng trông thấy; hết thảy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì cơ Ngài. Quả thật vậy. A-men!” (Khải-huyền 1:7). Và, “Khi nào Đấng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển.” (Cô-lô-se 3:4). Khi hiện đến lần thứ hai, Chúa Jêsus sẽ thiết lập Nước Thiên đàng trên đất. Nhưng vượt trên mọi sự, trong lần hiện đến thứ hai hội thánh được cất lên để được ở cùng Ngài. Điều

chúng ta ưa thích nhất ở đây là, "Như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn." (1Tê-sa-lô-ni-ca 4:17).

Có sự khác biệt giữa: Chúa Jesus đến vì Hội Thánh với Chúa Jesus đến cùng Hội Thánh của Ngài. Ngài sẽ đến vì Hội Thánh trong niềm vui cực độ. Nhưng lần hiện đến thứ hai của Chúa Jêsus, Ngài sẽ đến cùng Hội Thánh Ngài. "Khi Đấng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra." (trong lần đến thứ hai của Ngài) "bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển." (Cô-lô-se 3:4).

Giu-đe 14 nói về sự hiện đến thứ hai rằng, "Ấy, cũng vì họ mà Hê-nóc là tổ bảy đời kể từ A-đam, đã nói tiên tri rằng: Nay, Chúa hiện đến với muôn-vàn thánh." Xa-cha-ri cũng nói về điều này rằng, "Trong ngày đó chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-li-ve, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía đông; và núi Ô-li-ve sẽ bị xé ra chính giữa về phía đông và phía tây, đến nỗi thành ra một trũng rất lớn; phân nửa núi dời qua phương bắc, phân nửa dời qua phương nam. Các người sẽ trốn trong trũng núi, vì trũng núi ấy sẽ chạy dài đến At-san; và các người sẽ đi trốn như là đi trốn khỏi cơn động đất đang ngày Ô-xia, vua Giu-đa: Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta sẽ đến, hết thầy các thánh sẽ ở cùng người." (Xa-cha-ri 14:4-5).

Sự sung-sướng có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Trước khi điều này xảy đến, không có một lời tiên nào được trọn vẹn. Nó có thể xảy ra trước khi chúng ta đọc xong phân đoạn này, nếu vậy thì chúng ta sẽ được sung-sướng!

Có một số lời tiên tri chưa được ứng nghiệm trước khi Chúa Jêsus tái lâm. Kẻ chống Chúa phải bị lộ ra, thế gian phải trải qua đại nạn, và có sự đoán phạt. Những lời tiên tri này có liên quan mật thiết với sự đến lần thứ hai của Chúa Jesus. Trong Lu-ca 21:28, Ngài đã nói về những dấu hiệu của sự hiện đến, "Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, (những dấu hiệu của sự đến lần thứ hai của Ngài) ngược đầu lên, đứng thẳng lên, vì sự giải cứu của các người gần tới."

Năm qua, vào khoản cuối tháng mười, trước ngày lễ Halloween, khi đi ngang qua khu thương mại chính ở miền nam California, tôi thấy

người ta dựng lên các thánh Santa Claus, xe tuần-lộ, cùng những thứ đồ trang trí khác chuẩn bị cho Giáng-sinh, nhưng lúc đó vẫn đang là tháng mười. Tôi nói cùng nhà tôi, “xem kìa! Họ đang trang trí cho Giáng-sinh! Tuyệt thật! Anh rất thích lễ Tạ-ơn!” Nhà tôi trả lời, “Những thứ đó không phải dành cho lễ Tạ-ơn! Mà là cho lễ Giáng-sinh!” Tôi nói, “Anh biết chứ! Tôi cũng biết rằng lễ Tạ-ơn đến trước lễ Giáng-sinh. Nếu lễ Giáng-sinh đang đến, thì lễ Tạ-ơn đang đến gần hơn!” Cũng vậy, khi bạn thấy những dấu hiệu của sự Tái Lâm, thì chúng ta cũng biết rằng sự Vui-sống đang đến gần.

Chúa Jesus đã tỏ với các môn đồ của Ngài về những dấu của sự hiện đến của Ngài để đáp lại câu hỏi, “Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào thì những sự đó sẽ xảy ra? Và điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế?” (Ma-thi-ơ 24:3). Chúa Jesus cùng các môn đồ đi ngang qua đền thờ, họ nhìn thấy những tảng đá rất to lớn. Chúa Jesus phán, “Ở đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn đá khác mà không bị đổ xuống.” (Ma-thi-ơ 24:2). Khi đến núi Ô-li-ve, họ hỏi Chúa Jesus, “Điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế? (Ma-thi-ơ 24:3). Vậy, họ đã không hỏi một loạt những dấu hiệu. Họ chỉ hỏi về những dấu hiệu của sự phá hủy đền thờ, và họ cũng hỏi về những dấu hiệu tận thế của kỷ nguyên do con người đang cai trị, và sự hiện đến của Vương-quốc Đức Chúa Trời.

Về sự vui-sống của Hội Thánh, thì họ đã không hỏi, và cũng không thể hiểu. Nhưng Chúa Jêsus đã khởi sự cho họ biết những dấu về sự phá hủy đền thờ và những dấu về sự tái lâm của Ngài. Khi nói về những dấu của sự hiện đến lần thứ hai của Ngài, như một điều tất yếu, Ngài nói về sự Đại-nạn. “Vì lúc ấy sẽ có hoạn-nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho tới bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa.” (Ma-thi-ơ 24:21). Chúa Jêsus đồng thời cũng cảnh báo, “Khi các người sẽ thấy sự gớm-ghiếc tàn-nát lập ra trong nơi thánh, mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải để ý).” (Ma-thi-ơ 24:15). Khi bạn nhìn thấy những sự gớm-ghiếc trong nơi thánh, thì ta biết rằng, đã đến lúc phải ra khỏi Giê-ru-sa-lem, trốn vào đồng vắng.

Và sau đó, “Sự tai-nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối-tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và các thế lực của các tầng trời rung động. Khi ấy, điềm con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân-tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại-quyền đại-vinh ngự trên mây trời mà xuống.” (Ma-thi-ơ 24:29-30).

Trước sự hiện đến lần thứ hai, có rất nhiều lời tiên tri phải được ứng nghiệm. Kẻ Chống Chúa phải lộ ra, và trong thời đại nạn, Sa-tan sẽ dốc toàn bộ sức mạnh của nó để thiết lập vương quốc của mình. Những sự này phải xảy ra trước sự hiện đến lần thứ hai của Chúa Jesus. Nhưng trước sự Vui-sướng của hội thánh thì chẳng có dấu hiệu gì. Đó là lý do tại sao chúng ta phải tỉnh thức và sẵn sàng, “Vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ.” Thế nên, “Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy!” (Ma-thi-ơ 24:44; 46).

Chúa Jêsus bắt đầu dạy bảo họ bằng những ngụ ngôn. Mục tiêu của những ngụ ngôn đó là, trông đợi và sẵn-sàng, vì Ngài sẽ trở lại bất kỳ lúc nào. Mỗi một ngụ ngôn đều tập chú đến tiêu điểm, nói về sự Vui-sướng, và rằng, điều này sẽ xảy ra vào bất kỳ lúc nào.

Trong ngụ ngôn về Mười Trinh-nữ, có nói rằng, “Trong số đó, có năm người dại và năm người khôn.” (Ma-thi-ơ 25:2). “Những kẻ nào chực sẵn thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại. Chập lâu, những người nữ đồng trinh khác cũng đến và xin rằng: Hỡi Chúa, hỡi Chúa, xin mở cửa cho chúng tôi! Nhưng người đáp rằng: quả thật, ta nói cùng các người, ta không quen biết các người. Vậy, hãy tỉnh-thức, vì các người không biết ngày, cũng không biết giờ.” (Ma-thi-ơ 25:10-13). Sự nhấn mạnh mang tính xuyên suốt đó là, hãy trông đợi và sẵn-sàng, vì ta sẽ không biết được ngày giờ mà Chúa sẽ đến cùng với đầy tớ của mình.

Ma-thi-ơ 24:42-44 có ghi rằng, “Vậy, hãy tỉnh-thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm đến, thì tỉnh-thức, không để cho đào ngạch nhà mình. Vậy thì các người cũng hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ.”

Tôi tin chắc rằng Hội Thánh sẽ không phải trải qua thời kỳ Đại Nạn. Trong Lu-ca 21, nói về sự khổ nạn, Chúa Jesus phán rằng, “Vậy, hãy tỉnh-thức luôn và cầu nguyện, để các người được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người.” (Lu-ca 21:36). Bây giờ, nếu Chúa bảo tôi hãy cầu nguyện, thì tôi sẽ thưa, “Lạy Chúa, con muốn được kể là xứng đáng thoát khỏi những khổ nạn sẽ phải xảy ra trên đất này.” Đây là bối cảnh của sự Đại- nạn.

Trong Khải-huyền 1:19, chúng ta được biết rằng, quyển sách được chia làm ba phần. “Vậy hãy chép lại những sự người đã thấy, những việc hiện có và những việc sau sẽ đến.” Trong đoạn một, Giăng được bảo phải làm, “Viết lại những điều người đã thấy”, và ông đã viết về khải tượng ông thấy Chúa Jesus bước đi giữa bảy ngọn đèn bằng vàng, trong tay phải Ngài cầm bảy vì-sao. Ông đã viết về sự vinh hiển của Chúa Jêsus trong sự hiện đến đầy vinh quan của Ngài.

Trong đoạn hai và ba, ông viết về ‘những sự hiện thấy.’ Điều này nói đến sứ điệp của Chúa Jêsus dành cho bảy hội thánh ở tiểu Á. Đây là bảy hội thánh thời bấy giờ, và cũng là bảy giai đoạn lịch sử của hội thánh. Chúng ta cũng đại diện cho những hội thánh mà chúng ta có thể nhìn thấy trong hện tại.

Ngày nay, có nhiều Hội Thánh không còn giữ được tình yêu ban đầu. Có nhiều Hội Thánh theo đuổi giáo thuyết của Ni-cô-lai-tân. Hội Thánh ngày nay vẫn còn chịu thống khổ như những gì mà hội thánh Smyrna đã trải qua, ngày nay, sự bắt bớ vẫn đang xảy ra, như ở Trung-Hoa, Su-đan, và những nơi khác. Hội Thánh của Thyratira là hiện thân của giáo thuyết “Mariology.” Chúng ta có thể thấy hội thánh của Sardis đã mô tả sự chết của đạo Tin-lành, “Người có tiếng là sống, nhưng mà là chết.” (Khải-huyền 3:1).

Ngày nay, Hội Thánh Phi-la-đen-phi vẫn còn giữ đúng lẽ thật như Lời Ngài đã phán. Nó không có nhiều năng lực, nhưng tạ ơn Chúa, Ngài đã, “Mở trước mặt người một cái cửa không ai đóng được, vì người có ít năng lực, mà giữ đạo ta, chẳng chối danh ta.” (Khải-huyền 3:8). Chúng

tôi có thể không to lớn hoặc gây chấn động địa cầu, nhưng cảm ơn Chúa, chúng tôi đang dự phần với năng lực nhỏ bé!”

Nhưng ở đây cũng có hội thánh Lao-đi-sê, là hội thánh đã đặt Chúa Jêsus ra ngoài. Ngài đang đứng bên ngoài cửa và gõ, mà nói rằng, “Nếu ai nghe tiếng ta mà mở cho, thì ta sẽ vào cùng người, dùng bữa tối, và người với ta.” (Khải-huyền 3:20).

Vậy, đối với sứ điệp dành cho bảy Hội Thánh, chúng ta có ba điều cầu xin. Trong đoạn bốn, câu một, khi Ngài kết thúc những sứ điệp cho hội thánh, Ngài công bố một điều mới, tiếng Hy-lạp là ‘metatauta’ (sau những việc này), là điều có nói đến trong 1:19. Chúng ta cần phải biết “sau những việc gì?” Sau những sự việc trong phân đoạn hai và ba, đó là những sự việc nói về hội thánh. Sau những sự kiện có liên quan đến hội thánh, chúng ta được biết, “Kế đó, tôi nhìn xem, này, một cái cửa mở ra ở trên trời; và tiếng thứ nhất mà tôi đã nghe nói với tôi, vang rầm như tiếng loa, phán cùng tôi rằng: Hãy lên đây, ta sẽ cho các người thấy điều sau này sẽ xảy đến.” (Khải-huyền 4:1).

Sau mệnh lệnh này, Giăng nói, “Tức thì tôi bị Thánh Linh cảm hóa; thấy một ngôi đặt tại trên trời, trên ngôi có một Đấng đứng ngôi đó.” (Khải-huyền 4:2). Sau đó ông mô tả ngai của Đức Chúa Trời có hình cầu vồng với màu ngọc lục bảo, chung quanh có Che-ru-bin đang thờ phượng. Ông thấy có hai mươi bốn ngai nhỏ hơn, hai mươi bốn trưởng lão ngồi trên đó để chứng kiến sự thờ phượng thánh của Chê-ru-bin khi họ công bố bốn tính vĩnh hằng và thánh khiết của Đức Chúa Trời. “Chúng ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng toàn-năng. **TRƯỚC ĐÃ CÓ, NAY HIỆN CÓ SAU CÒN ĐẾN!**” (Khải-huyền 4:8). Khi chúng đang công bố sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, hai mươi bốn trưởng lão sắp mặt xuống đất, lấy những vương-niệm bằng vàng của mình ném vào biển như thủy tinh, và tuyên bố, “Lạy Đức Chúa Trời chúng tôi, Chúa đáng được vinh-hiến, tôn-quí và quyền-lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn-vật mới có và được dựng nên.” (Khải-huyền 4:11).

Tiếp theo đó, Giăng được thu hút về một quyển sách đã được đóng ấn, với bảy ấn, được viết cả trong lẫn ngoài. Một thiên-sứ lớn tiếng kêu rằng, “Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? (Khải-huyền 5:2). Giăng ký thuật lại, “Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa nên tôi khóc dầm-dề.” (Khải-huyền 5:4). Quyển sách này chính là danh hiệu công trạng của thế-gian, theo luật-pháp Do-thái về sự Cứu-rỗi. Trong một thời gian ấn định, để chúng ta có thể khôi phục lại bằng tiền chuộc, hoặc là chúng ta bị mất hết tài sản, mặc-dầu chúng ta có làm trọn những điều được ghi trong sách. Chúng ta xem một minh chứng trong câu chuyện của Ru-tơ khi Bô-a đã chuộc cánh đồng thuộc về Ê-li-mê-léc, với mục đích, ông ta sẽ có được cô dâu. Chúng ta cũng nhìn thấy minh chứng này trong Chúa Jê-sus, Ngài đã trả giá để chuộc thế thế gian để có được nàng dâu, là Hội Thánh.

Trở lại việc tại sao Giăng đang khóc nơi thiên-đàn, bởi vì theo luật pháp Do-thái, nếu bạn không có khả năng chuộc tài sản đúng trong thời hạn ấn định, thì tài sản đó sẽ vĩnh-viễn thuộc về chủ mới. Bạn có một cơ hội, sau khi nó vĩnh-viễn tuộc về chủ mới. Ý nghĩ của thế gian luôn phục dưới quyền-lực và sự kiểm soát của Sa-tan đến nỗi Giăng không thể làm gì được mà phải khóc một cách hoảng-loạn, cho đến khi có một vị trưởng lão nói, “Chớ khóc, kìa, sư-tử của chi-phái Giu-đa, tức là Chồi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra.” (Khải-huyền 5:5). Giăng nói rằng ông không thấy Ngài giống như sư-tử của chi-phái Giu-đa. Ngài giống như một con Chiên đã bị giết. Ê-sai nói, “Vì người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô: Người chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ cho húng ta ưa thích được. . . Nhưng người đã vì tội lỗi của chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác của chúng ta mà bị thương, Bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh.” (Ê-sai 53:2,5).

Trong Khải-huyền đoạn 5 có ghi, “Chiên Con bước tới lấy sách ở trong tay hữu Đấng ngự trên Ngôi. Khi lấy sách, bốn con sinh vật và hai

mười bốn trưởng-lão bèn sắp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những bình vàng đầy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh. Chúng hát một bài a mới rằng: Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế-lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị-vì trên mặt đất.” (Khai-huyền 5:7-10).

Khi nhìn kỹ vào những bài ca-vịnh, chúng ta nhận ra rằng chỉ có hội thánh mới có thể ca-hát những bài đó. Khi Chúa trên thiên-đàng ghi nhận những danh hiệu chiến công trên thế gian, chúng ta cũng sẽ được hiện diện tại đó để nhìn xem Ngài nhận quyển sách từ tay hữu của Đấng đang ngự trên ngai. Chúng ta sẽ được dự phần trong sự vinh-quan qua những bài hợp ca, “Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu chết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước.” (Khải-huyền 5:9). Trong sách Lu-ca 21, Chúa Jêsus phán cùng môn đệ Ngài về những dấu nói đến sự tái lâm Ngài và sự Đại nạn sẽ xảy ra trước ngày tận thế. Ngài phán, “Hãy tỉnh-thức luôn và cầu-nguyện, để các người được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con Người.” (Lu-ca 21:36).

Khi Đại Nạn xảy đến trên đất, ta mong được ở trên thiên đàng, đứng trước mặt Con Người và ca-hát ngợi-khen sự xứng đáng của Chiên Con. Chỉ có hội thánh mới có thể ca-hát bài ca về sự cứu-rỗi này. Theo trình tự, chúng ta thấy rằng trong đoạn năm, hội thánh ca-hát bài ca cứu-rỗi, trước khi mở ra phân đoạn sáu, và điều đó xảy ra trước Đại Nạn trên đất này. Một lần nữa chúng ta biết rằng Ngài đã, “Cứu chuộc chúng ta cho Đức Chúa Trời bằng chính huyết Ngài, những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế-lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị-vì trên mặt đất.” (Khải-huyền 5:9-10).

Chúng ta thấy Hội Thánh đứng trước mặt Con Người và Chúa Jesus, nói về sự Đại Nạn, phán truyền rằng, “Hãy tỉnh-thức luôn và cầu-nguyện, để các người được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con Người.” (Lu-ca 21:36). Hãy cùng nhau tin tưởng, và khao khát được có mặt trong ca đoàn khi ngày tận thế xảy đến!

Khải-huyền đoạn sáu khởi sự mô tả về Đại Nạn. Khi Chúa mở các ấn của quyển sách, một sự báo-ứng được trút xuống đất. Khi ấn thứ nhất được mở ra, Giăng chép rằng, “Tôi nhìn xem thấy một con ngựa bạch. Người cỡi ngựa có một cái cung; có kẻ ban cho người một cái mũ triều-thiên, và người đi như kẻ đã thắng lại đến đâu cũng thắng.” (Khải-huyền 6:2). Đây là sự khải thị về kẻ chống Chúa. Có một số người cho rằng người cỡi ngựa bạch là Chúa Jesus! Nhưng khi xem xét lại phân đoạn này, chúng ta thấy nó được tiếp theo bởi chiến tranh, đói-kém, chết-chóc, và một phần tư dân-chúng bị giết chết. Đó chẳng phải là Vương-quốc của Chúa Trời và sự vinh hiển hiện đến của Ngài! Nhưng đây là kẻ chống Chúa.

Tôi tin chắc rằng sức mạnh và quyền lực của kẻ chống Chúa đang hiện diện trong thế gian ngày nay, và sự hiện diện của hội thánh là điều duy nhất ngăn chặn sự thống trị của chúng. Chúng ta không có nhiều năng lực, nhưng đủ để đẩy lùi những quyền lực đen tối ra khỏi sự khống chế thế gian. Chúng ta tin rằng kẻ Chống Chúa không thể khống chế cho đến chừng hội thánh được cất đi.

Trong 2Tê-sa-lô-ni-ca đoạn 2, Phao-lô có chép, “Vì đã có sự mâu-nhiệm của điều bội-nghịch đương hành-động rồi; song Đấng còn ngăn-trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật-pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jesus sẽ dùng hơi miện Ngài mà hủy diệt nó, và trừ-bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến. (2Tê-sa-lô-ni-ca 2:7-8). Điều này liên quan đến phân đoạn sáu, sách Khải-huyền nơi mà hội thánh ở thiên đàng và Chúa Jêsus cầm quyển sách. Khi Ngài bắt đầu tháo quyển sách ra, sự báo ững cũng trút xuống mặt đất. Đó là lúc Chúa trút cơn thịnh-nộ của Ngài.

Trong sách Rô-ma 5:9, Phao-lô nói rằng, “Huống chi chúng ta đã nhờ huyết Ngài mà được xưng công-bình, thì sẽ nhờ Ngài mà được cứu khỏi cơn thịnh-nộ là dường nào!” Ông nhắc lại điều này trong 1Tê-sa-lô-ni-ca 5:9, “Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thịnh-nộ, nhưng cho được sự giải-cứu bởi Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta.”

Chúng ta, là Hội Thánh, chẳng bị “định sẵn cho cơn thịnh-nộ.” Trong 1Rô-ma, Phao-lô viết, “Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin-kính và mọi sự không công-bình của những người dùng sự không công-bình mà bắt hiếp lẽ thật.” (Rô-ma 1:18). Điều này là không hợp lẽ với bản tính của Đức Chúa Trời, dùng sự gian-ác mà đoán phạt người công-bình.

Hiện nay, có một lẽ thật trong thế gian, chúng ta là những người tin Chúa sẽ gặp hoạn-nạn. Thế gian ghét-bỏ chúng ta, nên chúng ta chẳng lạ gì với sự bắt-bớ. Chúa Jê-sus phán, “Ví bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người.” (Giăng 15:18), và “trong thế gian các người sẽ có hoạn-nạn, nhưng hãy cứ vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.” (Giăng 16:33). Vậy, ở thế gian các người sẽ có hoạn-nạn. Nhưng sự hoạn-nạn nghịch cùng hội thánh bắt nguồn từ đâu? Nó không phải bắt nguồn từ Chúa! Sa-tan chính là nguồn-gốc của sự hoạn-nạn đó.

Khi Sa-tan là nguồn-gốc của sự hoạn-nạn, thì con-cái của Đức Chúa Trời sẽ là những người phải chịu bắt-bớ. Nhưng khi Chúa là chủ của sự đoán xét, thì câu chuyện sẽ trở nên khác. Chúa Jê-sus đã chịu sự đoán phạt vì tội của chúng ta trên thập tự rồi. Chúa Jê-sus đã gánh hết sự đoán phạt của Đức Chúa Trời vì cơ tội lỗi chúng ta.

Hãy nhớ rằng khi thiên sứ trên đường đến huỷ diệt Sô-đôm! Họ đã ghé thăm Áp-ra-ham. Họ hỏi, “Chúng ta có nên nói cho Áp-ra-ham biết về việc chúng ta sẽ làm không?” và họ đã quyết định, “Ồ, tại sao không?” Họ đã bảo với ông ta rằng, tội lỗi của Sô-đôm đã chất cao đến tận trời và họ đang trên đường kiểm tra lại chứng-cứ để huỷ diệt thành này.

Ap-ra-ham cầu xin họ nán-đợi, vì cháu trai của người tên là Lót đang sống ở đó. Ông đến và nói, “Chúa sẽ diệt luôn người công-bình với kẻ độc-ác sao? Ngộ trong thành có năm mươi người công-bình, Chúa cũng sẽ diệt họ hết sao? Há chẳng tha-thứ cho thành đó vì có năm mươi người công-bình ở trong sao? Không lẽ nào Chúa làm điều như vậy, diệt người công-bình luôn với kẻ độc-ác; đến đôi kẻ người công-bình như người độc-ác. Không, Chúa chẳng làm điều như vậy bao giờ! Đáng đoán-xét toàn thế gian, há lại không làm sự công bình sao? Đức Giê-hô-va phán rằng: Nếu ta tìm được trong Sô-đôm năm mươi người công-bình, vì tình thương bấy nhiêu người đó ta sẽ tha hết cả thành. Ap-ra-ham lại thưa rằng: Mặc-dầu tôi đây vốn là tro bụi, song tôi cũng dám cả gan thưa lại cùng Chúa. Hoặc trong năm mươi người công-bình rủi thiếu hết năm; vì có năm người thiếu, Chúa sẽ diệt hết cả thành chẳng? Ngài trả lời rằng: Nếu ta tìm được có bốn mươi lăm người, ta chẳng diệt thành đâu. Ap-ra-ham lại thưa rằng: Ngộ trong thành chỉ có bốn mươi người công-bình, thì sẽ ra sao? Ngài phán rằng: Ta sẽ chẳng diệt đâu, vì tình thương bốn mươi người này. Ap-ra-ham tiếp: Tôi xin Chúa đừng giận, thì tôi sẽ thưa: Ngộ trong đó chỉ có ba mươi người thì sẽ ra sao? Ngài phán: Nếu ta tìm trong đó có ba mươi người, thì ta chẳng diệt đâu. Ap-ra-ham thưa rằng: Tôi đây cũng cả gan thưa cùng Chúa: Nếu chỉ có hai mươi người thì lại làm sao? Ngài rằng: Vì tình thương hai mươi người đó, ta sẽ chẳng diệt thành. Ap-ra-ham lại thưa: Xin Chúa đừng giận, để cho tôi thưa chỉ một lần này nữa: Còn ngộ chỉ có mười người, thì nghĩ làm sao? Ngài phán rằng: Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu, vì tình thương mười người đó.” (sáng-thế-ký 18:23-32).

Và điều gì đã xảy ra? Khi các thiên sứ đến thành Sô-đôm, họ chỉ tìm thấy một người công chính đang ngồi tại cổng thành, đó là Lót. Lót biết rằng tất cả những người Sô-đôm đều như nhau. Phi-e-rơ bảo rằng tinh thần công chính của ông bị chọc giận bởi cách sống của con người ở đó. Lót chẳng hề biết những người này là thiên sứ, đã mời họ vào nhà mình. Đêm đó những gã đàn ông Sô-đôm đến và đập cửa, bảo rằng, “Những khách đã vào nhà người buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ

ra đây, hầu cho chúng ta được biết.” (Sáng-thế-ký 19:5). Họ đã muốn cưỡng hiếp những người đó một cách trắng trợn. Lót đáp lời, “Tôi xin các anh em, đừng làm điều gian ác như vậy.” (Sáng-thê-ký 19:7).

Khi đám đông bắt đầu đập phá cửa, các thiên sứ kéo Lót trở vào nhà; rồi hành phạt bọn đó đến quáng lòa cả mắt. Và đoạn này có kể lại rằng chúng loạng-choạng cố tìm cửa suốt cả đêm. Sáng hôm sau các thiên sứ mang Lót ra khỏi Sô-đôm bởi vì họ không muốn Lót phải chịu chung số phận với bọn người Sô-đôm đó.

Lót là hiện thân của hội thánh được định trước cho sự giải cứu. Phi-e-rơ nói rằng, “Nếu Ngài giải cứu người công-bình là Lót, tức là kẻ quá lo vì cách ăn ở luông-tuông của bọn gian-tà kia, (vì người công-bình ở giữa họ, mỗi ngày nghe thấy việc trái phép của họ, bèn cảm-biết đau xót trong lòng công-bình mình), thì Chúa biết cứu-chữa những người tin-kính khỏi cơn cám-dỗ, và hành-phạt kẻ không công-bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán-xét.” (2Phi-e-rơ 2:7-9). Chúa sẽ giải cứu người công bình, và Ngài cũng dành kẻ bất kính cho ngày đoán phạt.

Có một nguyên tắc cơ bản, Chúa chúng ta là Đấng công-chính. Ngài rất công-bình và sẽ không hủy diệt người công-bình chung với kẻ ác. Khi Chúa là chủ của sự đoán-phạt, thì Ngài sẽ giải cứu người công-bình ra khỏi sự đoán phạt. Vào những thưở ban đầu, Chúa đã dùng nước lũ để trừng-phạt thế gian vì sự gian-ác nó. “Đức Giê-hô-va thấy sự hung-ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý-tưởng của họ chỉ là xấu luôn.” (Sáng-thế-ký 6:5). Nhưng trong giữa vòng những kẻ bất kính của thế-gian, vẫn còn có một người công chính, đó là Nô-ê. Đức Chúa Trời đã bảo vệ và che-chở Nô-ê khi sự đoán-phạt của Ngài đổ xuống. Nô-ê được Chúa đóng ấn và thoát khỏi cơn lũ một cách an toàn, cũng giống như Một Trăm và Bốn Mười Bốn Ngàn trong sách Khải-huyền đoạn bảy đã được Chúa đóng ấn để họ khỏi bị huỷ-diệt trong sự Hoạn-nạn của kỳ đoán-phạt. Nô-ê là hiện thân của Một Trăm Bốn Mười Bốn Ngàn được đóng ấn và được thoát khỏi sự đoán-phạt.

Trong cùng giai đoạn này, cũng còn có một người công chính khác, đó là Ê-nóc. “Ê-nóc đồng đi với Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi

vì Đức Chúa Trời tiếp người đi.” Sáng-thế-ký 5:24). Ê-nóc là hình ảnh của hội thánh. Ông đã được biến hóa, hay nói khác, là sự sung-sướng mê-ly.

Chúng ta tin chắc rằng, hội thánh sẽ không phải trải qua Đại Nạn. Nhưng người ta sử dụng một số phân đoạn Kinh Thánh nhất định để chứng tỏ rằng hội thánh sẽ phải trải qua sự đó. Có sự tranh cãi dựa vào sự thông giải cụm từ ‘tiếng kèn chót.’ Trong 1Cô-rinh-tô 15, Phao-lô nói về sự sung-sướng mê-ly, “Này là sự mâu-nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thảy đều sẽ biến-hóa, trong giây phút trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư-nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa.” (1Cô-rin-tô 15:51-52). Một số người liên hệ điều này với bảy tiếng kèn đoán-phạt của Khải-huyền, mà cho rằng tiếng kèn thứ bảy là tiếng kèn chót. Họ xem điều này như là bằng cứ để nói rằng, sự Vui-sướng sẽ không xảy ra cho đến khi có tiếng kèn chót, đó là sự đoán-phạt cuối cùng.

Chúng ta thấy ở đây có vài vấn đề cần phải sáng tỏ. Trước nhất, là bảy tiếng kèn của sự đoán-phạt trong Khải-huyền được trao cho bảy thiên sứ để loa-vang và mang sự báo-ứng đoán phạt đến thế-gian. Khi chúng ta xem xét để biết ai là người đang thổi những tiếng kèn này, tất cả họ đều là thiên sứ. Trong 1Ê-sa-lô-ni-ca 4:16, Phao-lô nói về sự sung-sướng, “Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết.” Tiếng kèn của Tiệc Cưới Chiên Con không phải là tiếng kèn của một thiên-sứ nào, mà là tiếng kèn của Chúa!

Sau tiếng kèn của thiên-sứ thứ tư, có tiếng kêu lớn rằng, “Khốn thay! Khốn thay! Khốn thay cho những dân-sự trên đất, vì cứ tiếng loa mà ba thiên-sứ khác còn phải thổi nữa.” (Khải-huyền 8:13). Sau tiếng kèn thứ năm, lại có tiếng kêu nữa, “Nạn thứ nhứt đã qua, nay còn hai nạn nữa đến sau nó.” (Khải-huyền 9:12). Thật rõ ràng rằng, sự khốn

khổ đó được loan báo cho những kẻ còn ở trên đất. Nhưng chúng ta đã được cất lên rồi, đó là sự vinh-hiến, không phải khốn khổ!

Một sự tranh cãi khác thường xảy ra khi đề cập đến Khải-huyền đoạn 20, rằng, Giăng đã chứng kiến rất nhiều nhóm khác nhau trên thiên-đàng. Câu thứ tư có ghi rằng, “Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét-đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jesus và vì lời Đức Chúa Trời, linh-hồn những kẻ chẳng thờ-lạy con thú cùng hình-tượng nó, chẳng nhận dấu-hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị-vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất.” (Khải-huyền 20:4-5). Người ta dựa vào sự sống lại thứ nhất mà Giăng chứng kiến, là những người đã bị chém đầu vì tội làm chứng về Chúa Jêsus, những người không chịu thờ lạy con thú và hình tượng nó, hoặc nhận dấu nó. Họ được sống lại và cùng trị-vì với Chúa Jêsus một ngàn năm. Một số người lấy điều này để khẳng định rằng, hội thánh phải trải qua hoạn-nạn và tuần đạo.

Nhưng chúng ta cần đọc lại. Trong câu bốn chúng ta thấy những ngai, và những người ngồi trên đó được trao quyền phán-xét. Chúng ta hãy biết những người đã thắng này là ai. Trong sứ điệp gửi những kẻ thắng và hội thánh, có ghi, “Kẻ nào thắng ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngài.” (Khải-huyền 3:21). Giăng thấy sự sống lại thứ nhất là Hội-thánh, sau đó đến những người tử vì đạo trong cuộc đại nạn vì cơ không chịu nhận dấu của con thú. Trong đoạn bảy, chúng ta thấy một số lượng người rất đông, bấy giờ có một trưởng lão cất tiếng nói rằng, “Những kẻ mặc áo dài trắng đó là ai, và bởi đâu mà đến? Tôi thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại-nạn, đã giặt và phieu trắng áo mình trong huyết Chiên con.” (Khải-huyền 7:13-14).

Nhưng hãy biết rằng, họ đang đứng trong đền thánh Chúa và ngày đêm phụng-sự Ngài. Hội-thánh là cô dâu của Đấng Christ. Chúa Jêsus

Phán, “Từ nay, ta chẳng gọi các người là đầy-tớ nữa, vì đầy-tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn-hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta.” (Giăng 15:15). Nhóm thứ hai gồm những người tử vì đạo trong cuộc đại nạn. Họ sẽ trở thành những công dân của nước thiên-đàng, nhưng, trước đó Hội-thánh đã được cất lên không trung để hưởng sự vui-mừng. Và đó là con đường tuyệt vời hơn để đi vào nước thiên-đàng, chứ không cứ phải chỉ bằng con đường tuần đạo trong cuộc đại-nạn!

Khải-huyền 10:7, cho chúng ta biết rõ hơn về tiếng kèn thứ bảy, “Nhưng đến ngày mà vị thiên-sứ thứ bảy cho nghe tiếng mình thổi loa, thì sự mâu-nhiệm Đức Chúa Trời sẽ nên trọn, như Ngài đã phán cùng các tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri.” “những ngày” ở đây nói lên nhiều ngày, nhưng sự vui-mừng, thì chỉ xảy ra trong khoảnh-khắc, trong một “nháy mắt.” Do vậy mà chúng không thể liên hệ tiếng kèn chót với tiếng kèn thứ bảy trong sách Khải-huyền được. Tiếng kèn thứ bảy trong Khải-huyền sẽ xảy ra trong nhiều ngày với tiếng ngân vang của nó. Và lại, khi tiếng kèn của Chúa vang lên, ngay tức khắc, chúng ta được biến hóa.

Trong sách phúc âm của Ma-thi-ơ, Chúa Jêsus phán, “Sự tai-nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối-tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế-lực của các tầng trời rúng-động. Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại-quyền đại-vinh ngự trên mây trời mà xuống. Ngài sẽ sai thiên-sứ dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương trời kia.” (Ma-thi-ơ 24: 29-31). Ở đây, chúng ta thấy rằng, Chúa Jesus xuất hiện trước mọi dân tộc ngay sau sự hoạn nạn của những ngày đó.

Kế đến, Ngài nhóm lại những kẻ được chọn của Ngài từ bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương trời kia. Nhưng có vài người hỏi rằng, “Hội-thánh chẳng phải là kẻ được chọn sao?” Đúng, Hội-thánh là kẻ được chọn, nhưng Israel cũng là kẻ được chọn nữa. Đây

là một ấn chứng dành cho Israel, và cũng có thể liên hệ điều này với nhiều phân đoạn Kinh-thánh khác trong Cựu-ước có liên quan. Chúa sẽ nhóm lại tất cả người Gui-đa từ khắp nơi trên thế giới. Trong phân đoạn này, chúa Jêsus nói về kẻ được chọn của Ngài, đất nước Do-thái, không phải Hội-thánh. Ê-sai có lời tiên-tri rằng, “Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước; nhóm những người Israel bị đui, thâu những người Gui-đa lưu-lạc từ bốn góc đất. Dân Israel sẽ được đoàn tụ trở lại.

Còn những đoạn Kimh-thánh nói về những kẻ chống Chúa phát động chiến tranh nhằm chống các thánh thì như thế nào? Đa-ni-ên có lời tiên tri trong 7:21 rằng, “Ta nhìn xem, cái sừng đó tranh-chiến cùng các thánh, và thắng trận.” Trong Khải-huyền 13:7 có nói rằng, “Nó lại được phép giao-chiến cùng các thánh-đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi-phái, mọi dân-tộc, mọi tiếng và mọi nước.” Các thánh-đồ này là ai? Họ không thể là Hội-thánh, vì Chúa Jesus có phán cùng Phi-e-ơ rằng, “Ta sẽ lập Hội-thánh ta trên đá này, các cửa âm-phủ sẽ không thắng nổi Hội-thánh đó.” (Ma-thi-ơ 16:18). Thực ra, kẻ chống Chúa gây chiến chống lại các thánh-đồ và thắng họ, những thánh-đồ này không phải Hội-thánh, mà chính là những thánh-đồ Do-thái.

Tôi tin rằng Hội-Thánh sẽ không phải nhìn thấy kẻ Chống Chúa được trao quyền cai trị trên đất. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi biết rằng, kẻ chống Chúa đang hiện diện trong thế gian và đã sẵn sàng vào cuộc rồi. Nhưng tôi tin rằng Hội-thánh sẽ không thấy cảnh kẻ Chống Chúa tác oai tác quái trên đất.

Trong 2Tê-sa-lô-ni-ca 2, Phao-lô nói về con người tội-ác, con của sự hư-mất, ông công bố rằng, “Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn-trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. Vì đã có sự mầu-nhiệm của điều bội-nghịch đương hành-động rồi; song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật-pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jesus sẽ dùng hơi miện Ngài mà hủy-diệt nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến.” (2tê-sa-lô-ni-ca 2:6-8).

Kẻ chống Chúa không thể áp đảo, lộng quyền giữa thế-gian trong khi hội-thánh chưa được cất khỏi. Đức Thánh Linh trong hội-thánh sẽ

ngăn trở sức mạnh của quyền lực tối-tầm khởi sự lộng hành của nó đối với thế gian lúc bấy giờ. Nhưng ngay thời khắc hội-thánh được cất đi, thì sẽ không có gì làm ngăn trở hoặc chế ngự những thế lực của sự tối-tầm khởi sự tác oai tác quái của nó. Hầu cho những gì ngăn-trở sẽ tiếp tục ngăn-trở cho đến khi sự đó được cất đi. Tiếp đến, con người tội-ác, con của sự hư-mất, sẽ lộ ra. Đây là lí-do tại sao chúng ta không phải nhọc công tìm kẻ chống Chúa, vì đây là một mảnh-khoé và công cụ lừa dối khác của Sa-tan, nó dẫn người ta đến việc tìm-kiếm kẻ chống Chúa để rồi xao lãng việc tìm-kiếm Chúa Cứu-thế Jêsus.

Lý-do khiến một số người lẫn lộn với những chuỗi sự-khiến tiên tri, đó là họ đã thuộc-linh hóa và biến Israel thành hội-thánh. Họ cho rằng, Đức Chúa Trời đã đoạn-tuyệt với Israel bởi vì họ đã từ-chối Đấng Cứu Thế.” Họ cho rằng, Đức Chúa Trời đã loại bỏ Israel và đã được thay thế bởi hội-thánh, và rằng hội-thánh bấy giờ là “Dân sự Israel của Chúa.” Họ chấp-nhận những lời tiên tri có đề cập đến Israel với danh nghĩa một quốc gia rồi gọi nó là hội thánh. Khi hiểu theo cách đó, chúng ta sẽ lẫn-lộn bức tranh tổng thể của lời tiên tri!

Nếu như mặt trời mọc lên trong sáng nay, thì giao-ước của Chúa với Israel vẫn còn vững bền. Ngài phán rằng, “Khi nào mặt trời còn mọc, thì giao ước của ta với Israel sẽ còn vững bền.” Chúa không đoạn tuyệt với Israel. Trong sách Ô-sê, có lời Chúa phán rằng, “Hãy trở lại và nhận lấy nó. Làm cho nó trở nên sạch-sẽ, và đem nó trở về.” Đa-ni-ên đoạn chín có nói rằng Chúa vẫn có hiệp ước bảy-năm để làm trọn với Israel, trong lúc đó, chính Ngài sẽ trở lại, và trực tiếp chỉ dẫn họ.

Chúng ta bắt gặp sự sẵn sàng tiếp rước trong Cựu-ước. Ê-nóc là một điển-hình của hội-thánh, ông đã được cất đi trước trận lũ của sự đoán phạt. Và Đa-ni-ên cũng là một điển-hình của hội-thánh. Khi Nê-bu-cát-nết-xa tạc cho mình một hình tượng lớn và ra lệnh mọi người quỳ lạy trước nó. Đây là sự việc nói về hình-tượng mà kẻ Chống Chúa sẽ tạo ra, đặt trong đền-thờ, và ra lệnh cho mọi người phải thờ-lạy. Trong tiếng nhạc vang, Nê-bu-cát-nết-xa ra lệnh mọi người cuối mọp xuống trước hình-tượng to lớn này. Vậy, khi tiếng nhạc vang lên, mọi

người cuối mọp xuống, ngoại trừ Sa-rát, Mê-sát, và A-bết-nê-go. Người Canh-đê báo lại với Nê-bu-cát-nết-xa, “Này, ở đây có ba chàng trai Hê-bơ-rơ không cuối lạy, khi tiếng nhạc vang lên họ chỉ đứng thẳng người!”

Vậy, hấn cho gọi ba chàng trai ấy đến và hỏi, “Điều mà ta nghe về các người có đúng chăng? Các người đã không cuối-lạy sao? Chúng ta sẽ cho các người một cơ hội khác, nếu các người không cuối-lạy, các người sẽ bị ném vào lò-lửa hừng!” Họ đáp, “Thưa vua, cho dù chúng tôi không biết trả lời thế nào cho phải lẽ về sự này, vì Chúa mà chúng tôi phụng-sự có thể giải-cứu chúng tôi khỏi sự thiêu-đốt và lửa hừng, nếu Ngài không giải-cứu, chúng tôi cũng sẽ không cuối-lạy!” Chúng ta rất mến mộ những người gan-góc như vậy!

Nê-bu-cát-nết-xa nổi giận đến độ ông đã cho tăng sức nóng của hỏa-lò gấp bảy lần so với trước đó. Ba người Hê-bơ-rơ bị ném vào hỏa-lò, và những người ném họ đã bị lửa thiêu chết, chỉ vì họ phải đứng gần lửa! Nhưng đối với ba chàng trai Hê-bơ-rơ, thì lửa chỉ đốt cháy những sợi dây thừng mà người Canh-đê dùng để trói họ. Nê-bu-cát-nết-xa nhìn vào lò lửa mà hỏi rằng, “Chúng ta đã ném vào đây mấy người?” Bọn chúng bèn trả lời, “Thưa vua, ba người.” “Nhưng ta lại nhìn thấy bốn? Họ đang đi quanh giữa ngọn lửa! Và người thứ tư trông giống như Con của Chúa Trời. Sa-rát, Mê-sát và A-bết-nê-gô, đi ra khỏi đó!”

Khi họ ra khỏi, không một sợi tóc nào của họ bị cháy-sém. Thậm chí cũng chẳng ngửi thấy mùi khói ở người họ! Mọi người đều sửng sốt, còn Nê-bu-cát-nết-xa, người nắm quyền hành phán quyết, đã tuyên bố rằng, “Tôi công-bố ở thế-gian này không có Chúa nào giống như Chúa của Sa-rát, Mê-sát, và A-bết-nê-gô, người đã có thể giải-cứu họ khỏi sự thiêu nuốt của lò lửa hừng!”

Nhưng khi việc này đang xảy ra thì Đa-ni-ên ở đâu? Quý vị có nghĩ rằng Đa-ni-ên đã cuối đầu trước hình-tượng? Nếu nghĩ vậy, thì đó là một Đa-ni-ên khác chứ không phải là Đa-ni-ên mà tôi đang nói đến! Hãy nhớ lại trong phân đoạn đầu, Đa-ni-ên đã quả-quyết trong lòng rằng ông sẽ không tự làm ô-uế mình, thậm chí với thức ăn của vua. Một

con người có tấm lòng kiên định, sẽ không bao giờ cuối đầu. Đa-ni-ên có thể ở xa thi-hành công việc của một quốc vương. Đa-ni-ên trở thành điển hình của hội-thánh đã được cất đi khi kẻ Chống Chúa dựng lên hình tượng và truyền cho mọi người phải thờ lạy. Chúng ta, là hội thánh, trong cảnh tượng ở thiên-đàng chúng ta sẽ chăm-lo công việc ở một nơi nào đó!

Khi chúng ta nhận biết rằng, Chúa là chủ của sự khổ-nạn, theo lẽ tự nhiên, Ngài sẽ loại trừ con cái Ngài ra khỏi sự đó. Sẽ không công bình, hoặc chẳng có lý gì để cho rằng, Chúa đoán-phạt người công bình chung với kẻ ác.

Phi-e-rơ nói rằng, “Ngài chẳng tiếc thế gian xưa, trong khi sai nước lụt phạt đời gian ác nầy; chỉ gìn giữ Nô-ê là thầy giảng đạo công bình, với bảy người khác mà thôi” (2Phê-rơ 2:5). Chúa đã cứu những người công-chính, nhưng Ngài đã mang nước lụt đến thế gian đầy gian-ác nầy. Đó là những gì xảy đến trong cuộc đoán phạt. Nó nhằm vào thế gian tội lỗi, bất kính. “Ngài đã đoán-phạt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, huỷ phá đi khiến ra tro, để làm gương cho người gian-ác về sau.” (2Phê-rơ 2:6). “Ngài đã giải cứu người công-bình là Lót, tức là kẻ quá lo vì cách ăn ở buông-tuông của bọn gian tà kia, (vì người công-bình nầy ở giữa họ, mỗi ngày nghe thấy việc trái phép của họ, bèn cảm biết đau xót trong lòng công-bình mình;) thì Chúa biết cứu-chữa những người tin-kính khỏi cơn cám-dỗ, và hành phạt kẻ không công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét.” (2Phê-rơ 2:7-9). Điều nầy làm sáng tỏ những mục-đích của Đức Chúa Trời.

Qua những nhân vật điển hình trong Cựu-ước, như Lót, Nô-ê, Ê-nóc và Đa-ni-ên, chúng ta nhận biết lẽ thật rằng, Hội-thánh sẽ không bị liên lụy vào cuộc đại-nạn. Kinh-thánh cho chúng ta biết rằng, “Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thanh-nộ, nhưng cho được sự giải-cứ bởi Đức Chúa Jesus Christ của chúng ta,” (1Tê-sa-lô-ni-ca 5:9). “Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công-bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thanh-nộ là dường nào!” (Rô-ma 5:9) “Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự

không tin-kính và mọi sự không công-bình của những người dùng sự không công-bình mà bắt hiếp lẽ thật;” (Rô-ma 1:18) – và điều này chẳng hề nói đến con cái của Đức Chúa Trời.

Chúa muốn hội-thánh nên biết rằng ngày cuối cùng đang đến gần. Biết được điều này, sẽ đem lại cho chúng ta ba ảnh hưởng lớn. Thứ nhất, thúc giục công việc chúng ta đang làm, rao truyền Phúc-âm. Chúng ta chẳng có nhiều thời gian, vậy, chúng ta nên, “Để qua một bên mọi gánh nặng và tội lỗi, là những thứ rất dễ quấy-rầy chúng ta.” Chúng ta cần “Chạy một cách kiên-nhẫn với cuộc đua đang ở phía trước,” (Hê-bơ-rơ 12:1). Chúng ta phải nhanh chóng làm những công việc mà chúng ta đã được giao. Có sự khẩn cấp trong công việc của chúng ta. Chúng ta cần phải loan truyền sứ điệp một cách nhanh chóng, vì chúng ta không có nhiều thời gian. Chúa sẽ sớm trở lại!

Thứ hai, điều này cho chúng ta một khái tượng đúng đắn về thế giới vật chất. Đó là những thứ dành cho lửa. Chúng ta dành trọn sự đầu tư cho thế giới vật chất, nhưng chúng sẽ không còn nữa. Chúa Jesus phán, “Nhưng các ngươi phải chứa cho mình của cải ở trên trời” (Ma-thi-ơ 6:20). Ngài phán, “Hãy sử dụng sự bất chính của tiền tài cho những mục đích đời đời.” Thật tuyệt vời nếu Chúa ban phước cho chúng ta về tài chánh. Nhưng chúng ta nên sử dụng nó cho những mục đích lâu dài. Sự trở lại nhanh chóng của Chúa Jêsus cho chúng ta một sự quân bình đúng đắn giữa những gì thuộc về Thiên liêng và những gì thuộc về thế giới vật chất. Chúng ta biết rằng những gì thuộc về thế giới vật chất sẽ qua mau và chỉ còn lại những gì thuộc về sự vĩnh hằng. Hãy biết rằng ta chỉ sống một lần, rồi cuộc đời sẽ chóng qua, chỉ còn lại những gì ta làm cho Chúa. Điều này mang lại cho chúng ta một viễn-tượng đích thực.

Lý do thứ ba, Chúa Jêsus muốn mọi thế hệ biết rằng, ngày tận thế đang đến gần, điều này làm duy-trì sự trong sạch trong đời sống chúng ta. Chúa Jêsus phán, “Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy.” (Ma-thi-ơ 24:46). Tôi không muốn Chúa đến chỉ để thấy chúng ta đang xem phim dành cho người lớn, hay truy tìm với những địa chỉ

khiêu dâm trên Internet. Hãy ghi nhớ! Chúa Jesus sẽ trở lại bất kỳ lúc nào, hãy giữ gìn đời sống chúng ta cho trong sạch. Chúa có thể đến ngay hôm nay! “Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy.” Giảng nói, “Hỡi những kẻ rất yêu dấu, chính lúc bấy giờ chúng ta là con cái Đức Chúa trời, còn về sự chúng ta sẽ như thế nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy. Ai có sự trong sạch đó trong lòng, thì tự mình làm nên thanh-sạch cũng như Ngài là thanh-sạch.” (1Giăng 3:2-3). Điều này cho chúng ta một hy vọng thánh khiết. Đó là lý do tại sao niềm tin về sự trở lại mau chóng của Chúa Jêsus là một điều đặc biệt mà chúng ta nên nắm giữ và chớ nên làm tổn hại đến.

Tôi luôn trông đợi Chúa của thiên-đàng đến cất tôi đi để tôi được ở cùng Ngài. Như Ngài đã phán, “Vậy, hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, để các ngươi được tránh khỏi các tai-nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người.” (Lu-ca 21:36). Đó là lời cầu nguyện của tôi, tôi trông mong được đến đó, thật thú vị là sự kiện này có thể xảy ra bất kỳ lúc nào! Chúng ta biết rằng, Chúa muốn chúng ta _ là dân sự Ngài, ở mọi thời đại, luôn sống trong tình trạng sẵn sàng và chờ đợi.

Niềm hy vọng về sự hiện đến đầy vinh hiển của ĐứcChúa Trời lớn và là Chúa Cứu Thế Jesus Christ của chúng ta là một vầng hào quang hy vọng lóe sáng mà Chúa đã sử dụng để mang sự phục hưng đến với tất cả các của hội-thánh xuyên suốt mọi thời đại. Điều này đang tỏa sáng sự phục-hưng trong thời đại chúng ta, chúng ta không còn nhiều thời gian. Chúa sẽ sớm trở lại. Chúng ta đang sống trong buổi giao thời, như Phao-lô nói, “Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời-kỳ đương lúc chúng ta đây: Giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin.” (Rô-ma 13:11).

Nguyện Chúa giúp đỡ chúng ta để gìn giữ niềm hy-vọng phước-hạnh này và mang nó đến với mọi người hầu cho:

1). Họ có thể hiểu về tính cấp-bách của đời sống trọn vẹn và hoàn hảo cho Chúa Jesus;

2). Họ có thể có quan điểm đúng đắn trong việc quan tâm đến vật chất thế gian là những thứ rất dễ khiến họ phải lùi bước;

3). Họ có thể sống đời sống thanh-sạch; và

4). Họ sẽ gìn-giữ tấm lòng và đời sống sao cho thanh sạch trên con đường phụng sự Chúa vì biết rằng Ngài có thể đến vào bất kỳ lúc nào.

Tôi muốn thức canh và sẵn-sàng gặp Ngài khi ngài đến. Tôi không muốn làm bất cứ điều gì khiến tôi phải suy-sụp, hoặc lùi bước. Tôi muốn sẵn-sàng cho Chúa tôi!

Công bố sự khuyên dạy về Tiệc Cưới Chiên Con, khiến mọi tiếp tục hy-vọng và trông-đợi là điều rất quan trọng, bèn nếu không phải vậy, chúng ta biết hy-vọng gì ở thế gian này? Chúng ta cần giúp mọi người hướng đến lẽ thật rằng một ngày tốt đẹp hơn đang đến rất gần. Hãy sẵn-sàng! Chúa sẽ đến vì cơ dân sự Ngài, và Ngài sẽ đến cất chúng ta đi theo Ngài.

KHỞI ĐẦU TRONG ĐỨC THÁNH LINH

“Không phải tự mình chúng tôi có tài-năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài-năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước-ước mới, chẳng phải giao-ước về chữ, bèn là giao-ước về Thánh-Linh ...” (2Cô-rinh-tô 3:5-6)

Calvary Chapel là một công cụ được khởi sự bởi Đức Thánh Linh. Mọi chương trình lớn và mới đều được khơi ngòi từ Đức Thánh Linh. Khi xem-xét lịch-sử Hội Thánh cùng nhiều sự vận hành kỳ-diệu của Đức Chúa Trời, chúng ta thấy rằng tất cả đều được sinh ra bởi Đức Thánh Linh. Vả lại những sự vận-hành có tính lịch-sử theo kiểu; khởi đầu trong Thánh Linh, nhưng tìm-kiếm sự hoàn hảo trong xác thịt. Điều này như một chu-kỳ liên tục trong lịch-sử hội thánh. Những sự vận-hành một thời sống-động trong Đức Thánh Linh đã trở nên chết cứng trong chủ nghĩa nghi-thức.

Chủ nghĩa nghi thức chẳng qua là một lối mòn, một thói quen khó thay đổi, sự khác nhau duy nhất giữa lối mòn và âm phủ đó là chiều dài và độ sâu. Chúng ta thấy sức sống của hội thánh được kéo dài trong những hệ thống được lập sẵn sao cho một thể xác vẫn còn giữ được hơi thở. Toàn bộ mục đích hầu như tập trung vào việc không để chết sự chuyển động. Nếu một chương trình không tự nó sống được, sự nhân đạo lớn nhất là để nó ra đi.

Trong sách Các-quan-xét chúng ta thấy chu trình bất kính trong một bộ phận dân sự Israel. Thật khó ưa khi nhìn xem con cái Israel làm điều ác trước mặt Đức Chúa Trời, để rồi Ngài phải phó họ vào tay kẻ thù-nghịch. Họ bị giam cầm, sau bốn mươi năm, họ lại kêu cầu đến Chúa. Ngài đã nghe tiếng kêu cầu của họ, và họ được giải cứu. Trong một lúc, mọi việc đã diễn ra tuyệt vời. Nhưng rồi, con cái Israel lại làm ác trước mặt Chúa, lần nữa họ phải bị giam-cầm. Trong đời sống chúng ta cũng có chu kỳ này. Khi mọi việc diễn ra tốt đẹp, chúng ta có xu hướng buông-thả. Đến khi gặp khó khăn, chúng ta lại kêu cầu cùng Chúa. Mỗi khi đọc Các-quan-xét, lòng tôi cảm buồn với con cái Israel. Tôi nghĩ, “Tại sao các người lại quay lưng với Đức Chúa Trời? Các người không nhìn thấy những gì đang diễn ra hay sao? Chu-kỳ đó đang xảy ra với các người mà các người không thể nhìn thấy được sao?”

Nhìn vào lịch sử Hội Thánh, chúng ta cũng bắt gặp điều tương tự. Chúa dấy lên một sự vận hành mới. Nó được khởi sự bởi Thánh Linh. Với sự hào hứng và phục hưng. Có sự vận hành đầy quyền năng của Thánh Linh. Nhìn vào những phong trào hiện nay, khi Chúa sử dụng những con người như John Wesly và Martin Luther. Đời sống họ, quyền năng và sự xúc dầu của Đức Thánh Linh được bày tỏ. Vả, ngày hôm nay, khi chúng ta nhìn xem hội thánh Giám-ly và Hội Thánh tin-lành theo thuyết Luther, với một vài sự loại trừ, chúng bị trói buộc vào chủ nghĩa hiện-đại. Khan hiếm nghiêm trọng về Thuộc-linh, thậm chí từ chối quyền năng và ân-tử của Thánh Linh. Vả lại những sự vận hành được khởi sự bởi Thánh Linh. Và lịch sử Hội Thánh cũng sinh ra từ đó. Chúa dấy lên một công việc mới và bắt đầu một sự vận hành mới. Calvary Chapel được rơi vào giai đoạn đầu của chu trình đó. Thánh Linh Đức Chúa Trời đang vận hành, dấy lên một công việc mới. Nó được khởi sự bởi Đức Thánh Linh. Như Chúa đã phán cùng Xa-cha-ri, “Chẳng bởi sức mạnh, hay bởi năng quyền, bèn là bởi thần ta, Chúa Vạn-quân phán vậy.” (Xa-cha-ri 4:6).

Phao-lô viết gởi cho các Hội Thánh ở Ga-la-ti, Hội thánh được khởi sự trong Thánh Linh và được sinh ra bởi Thánh Linh. “Sao anh em

ngu muội đường ấy? Sau khi đã khởi sự nhờ Đức Thánh Linh, nay sao lại cậy xát thịt mà làm cho trọn?” (Ga-la-ti 3:3). Chúa sẽ sàng-lọc kĩ càng để biết chắc những người lãnh đạo được chọn của Ngài, là những người biết trông cậy vào Thánh Linh, chứ không phải dựa vào năng lực và trí hiểu biết riêng. Thật đáng lưu tâm khi nhìn xem những con người được Chúa sử dụng, những người được Ngài dấy lên để lãnh đạo dân sự theo đường lối Ngài.

Môi-se là một điển hình. Trong câu chuyện bụi gai cháy, khi nghe Chúa gọi mình, lúc đầu Môi-se đã tìm cách từ chối, ông thưa cùng Chúa, “Tôi là ai mà dám đi đến Pha-ra-ôn, đặt dắc dân Y-sơ-rơ-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô?” (Xuất-ê-díp-tô 3:11). Môi-se thưa rằng, “Lạy Chúa, con chẳng thấy có chút tự tin nào. Con là ai? Con đã đến đây được bốn mươi năm rồi.” Tôi thiết tưởng rằng ông ta đã nghĩ về phần đời còn lại của mình là chẵn cừ. Ông hình dung rằng đó là số phận của đời mình, nên khi Chúa gọi, ông thưa rằng, “Con là ai? Con chẳng thấy có chút tự tin nào, thưa Chúa.”

Trong lúc đầu, ông đã khởi sự một cách đầy tự tin, và đáng ngưỡng mộ, nhưng Chúa đã gạt nó ra khỏi tay ông. Có một thời ông đã ý thức được sứ mệnh của mình. Ê-xê-tiên nói; ông ta nghĩ dân Israel lẽ ra nên hiểu rằng Chúa đã chọn ông để lãnh đạo họ, nhưng chẳng hề như vậy cho đến lần thứ hai (Công-vụ 7). Đây là một minh chứng rõ ràng về sự khác nhau giữa công việc của xát-thịt với công việc của Thánh Linh. Thoạt đầu Môi-se đã nỗ lực cho công việc Chúa trong năng lực của xát-thịt mình, và bởi sức riêng, ông đã thất bại, không thể chôn nổi dù chỉ một người Ê-díp-tô. Và khi được Đức Thánh Linh hướng dẫn, dân Israel đã thành công trong việc chôn vùi toàn bộ đoàn quân Ê-díp-tô.

Hầu hết chúng ta có thể liên hệ đến kinh nghiệm của Môi-se. Chúng ta thường khởi sự nhờ vào xát-thịt để hoàn thành những gì ta cảm nhận về sự kêu gọi của Chúa. Chúng ta thường khởi sự trong xác thịt để rồi chỉ thấy mình phải nhận lấy thất bại. Thường khi thất bại như vậy, ta từ bỏ chức vụ để tìm nơi ẩn-dật, và rất có thể là một đi không trở lại! Anh ta trở nên bối rối và gục ngã, bởi vì anh ta đã cố gắng trong

khả năng của xát-thịt mình để hoàn thành những gì mà anh ta đã thực sự cảm nhận về sự kêu gọi của Chúa trong lòng mình.

Chỉ vì Môi-sê đã làm như vậy. Ông đã cảm nhận được sự kêu gọi của Chúa trong lòng mình. Ông biết được rằng Chúa đã đặt để ông cho một mục đích, nhưng để rồi ông ta chỉ thấy mình ở trong đồng vắng bốn mươi năm. Trong thời gian này, ông đã tự đánh mất giá trị bản thân và lòng tin vào những gì Chúa sẽ làm qua cuộc đời ông. Môi-se thấy rằng khi ông có tất cả quân chủ bài trong tay mình, thì ông lại thất bại. Đáp lại sự thoái-thác của Môi-se, Chúa phán, “Ta sẽ ở cùng người;” (Xuất-ê-díp-tô 3:12). Đối với tôi, điều đó thật là vinh dự! “Nếu Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì ai có thể nghịch với chúng ta?” (Rô-ma 8:31).

Rồi Môi-se lại thưa rằng, “Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu.” (Xuất-ê-díp-tô 4:1). Nói cách khác, ông ta đã thưa rằng, “Lạy Chúa, con chẳng được tín-nhiệm. Họ sẽ chẳng tin con đâu. Họ sẽ nói rằng Chúa đã chẳng phán gì với người.” Chúa đáp lại sự thoái-thác của Môi-se, “Trong tay người đang có gì?” Ông thưa rằng, “Một cây gậy.” Chúa phán, “Hãy ném nó xuống đất.” Thế là qua nhiều dấu hiệu, Chúa đã khẳng-định với Môi-se, Ngài sẽ ở cùng ông.

Trong câu mười đoạn bốn, Môi-se thưa cùng chúa, “Ôi! Lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia hay từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi-tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng lưỡi tôi hay ngậm ngừng.” Môi-se thưa, “Tôi không có khả năng, tôi không nói giỏi. Môi miệng tôi hay ngậm-ngừng.” Chúa phán, “Ai đã làm nên miệng của con người? Ai làm cho người có khả năng nói được?” Chúa có thể khiến ta vượt qua sự khiếm khuyết của bản thân mình. Chính Ngài là Đấng đã tạo nên miệng chúng ta để làm điểm khởi sự.

Và rồi trong câu mười ba, ông lại thưa rằng, “Ôi! Lạy Chúa, Chúa, muốn sai ai đi thì sai.” Nói cách khác, “Lạy Chúa, xin sai người khác làm công việc đó. Con chẳng muốn. Xin hãy sai người khác.” Đã đến lúc Môi-se làm Chúa buồn lòng, và Ngài phải có kế hoạch khác. Ngài

sử dụng Arôn làm phát ngôn viên cho Môi-se, nhưng đó là kế hoạch không chính thức của Chúa. Thật đáng buồn, khi chúng ta bỏ lỡ kế hoạch tốt nhất của Chúa và nài-ép Ngài phải chọn kế-hoạch B.

Chúng ta phải tin chắc ở ý-chỉ trực tiếp và ý chí tự do thỏa mái của Chúa. Nếu chúng ta sẵn lòng, Chúa sẽ nhắc chúng ta lên hàng đầu, và sẽ ban cho chúng ta điều tốt nhất. Nhưng nhiều khi chúng ta nài ép Chúa phải theo khả năng chúng ta hơn là được Ngài cất nhắc theo ý Ngài. Chúng ta giới hạn Chúa vào sự dàn-xếp theo thỏa thuận của mình.

Hãy nhìn lại những gì mà Đức Chúa Trời đã làm qua Môi-se để thay đổi ông, từ một con người không tự-tin; không uy-tín; không khả-năng; và không ham-muốn, nhưng đã được Chúa chọn để giải-cứu dân sự Ngài.

Trong sách Các Quan Xét, khi con cái I-sơ-rơ-ên làm điều ác trước mặt Chúa và thờ lạy các thần khác, Chúa đã phó họ vào tay người Ma-đi-an. Người Ma-đi-an đã vây phủ họ như châu-chấu. Khi mùa-màng vừa mới chín, đã bị người Ma-đi-an cướp phá. Con cái I-sơ-rơ-ên bắt đầu kêu khóc cùng Đức Chúa Trời về sự bị vây-hãm và nỗi thống khổ của họ. Vậy Chúa đã sai thiên-sứ của Ngài đến gặp Ghê-đê-ôn khi ông đang ngồi đập lúa mì trong nơi kín khuất, chỗ ép rượu nho để tránh mặt người Ma-đi-an. Thiên-sứ của Đức Chúa Trời phán cùng Ghê-đê-ôn, “Hãy dùng sức của người vẫn có mà đi giải-cứu I-sơ-rơ-ên khỏi tay dân Ma-đi-an.” (Các-quan-xét 6:14). Ghê-đê-ôn thưa rằng, “Than ôi! Hỡi Chúa, tôi sẽ lấy chi giải cứu I-sơ-rơ-ên? Kìa trong chi phái Ma-na-se, họ tôi vốn nghèo hơn hết; còn tôi là nhỏ hơn hết trong nhà cha tôi.” (Các-quan-xét 6:15). “Chúa Ôi, Ngài đang chạm tội đấy bồ rồi. Nhà con đã nghèo mà con lại là đứa bé nhất nhà.”

Ghê-đê-ôn nghĩ rằng ông đang tự hạ thấp khả năng của mình, nhưng thật ra, ông đang khẳng định phẩm cách của mình, vì chính ông là loại người mà Đức Chúa Trời đang tìm. Chúa đã quyết định sử dụng một người tự biết mình không có đủ khả năng để hoàn thành sứ mạng giải-cứu một dân-tộc, một người đã nhận biết về sự nương cậy hoàn toàn

vào Chúa. Môi-se cũng được Chúa đưa vào tình cảnh tương tự để rồi Ngài sử dụng ông.

Khi chúng ta không đủ tự tin vào sức riêng của chính mình, chúng ta biết rằng nếu sự việc sẽ phải xảy đến, thì điều đó được đến bởi Chúa. Khi tôi nhận biết sự kêu gọi của Chúa, tôi vào trường Kinh Thánh để chuẩn bị cho mình. Lúc bấy giờ tôi được làm lớp trưởng, tôi lo một chương trình phát triển thể chất cho trường. Tôi nhận thấy rằng, mình đang gánh vác một công việc nặng nhọc. Khi tôi bắt đầu chức vụ, tôi tin rằng mình có đủ mọi phẩm hạnh và khả năng để xây dựng thành công một hội thánh, dù ở nơi nào.

Tôi rất tự tin, nhưng Chúa đã đặt tôi vào thử thách. Mười bảy năm vất vả mà chẳng đạt được thành công nào. Tôi phải làm công việc thể-tục để giúp đỡ gia đình, và có thể duy trì chức vụ. Nếu như không nhận biết được tiếng gọi của Chúa trên cuộc đời, thì tôi hẳn đã bỏ cuộc. Thực ra tôi đã hơn một lần cố viện một vài lý do để rời bỏ chức vụ của mình, nhưng Ngài đã kéo tôi lại. Điều này phải xảy đến để tôi được rèn thử, vì tôi đã tự tin vào khả năng và sức riêng của mình.

Chúa đã khiến tôi phải trải qua sự thất bại trong suốt những năm đầu, cho đến khi Ngài đặt tôi vào một vị trí mà tôi nhận ra rằng mình thật sự chẳng biết gì cả. Thế là tôi bắt đầu cậy trông vào Đức Thánh Linh và nương tựa nơi Ngài. Tôi có thể nhìn thấy Chúa vận hành qua Thánh Linh của Ngài. Tôi không bị cám dỗ để đoạt lấy sự vinh hiển từ những gì mà Chúa đang vận hành. Ngài đã đưa tôi đến thập giá và cất đi khỏi tôi những tham vọng cùng bản ngã riêng. Khi Chúa bắt đầu vận hành qua Thánh Linh Ngài, thì đây là một kinh nghiệm vui vẻ, hồi hộp chờ xem Ngài hành động.

Để trở nên một chiếc bình trống không trong tay Chúa, thường là một tiến trình cần thiết. Khi Ghê-đê-ôn thưa, “Lạy Chúa, gia đình con là một gia đình nghèo nhất trong họ Ma-na-se, và con là người nhỏ nhất trong gia đình,” dường như tự hạ phẩm giá mình, ông đã thật sự khẳng định mình đúng với loại người mà Chúa đang cần, là người sẽ không tìm

kiếm uy-tín hay vinh hiển và dành chiến công cho riêng mình, nhưng tất cả đều qui vinh hiển về danh Chúa.

Chúa đã sử dụng Ghê-đê-ôn một cách kì-diệu, và dân Ma-đi-an đã bị đánh tản-lạc, bấy giờ, những người I-sơ-rơ-ên nói cùng Ghê-đê-ôn rằng, “Xin ông quản-trị trên chúng tôi ... Nhưng Ghê-đê-ôn đáp cùng chúng rằng: Ta chẳng quản trị các người, con trai ta cũng không quản-trị các người đâu; Đức Giê-hô-va sẽ quản-trị các người.” (Các-quan-xét 8:22-23). Đó chính là hạng người mà Chúa cần tìm.

Tôi nhìn vào những người mà Chúa đã mang đến cho Đa-vít. Bọn họ thấy đều thất vọng, nợ-nần, và bất mãn. Họ tụ tập chung quanh Đa-vít và ông trở thành người chỉ huy. Bọn họ có cả một chuỗi bất bình và những kẻ thất bại, khoảng 400 người, nhưng Chúa đã đẩy họ lên trở thành một đội quân hùng mạnh.

Tôi cũng nhìn vào những người mà Chúa mang đến cho tôi và tôi cười thầm khi nhìn những người Chúa đã sử dụng. Giống hệt như những người của Đa-vít, những kẻ lưu-đày, những kẻ bị xã hội ruồng bỏ, nhưng biết trông cậy vào Chúa.

Khi Chúa gọi Giê-rê-mi, ông thưa: “Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va, này tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ.” (Giê-rê-mi 1:6). Khi Chúa Jêsus chọn môn đệ, ta thấy có những dân chài và kẻ thu thuế. Ngài đã không đến trường đại học Hê-bơ-rơ ở Giê-ru-sơ-lem để phán rằng, “Hỡi Ga-ma-lê, những học sinh xuất sắc nhất của trường này là ai?” Nhưng Ngài đã đến bờ biển Ga-li-lê để chọn những dân chài.

Vậy nên, Calvary Chapel không phải là công cụ đầu tiên để Chúa sử dụng những người bị xã hội ruồng bỏ, làm những công việc kì diệu. Nhưng cũng thú vị mà hơi buồn, nhớ lại lúc đầu, có lần Chúa đã gọi chúng tôi, thay vì vâng lời, chúng tôi bắt đầu tìm hiểu nguyên nhân tại sao Ngài có thể sử dụng chúng tôi. Chúng tôi đã cố gắng trở nên hoàn hảo dựa vào xác thịt mình.

Thư gửi người Cô-rinh-tô, Phao-lô nói, “Hỡi anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ quan

trọng.” (1Cô-rinh-tô 1:6). Ngài đã không gọi những kẻ có học thức, tài giỏi khôn ngoan theo đời này, không nhiều kẻ quyền thế, không nhiều kẻ sang trọng. Ông tiếp tục, “Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự đại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, Hầu cho làm những sự có ra không có.” (1Cô-rinh-tô 1:27-28).

Chúng ta biết lý do trong 1Cô-rinh-tô 1:29, “Để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời.”

Lu-ca đoạn mười nói rằng, những môn đệ vui mừng trở về với công việc mà Chúa đã làm qua đời sống họ. Cũng giờ đó, Đức chúa Jêsus nức lòng bởi Đức Thánh Linh, bèn nói rằng, “Lạy Cha, là Chúa Trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu những sự này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ cho trẻ nhỏ hay! Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành.” (Lu-ca 10:21). Chúa Jêsus đã tạ ơn Cha rằng Ngài đã giấu những sự đó khỏi những kẻ khôn ngoan và người sáng dạ mà bày tỏ ra cho những người nhu mì, bởi vì điều đó là tốt trước mặt Chúa.

Thật đáng lưu tâm, chúng ta đầu trong Thánh Linh, nhưng thường tìm kiếm sự hoàn hảo trong xét thít. Một vài vị mục sư ở Calvary Chapel đã trở lại trường học. Một số trường rất hào hứng khi tiếp nhận họ, vì họ đã có những thành công trong chức vụ. Họ muốn những mục sư đó biết rằng, với những bằng cấp mà họ có thể nhận được từ những chương trình sắp đến, có khả năng bổ sung cho sự thành công của họ trong chức vụ. Các trường đó vì quá hào hứng với các mục sư, để rồi trao tặng cho họ những bằng cấp của cuộc đời.

Họ đã có khả năng trải qua vài khóa học, cùng với tất cả tín chỉ, kinh nghiệm cuộc sống để đạt được bằng cấp của mình. Bấy giờ các trường chỉ ra cho họ những ví dụ cổ điển của sự thành công với những tấm văn bằng. Một số anh em quay lại trường vì nhu cầu bằng cấp, vì trong các cuộc phỏng vấn, chúng thường phải đối diện với một số câu

hỏi sau; “Anh em đã có những bằng cấp gì?” Và thật bối rối khi phải trả lời, “Ồ, tôi chẳng có bằng cấp gì.”

“Anh em đã học trường dòng nào?”

“Tôi không học trường dòng nào cả.”

“Anh em đã học trường đại học nào?”

“Ồ, tôi chưa học hết trung học.”

Có thể là một điều rất đáng ngại, khi phải thừa nhận rằng chúng ta chẳng có học hành gì. Khi có sự quan tâm đến cá nhân, chúng ta có tên trong chương trình sửa đổi năm nay, họ muốn biết chúng ta có những bằng cấp gì và đã học những trường đại học nào, vì người ta thường muốn được giới thiệu, “Ồ, người này đã có bằng thạc sĩ.” Bằng cách nào đó chúng ta thêm khát đến cảm giác hoàn hảo và thậm chí được chuẩn bị nhờ vào xét thặng. Chúng ta đã bắt đầu trong Thánh Linh và cách duy nhất để chúng ta thành công là tiếp tục đồng hành cùng Thánh Linh.

Trong Ma-thi-ơ 11:25, “Đức Chúa Jêsus thưa rằng: Hỡi cha! Là Chúa của trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay.” Thật đáng ghi nhớ rằng, chúng ta đã cố gắng trở nên khôn ngoan, sáng dạ trước mặt Chúa và đã trở nên hư hỏng trong lẽ thật của Ngài. Chúa Jêsus đã vui lòng khi Cha không bày tỏ những lẽ thật đó cho những người khôn ngoan và sáng dạ, nhưng cho những trẻ thơ, hầu cho sự vinh hiển thuộc về Đức Giê-hô-va.

Khi Ghê-đê-ôn sẵn sàng ra tranh chiến cùng dân Mi-đi-an, ông ta đã bị áp đảo về số lượng. 135.000 người Ma-đi-an là con số tối thiểu, và ông chỉ có 32.000 người được tập hợp cho lần gọi thứ nhất. Nhưng chúa đã phán rằng, “Đạo binh đi theo người lấy làm đông quá, ta chẳng phó dân Ma-đi-an vào tay nó đâu, e I-sơ-rơ-ên đối cùng ta tự khoe mà rằng: Tay tôi đã cứu tôi.” (Các Quan Xét 7:2). Chúa phán rằng, Ngài sẽ chẳng ra tay đối với 32.000 người. Chúa sẽ hành động, nhưng sự vinh hiển phải thuộc về Ngài. Đó là lý do tại sao Ngài sử dụng những kẻ nhu mì của thế gian để làm nhục kẻ khôn ngoan. Người ta chỉ có thể đứng

nhìn, lắc đầu, mà rằng, “Tôi không hiểu, nhưng ở đây, nhờ có sự xúc dầu của Chúa. Ngài biết và sử dụng họ.” Tôi ngạc nhiên rằng nhiều khi Chúa muốn hành động nhưng bị ngăn cản chỉ vì Ngài không tìm được người nhu mì. Tất cả chung quanh Ngài toàn là những người có học thức cao.

Bấy giờ tôi bị kết án chống trí thức. Thậm chí Calvary Chapel cũng bị gán danh hiệu chống trí thức. Tôi cho là mình có tội, nhưng tôi không hối tiếc về điều này. Tôi đánh giá cao sự giáo dục. Đời tôi là cuộc đời học hỏi. Kinh thánh khuyên dạy chúng ta, “Hãy chuyên tâm cho đẹp lòng Đức Chúa Trời như làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật.” (2Ti-mô-thê 2:15). Chúa sử dụng những công cụ của con người, và Ngài sắm sẵn những công cụ mà Ngài sử dụng. Được trang bị bằng lời Chúa là điều rất quan trọng, nhưng không phải đơn thuần theo quan điểm cứng nhắc của con người. Một sự học vấn chân chính không đến từ sự khôn ngoan của thế gian, nhưng là bởi sự hướng dẫn và sự khôn ngoan đến từ Đức Thánh Linh.

Khi những môn đồ đứng trước hội đồng tôn giáo, hội đồng đó đã sống sờ trước sự uyên thâm về Kinh Thánh của họ. Họ được chứng kiến rằng họ đã ở cùng chúa Jesus. Cũng vậy, khi chúng ta dành thời gian với Chúa Jêsus, đắm thắm trong lời Ngài, chúng ta sẽ có tất cả những gì chúng ta cần để chuẩn bị cho chức vụ hầu việc Ngài. Anh em không cần bốn năm trường dòng và một tấm bằng cử nhân. Nhiều khi chúng có thể là chứng ngại vật hơn là sự phước hạnh. Danh hiệu “tiến sĩ”, nhiều khi làm cho anh em xa cách với đồng bào, cái làm cho chúng ta kém hiệu quả trong chức vụ giúp đỡ họ. Người ta sẽ đặt anh em lên bệ cao, và rằng; “Thưa tiến sĩ.” Anh em đặt mình lên một nơi cao hơn họ, để họ cảm nhận về một sự thấp kém. Rồi bạn không thể thật sự thi hành chức vụ với họ trên một mức độ mà họ có thể liên quan đến.

Mỗi năm một lần, chúng tôi làm kế hoạch cho hội nghị thường niên các mục sư. Tôi cùng với nhiều người khác như Raul Ries, Mike MacIntosh, Greg Laurie, Skip Heitzig và những người khác nữa. Tại hội nghị, chúng tôi ngồi sau Raul và Mike là hai người có bằng tiến sĩ, mọi

người như muốn đùa cợt về danh hiệu của họ. ‘Tiến sĩ Raul Ries’ và ‘Tiến sĩ Mike MacIntosh’. Chúng tôi đã khiến khó chịu, có người nhận xét rằng, “Ồ, giá như quý vị có thể đến trường và học hành ra hồn, quý vị có thể giảm thiểu hội thánh của quý vị đến một qui mô có thể quản lí được.”

Đây là điều đã có từ xưa. Nếu bắt đầu trong Thánh Linh mà chúng ta cố gắng để được hoàn hảo nhờ xác thịt, thì chúng ta chỉ làm ngăn trở sự vận hành của Chúa. Cách duy nhất là tiếp tục ở trong Thánh Linh. Đã bắt đầu trong Thánh Linh, chúng ta hãy tiếp tục ở trong Thánh Linh! Cảm ơn Chúa, tiến sĩ Raul hay tiến sĩ Mike cũng chỉ là con người, hầu cho chúng ta biết được sự giới hạn và bất toàn của mình để chúng ta hoàn toàn nương cậy vào Đức Thánh Linh.

Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi, “Người khôn chớ khoe sự khôn mình, người mạnh chớ khoe sự mạnh mình, người giàu chớ khoe sự giàu mình; nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương xót, chánh trực, và sự công bình trên đất; vì ta ưa thích những sự ấy.” (Giê-rê-mi 9:23-24). Đó là điều duy nhất và xứng đáng – sự hiểu biết về Đức Chúa Trời.

Đó là lý do tại sao Chúa chọn những người bất toàn như chúng ta, ban cho ta Thánh Linh Ngài, để rồi qua đó Ngài làm những công việc lớn lao đến nỗi làm sững sờ và rối trí thế gian. Thật là chẳng khôn ngoan khi chúng ta cố gắng tìm biết nguyên nhân Chúa đã sử dụng chúng ta, để tìm cơ tự tôn vinh bản thân hơn là tôn vinh Chúa với những gì Ngài đã làm.

Trong thư viết gửi người Cô-rinh-tô, Phao-lô nói, “Bởi vì, ai phân biệt người với người khác? Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh?” (1 Cô-rinh-tô 4:7). Vậy thì anh em đã có nhiều hơn kẻ khác là thế nào? Bất kì những gì anh em có, anh em đã nhận lãnh như một món quà từ nơi Chúa. Nếu anh em đã nhận lãnh, thì cố sao anh em khoe

mình như thể chưa từng nhận lãnh, làm ra thể mình là người rất đặt biệt?

UY QUYỀN TỐI CAO CỦA TÌNH YÊU THƯƠNG

“Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta.” (Giăng 13:35).

Không bởi tình yêu, tất cả các ân tứ và năng quyền của Đức Thánh Linh đều trở nên vô nghĩa và vô dụng. “Dẫu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay đập chũa vang tiếng.” (1Cô-rinh-tô 13:1). Phao-lô cho biết rằng, có một số người nhấn mạnh vào việc nói tiếng lạ, họ nhìn nhận ân tứ đó như là một minh chứng của sự đầy dẫy Thánh Linh hoặc báp têm trong Thánh Linh. Nhưng nếu thiếu tình yêu thương, thì việc nói tiếng lạ chỉ là những âm thanh của đồng sắt, hay đập chũa không hơn kém. Điều đó chỉ gây ồn ào! Nó không thể là chứng cứ thật sự. Nếu không có tình yêu thương thì chỉ là điều vô nghĩa. Nó chỉ là âm thanh của tiếng chuông đồng. Nó chẳng là minh chứng gì cả, mà chỉ là tiếng ồn.

Tất cả những giáo lý chính thống và sự hiểu biết của chúng ta về Kinh Thánh đều trở nên vô giá trị nếu không có tình yêu thương. Mặc dầu tôi hiểu biết những điều sâu kín và huyền nhiệm, như những điều sâu nhiệm từ Đấng Cha, quyền tối cao của Đức Chúa Trời, hoặc trách nhiệm của con người, nếu tôi không có tình yêu thương, thì những điều đó là vô ích.

Nếu tôi đứng trước mặt mọi người và làm cho họ tin tôi, sự dạy dỗ của tôi về luân lí là thánh khiết, không vụ lợi riêng tư. Tất cả đều là thứ bỏ đi nếu không có tình yêu thương.

Quan niệm về một thái độ đúng hơn là có những giải pháp hợp lí, là điều thật sự quan trọng. Nếu những giải pháp của chúng ta bị sai trật, Chúa có thể thay đổi chúng trong chốc lát bởi sự khải tỏ lẽ thật của Ngài. Nhưng nhiều khi phải mất cả đời để thay đổi một thái độ. Có một thái độ đúng đắn và những giải pháp sai trật thì còn tốt hơn là có những giải pháp đúng đắn và một thái độ sai trật. Hãy biết rằng, sắp đến quý vị sẽ vướng vào sự tranh cãi với một ai đó về vị trí luân lí hoặc vấn đề nào đó.

Mong muốn tội bực của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là sự nhận biết và trải nghiệm về tình yêu của Ngài để chia sẻ tình yêu đó với người khác. Chúa Jêsus phán, “Ta ban cho các người một điều răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy.” (Giăng 13:34). Đó là một mạng lệnh quan trọng. Sau đó Ngài phán, “Ai có điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người và tỏ cho người biết ta.” (Giăng 14:21). Giăng nói, “Ví có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối, vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. (1Giăng 4:20). Và ông đã đặt nghi vấn: “Làm sao lòng yêu mến Đức Chúa Trời ở trong người ấy được?” (1Giăng 3:17).

Trong thư tín thứ nhất, Giăng nói rất ít về việc vâng giữ các điều răn. Nhưng Ngài đã phán truyền điều gì với chúng ta? Đó là chúng ta phải yêu nhau.

Khi chúng ta thi hành chức vụ đối với một nhóm hay một mối thông công, dù là một nhóm học Kinh Thánh tư gia hay một nhà thờ với hàng chục ngàn người, chúng ta cần phải xác định rằng một trong những đề tài chính của chúng ta là tình yêu thương. Tình yêu thương đó cần được bày tỏ bằng những hành động, thái độ, và cuộc sống của chúng ta. Hầu cho mọi người nhìn thấy được tình yêu của Chúa Jêsus bày tỏ qua chúng ta. Như Phao-lô nói cùng Ti-mô-thê, “Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi; nhưng phải lấy lời nói, nết làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ.” (1Ti-mô-thê 4:12). Luôn luôn tìm kiếm sự hiểu biết và lòng thương xót, nhìn xem con người trong tình yêu và với sự thương xót của Chúa Jêsus.

Chúng ta biết rằng, chìa khóa của sự thương xót đó là sự hiểu biết nhau. Ê-xê-chi-ên có lần đã nói, “Ta dừng lại nơi họ đương ở.” (Ê-xê-chi-ên 3:15). Tôi cho rằng đây là một điều tốt nên cố gắng thực hiện, hoặc ít nhất, chúng ta cũng phải tư tưởng về điều đó trong tâm trí. Hãy đặt mình vào hoàn cảnh người khác. Hãy hòa nhập với đời sống của người khác. Đặt mình vào vị trí của người khác. Hãy đứng về phía của họ. Chúng ta cứ thường nhìn nhận sự việc từ vị trí của mình, nhưng hãy cố gắng nhìn nhận sự việc từ vị trí của người khác.

Nhiều khi có những người gây cho ta khó chịu bởi tính cách cầu kỳ của họ, hoặc một vài tính cách nào đó của họ khiến ta chán ghét. Có lần tôi nghe tiến sĩ James Dobson kể rằng hồi còn đi học, có một gã khiến ông ta ghét cực kì, gã này cũng

ghét ông ta nữa. Cả một thời đi học, họ đã không thể chịu nổi nhau. Sau đó ít lâu Tiến sĩ Dobson gặp gã đó tại một cuộc họp, và biết rằng sắp phải đối mặt với hắn. Vậy, ông đã viết ra những gì làm ông khó chịu và khiến ông phải ghét gã ấy. Rồi khi gặp người đó, ông nói, “Anh biết không tôi phải thừa nhận rằng suốt cả thời đi học tôi cay-cú anh, và đây là những nguyên nhân.” Và ông ta bắt đầu đọc ra những gì đã khiến ông ghét người đó. Người đó đáp lại, “Tôi cũng ghét anh, và nguyên nhân thì cũng y như vậy!” Tiến sĩ Dobson kể rằng ông ta nhìn vào những lý do lần nữa và nhận ra rằng ông đang nhìn vào một tấm gương. Quả thật, tôi thấy điều này rất đúng, và rất buồn cười.

Những điều mà chúng ta không thích thì cũng chính là những điều mà người khác ghét. Chúng ta chịu đựng và sống chung với chúng trong bản thân chúng ta, nhưng khi nhìn thấy những điều ấy nơi người khác thì chúng ta không chịu nổi. Chúng quấy rầy và gây phiền phức cho chúng ta. Sự hiểu biết nhau là điều quan trọng không thể thiếu của lòng thương xót.

Đã nhiều năm, tôi dành những ngày nghỉ của mình cho việc chỉ đạo trại thanh niên. Đó là một trong những kinh nghiệm yêu thích nhất trong đời tôi. Đó là những lúc tuyệt vời nhất mà tôi hằng ao ước. Cả nhà tôi đều cùng đi để tận hưởng sự tuyệt vời và vui thú của miền quê. Kay, nhà tôi thường nói, “Anh yêu, anh chẳng được nghỉ ngơi chút nào.” Tôi đáp lời, “Ồ, có chứ em.”

Bấy giờ trong việc chỉ đạo trại thanh niên, quý vị sẽ gặp những chú nhóc khó chịu, nếu bạn bảo “ngồi” thì chúng sẽ “đứng”. Nếu bạn bảo “đứng” thì chúng sẽ “ngồi”. Nếu bảo, “Đừng ném đá vào cây cối. Vì như vậy dễ làm cho vỏ cây bị

tróc và bọ cánh cứng sẽ đột nhập vào, không nên ném đá vào cây cối.” Chúng nào tạt đó, quý vị sẽ nhìn thấy những chú nhóc đó ném đá vào cây cối. Chúng luôn ở tình trạng nổi loạn. Có một số người đến và bảo tôi rằng, “Này anh Chuck, anh nên chuyển chú nhóc này cho thầy khác vì tôi sẽ không chịu trách nhiệm về những gì tôi sẽ làm với nó. Tôi hết chịu nổi, tôi sẽ giết nó mất.”

Tôi đáp, “Gởi nó sang chỗ tôi.” Họ túm cổ chú nhóc điệu sang và bảo, “Đây là kẻ mà tôi đã nói với anh.” Tôi mời chú nhóc đó ngồi và mỉm cười với nó, tôi hỏi, “Em muốn uống gì, coke, seven-up, sô-đa cam,?” Tôi đi đến quầy bán đồ ăn nhanh, để mua cho thức uống và một thỏi kẹo mà chú bé thích. Khi mới ngồi xuống, trong suy nghĩ bướng bỉnh, nó nghĩ rằng, sẽ không nói với tôi bất cứ điều gì. Tôi bắt đầu tháo gỡ những ngăn cản đó. Thật ngạc nhiên, vị ngọt trong thỏi kẹo bẻ gãy những sự cố thủ của của nó. Tôi đã bẻ gãy được bức tường mà nó đã tự xây, và tôi bắt đầu bày tỏ sự thích thú của tôi đối với nó. Cuộc đàm thoại tiến triển dần dần như thế này:

“À, em từ đâu đến?”

“Black Canyon.”

“BlackCanyon là ở đâu? Có phải nằm gần sông Verde không?”

“Phải.”

“Tuyệt quá. Em còn đi học chứ?”

“Vâng.”

“À, nói cho tôi biết một ít về gia đình em đi. Bố em làm gì?”

“Em không có bố.”

“Ồ, chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Em chẳng biết. Em chưa bao giờ có bố cả.”

“Ồ, điều đó ắt hẳn là khó khăn lắm.”

Khi hỏi ra, mẹ của cậu bé làm việc trong một quán bar, mỗi đêm bà dắt về một người đàn ông, và cậu bé bị bỏ rơi. Những gã đàn ông đến chơi chẳng hề thân thiện với nó, và nó đã học được cách lảng tránh. Mẹ nó cũng chẳng hề quan tâm đến. Khi câu chuyện bắt đầu được khám phá, tôi cảm thấy động lòng thương xót. Cậu bé tội nghiệp này chẳng có cơ may nào. Nó nuôi phần uất và căm ghét với cái thế giới mà nó đã phải sống chung. Nó học cách xây cho mình những bức tường. Nó không muốn ai đến gần. Nó phải tự bảo vệ mình. Nó phải tự chăm sóc lấy mình. Bây giờ thì tôi đã hiểu tại sao nó có những phản ứng như vậy.

Sau đó tôi trở lại tìm người thầy trước, và chia sẻ với anh ta về những gì đã xảy ra trong cuộc đời cậu nhóc này. Tôi muốn chia sẻ với anh ta những gì đã xảy ra, để anh ta cũng sẽ thương xót cậu bé. Tôi khuyên anh ấy hãy khiến cậu bé trở nên người gần gũi, trao cho nó một vài trách nhiệm, và bày tỏ sự quan tâm hết mực với nó, hết lòng giúp đỡ nó. Thật ngạc nhiên với những thay đổi chỉ trong một tuần lễ với lòng thương yêu.

Là mục sư, chúng ta sẽ đối diện với điều tương tự như vậy trong hội chúng của mình. Chúng ta sẽ cáu tiết, và có thể không tự kiểm chế được. Chúng ta cần phải tìm hiểu. Hãy chia sẻ với họ. Hãy tìm xem cái dằm xóc nằm ở đâu, điều gì đang quấy rầy họ. Nếu chúng ta hiểu được họ, thì hẳn chúng ta sẽ có lòng yêu thương, và thành thật chia sẻ cùng họ. Chúng ta sẽ không thể tiếp xúc với bất kỳ người nào, nếu chúng ta chẳng hề có tình cảm gì với họ. Kinh Thánh ghi lại nhiều lần, “Chúa Jesus động lòng thương xót,” khi Ngài thấy những nhu cầu của dân sự? Ngài hiểu được sự nhu cần của họ. Ngài không cần ai làm

chứng, vì Ngài hiểu rõ nhu cầu của con người. Từ đó, Ngài đã động lòng thương xót. Vậy, hãy tìm hiểu để có sự đồng cảm.

Chúa Jêsus phán cùng các môn đồ, “Ấy chẳng phải là các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người.” (Giăng 15:16). Bông trái của Thánh Linh là tình yêu thương. Ngài đã chọn chúng ta để đem lại kết quả cho Ngài. Trong Giăng 13:34, ngay sau khi Ngài bảo các môn đồ phải yêu nhau như Ngài đã yêu chúng ta, Ngài tiếp tục nói, “Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: Ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta.” (Giăng 15:8-9). Vậy chúng ta có thể nhìn thấy sự tỏa sáng của một tình yêu cao cả.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

HƯỚNG ĐẾN SỰ QUÂN BÌNH

“Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật.” (2ti-mô-thê 2:15).

Một phẩm hạnh quan trọng của tổ chức Thông-công Calvary Chapel là, chúng tôi mong muốn không bình phẩm về những người được Chúa chọn với những vấn đề không cần thiết. Không có nghĩa rằng, chúng tôi không có sự luận tội mạnh mẽ. Chúng ta phải làm theo những gì đã chép rõ ràng trong kinh thánh. Trên những vấn đề khác chúng tôi cố gắng dựa vào những căn cứ vững chắc trong kinh thánh để nhận diện tính hai mặt của một vấn đề gây tranh cãi nhằm tránh sự thiên-vị.

Khi tiếp cận với vấn đề dễ gây tranh cãi về chức vụ của Đức Thánh Linh, chúng tôi không thiên vị quan điểm của Ngũ Tuần, hay Báp Tít. Vì nếu vậy, e rằng chúng ta gây chia rẽ hội đoàn. Điều mà không mấy ai mong muốn. Chúng tôi có ước muốn được tiếp cận với cộng đoàn càng lớn càng tốt. Khi chúng ta áp dụng những điều kiện cứng nhắc trên những vấn đề nhạy cảm mang tính trái ngược, chúng ta sẽ gây chia rẽ một phần dân sự. Chúng ta phải vững về giáo lý căn bản của đức tin. Nhưng đối với những lĩnh vực không cần thiết, chúng tôi chấp nhận rằng con người có nhiều quan điểm khác nhau, và chúng tôi chấp nhận những điều này trong tinh thần ân điển. Có thể tán thành với sự bất đồng, duy trì trong tinh thần hiệp nhất và yêu thương, là điều quan trọng đối với chúng tôi.

Chúng tôi tin chắc vào những ân tứ của Thánh Linh, và những ân tứ này có thể được thực hành ngày hôm nay. Nhưng chúng ta không tin

vào sự lạm dụng quá đáng quyền tự do sử dụng ân tứ này. Bởi vậy, chúng tôi tránh gây ra sự tranh cãi.

Nếu có ai muốn nói tiếng lạ, chúng tôi khuyến khích họ trong sự cầu nguyện riêng tư để giúp họ bày tỏ tình yêu thương, sự ngợi khen, và những lời cầu nguyện của họ với Đức Chúa Trời. Chúng ta xem 1Cô-rinh-tô 14 như một ví dụ có nền tảng kinh thánh. Chúng tôi không khản khur cho rằng việc nói lạ của một người là bằng chứng của việc báp têm trong Thánh Linh. Chúng tôi tin rằng có nhiều bằng chứng chắc chắn hơn là việc nói tiếng lạ. Như Phao-lô đã nói, “Dầu tôi nói được các thứ tiếng của loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng.” (1Cô-rô-tô 13:1). Chúng tôi không nhấn mạnh rằng tiếng lạ là chứng cứ nói lên việc báp têm trong Đức Thánh Linh, nhưng chúng tôi tìm kiếm tình yêu thương là bông trái của Thánh Linh. Chúng tôi tin chắc và dựa trên nền tảng kinh thánh về điều này, và đồng thời khích lệ mọi người nhận lãnh ân tứ tiếng lạ.

Phao-lô nói, quý vị có thể sử dụng tiếng lạ trong đời sống cầu nguyện riêng tư, hát ngợi khen Đức Chúa Trời. “Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. Vậy thì tôi làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn. Bằng không nếu chỉ lấy tâm thần mà chúc tạ, thì người tầm thường ngồi nghe chẳng hiểu người nói gì, thế nào họ theo lời chúc tạ mình mà đáp lại rằng”A-men” được?” (1Cô-rinh-tô 14:14-16). Nếu chúng ta đang ở trong buổi nhóm đông người, không có người thông dịch, và có ai đó nói tiếng lạ, thì làm thế nào một người tầm thường đang có mặt ở đó có thể hiểu được? Chúng ta có thể sử dụng tiếng lạ để ngợi khen Chúa là rất tốt, nhưng không thể gây dựng được cho người khác. Chúng ta cần làm mọi việc một cách tử tế và có trật tự. Trong lĩnh vực này, chúng tôi không làm theo Ngũ tuần, cũng không theo chiến lược nhượng bộ để có thể chối bỏ bất kì một kinh nghiệm nào mang tính xác quyết về dấu hiệu ân tứ của Đức Thánh Linh ngày nay.

Một ví dụ khác về duy trì sự quân bình trên những vấn đề dễ gây tranh cãi, ví dụ như, giải pháp của chúng tôi đối với thuyết Ca-vin. Đây là lĩnh vực rất nhạy cảm. Chúng tôi không thuộc những người ‘five point Calvinists’, cũng không phải “Arminian”. Chúng tôi tin vào sự an ninh của những tín đồ. Cúng tôi không tin rằng chỉ vì một sự nóng nảy hay nói dối nào đó mà chúng ta bị mất đi sự cứu rỗi, để rồi phải chờ đến một đêm Thánh nhật tiếp theo để ăn năn và nhận lại ơn cứu rỗi.

Chúng tôi tin ở sự an ninh của những tín đồ và đồng thời cũng tin ở sự “kiên nhẫn của những thánh nhân.” Chúng tôi không cho rằng, vì chúng ta là một thánh nhân nên chúng ta có sự kiên nhẫn, nhưng vì là thánh nhân, chúng ta cần phải kiên nhẫn. Chúa Jesus phán, “Nếu các người hằng ở trong đạo ta thì thật là môn đồ ta;” (Giăng 8:31), và “Nếu ai chẳng cứ ở trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho, nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.” (Giăng 15:6-7). Chính Chúa Jêsus là Đấng đã loại trừ khả năng của một con người khi anh ta không còn ở trong Ngài. Do đó chúng tôi tìm kiếm sự quân bình, hơn là sự thiên lệch và nhấn mạnh ‘năm điểm của thuyết Can-vin.’ Khi cứ nhắc bám vào những vấn đề thiếu cơ sở, chúng ta sẽ chỉ làm cho những tín đồ thuộc những hệ phái khác bỏ đi. Tại sao chúng ta lại muốn điều này xảy ra?

Sự an ninh đời đời của những tín đồ, là vấn đề dễ gây tranh cãi nhất. Có nhiều phân đoạn Kinh Thánh mang tính hai mặt. Chúng ta có Giăng 3:16. “Bất kì ai tin Ngài” có nghĩa là gì? Có phải rằng bất kì ai cũng có thể được cứu? Tôi có thể hiểu điều này như vậy, chúng tôi không áp dụng cứng nhắc điều kiện của thuyết Ca-vin giới hạn sự cứu chuộc và nói rằng Chúa Jêsus không chết cho mọi người, mà chỉ cho những ai tin Ngài. Chúng tôi không chấp nhận niềm tin rằng: Tin Ngài, là chúng chẳng còn có trách nhiệm gì nữa, nhưng chỉ hoàn toàn là sự chọn lựa từ nơi Chúa. Quan điểm này cho rằng Chúa đã định sẵn ai được cứu và ai phải chịu hư mất. Nếu chúng ta phải gánh chịu cái định mệnh hư mất thì thật là khốn khổ. Chúng ta hết cách. Quan điểm này chối bỏ giá trị tinh

thần của sự ban cho cách nhưng không. Thay vì như vậy, chúng tôi tin rằng Chúa đã ban cho chúng ta một khả năng lựa chọn. Lý do của điều này là Ngài muốn tình yêu mà chúng ta thể hiện với Ngài là một sự thật đầy ý nghĩa. Đây chính là thái độ cân bằng mà chúng tôi nắm giữ.

Nhiều người cố gắng xếp loại Calvary Chapel. Họ hỏi rằng tôi có tin vào sự an ninh đời đời không? Tôi đáp, “Vâng, dĩ nhiên là tin. Chừng nào tôi còn ở trong Đấng Christ thì được an ninh đời đời.” Vậy, nếu không ở trong Đấng Christ, liệu chúng ta có được an ninh chẳng? Ngoài Đấng Christ, chúng ta có được an ninh chẳng? Tôi không biết bất kì sự an ninh nào ngoài Đấng Christ. Chừng nào chúng ta còn ở trong Ngài, Ngài sẽ nâng đỡ chúng ta khỏi sự sa ngã, Ngài sẽ kể tôi là không tì vết trước ngai vinh hiển Ngài với tràn ngập niềm vui. Không ai có thể cướp chúng ta ra khỏi tay Ngài. Đó là niềm tin và kinh nghiệm của chúng ta về sự an ninh trong Chúa.

Nhiều khi những vấn đề này được quy về ngữ nghĩa học, dẫn đến câu chữ. Người ta cắt nghĩa và phiên dịch chỉ dựa vào vài từ. Chúng tôi đã từng có một thành viên trong hội đồng Calvary Chapel anh ta đã từng nâng đỡ rất nhiều nhóm. Trong khi còn ở với chúng tôi, anh ta đã dẫn dắt rất nhiều người đến với Chúa. Không may, khi chúng tôi phải quyết định giữa hai hướng hành động, khiến người này cay đắng đến mức hiện nay anh ta đã thuộc về một nhóm được gọi là “Những người theo trào lưu chính thống ẩn danh.” Anh ta rất nhiệt tình khuyên nhủ người khác từ bỏ niềm tin có nền tảng kinh thánh trong Chúa Cứu thế Jêsus.

Anh ta có được cứu không? Sự thật, anh ta là kẻ thù của Đấng Christ. Nếu tôi là một người của Arminian, tôi sẽ nói rằng anh ta là kẻ trở chứng. Nếu tôi đứng về phương diện của thuyết Ca-vin, thì tôi sẽ nói rằng anh ta sẽ chẳng bao giờ được cứu. Chúng ta đang mô tả một con người theo hai phương diện, nhưng những thuật ngữ dùng để mô tả đó lại gây ra sự chia rẽ.

Chúng tôi nhận ra sự thật này. Rõ ràng, con người đó đã quay lưng lại với Đấng Christ. Anh ta có trở lại với con đường xưa không, hay anh

ta vẫn được cứu? Nan đề ở đây là, nếu nói rằng anh ta chẳng bao giờ được cứu, thì sự an ninh của tôi ở đâu? Làm sao tôi biết mình được cứu? Anh ta có những dấu ấn được cứu. Anh ta có khát khao phục vụ Chúa. Anh ta tìm và đưa nhiều người đến với Chúa Giê-sus. Tôi khao khát phục vụ Chúa, tôi khao khát dẫn đưa nhiều người đến với Chúa Giê-sus. Có lẽ tôi không được cứu chẳng. Điều này chẳng có gì an ninh cho tôi cả.

Vậy, vấn đề ở đây là ngữ nghĩa của câu chữ. Làm thế nào chúng ta có thể diễn tả lại những gì chúng ta nhìn thấy trong mỗi thông công giữa một cá nhân với Chúa? Sự bất đồng sẽ nảy sinh từ việc tôi nói về anh ta như một người sa ngã hay là tôi nói rằng anh ta sẽ bị hư mất đời đời. Theo lẽ tự nhiên, khi bất đồng, chúng ta gặp phải bất hòa. Phân nửa hội chúng sẽ bỏ đi, chỉ vì chúng ta đưa ra phán quyết không giống với người khác. Khi chúng ta để cho sự tranh cãi theo kiểu này xảy ra, thì thì hội thánh bị chia rẽ.

Đó là lý do mà chúng tôi không nắm giữ một giáo điều cứng nhắc nào, vì chúng tôi tin rằng, kinh thánh dạy dỗ chúng ta về cả hai phương diện: Quyền tối cao của Đức Chúa Trời và trách nhiệm của con người. Một khi chúng ta xem nhẹ phương diện này, chú trọng phương diện kia thì chúng ta sẽ gặp nan đề, vì kinh thánh dạy dỗ cả hai. Chúng ta có thể thắc mắc rằng, “Làm sao để chúng ta có thể làm hòa được?” Ta không thể, và đó không phải là trách nhiệm của chúng ta. Đức Chúa Trời không bắt ta làm điều đó. Ngài bảo chúng ta hãy tin. Khi tôi tình cờ gặp một người sống trác táng trong sự thông dâm, ngoại tình, nuông chiều xác thịt, anh ta nói, “Đừng lo lắng về tôi, thưa anh! Tôi đã tin nhận Chúa Cứu Thế tại chiến dịch truyền giảng của Billy Graham từ khi tôi còn bé kia!” Anh ta là một con người say sưa và trụy lạc. Ấy vậy anh vẫn nói, “Một khi tôi đã được cứu rồi thì tôi luôn luôn là như vậy! Đừng lo lắng về tôi.” Nghe vậy, tôi bắt đầu lột cái vỏ bọc của anh ta ra. Tôi chỉ cho anh ta xem Ga-la-ti 5, là phân đoạn nói về công việc của xác thịt, “Như tôi đã nói với anh em từ trước rồi: Hễ ai phạm những việc thể ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời.” (Ga-la-ti 5:21). Tôi chỉ cho anh ta đọc Ga-la-ti và Ê-phê-sô. Tôi muốn anh ta biết rằng những ai

sống nuông chiều xát thịt và chịu làm nô lệ cho bốn tánh sa ngã cùng những sự tham dục của nó thì sẽ không được hưởng nước Đức Chúa Trời.

Mặt khác, tôi sẽ nói cùng những thánh đồ có sự nhạy cảm quá mức, những người mà lúc nào cũng có sự lẫn lộn và làm điều sai trái, nghĩ rằng họ đã đánh mất sự cứu rỗi, tôi muốn đưa họ đến với những phân đoạn Kinh Thánh cho chúng ta một sự đảm bảo về tình yêu của Đức Chúa Trời. Tôi muốn họ biết Chúa Cứu Thế đang gìn giữ chúng ta và không ai có thể cướp chúng ta ra khỏi tay của Đức Chúa Trời. Tôi chỉ cho họ những phân đoạn khiến họ được bình an.

Quan điểm của vấn đề ở đây là tùy thuộc vào điều kiện của mỗi người mà tôi nói đến. Tôi sẵn sàng chia sẻ cùng mọi người về những phân đoạn Kinh Thánh có tính hai mặt. Tôi sẽ để họ chọn một phía và tôi sẽ đứng vào vị trí còn lại. Tôi sẽ gây ra sự tranh cãi cho đến chừng người ta không còn cãi nổi.

Vậy, thực tế rõ ràng rằng, một vấn đề gây tranh cãi luôn có hai mặt. Nếu một sự dạy dỗ rõ ràng thì sẽ không có tranh cãi. Nếu không có đoạn Kinh Thánh nói rằng, “Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không,” (Khải-huyền 22:17), thì chúng ta cũng sẽ chẳng có sự tranh cãi nào. Nhưng thực tế có sự dạy dỗ rõ ràng về sự chọn lựa mà Chúa đã ban cho chúng ta. Ngài chờ đợi sự lựa chọn của chúng ta. “Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự,” (Giô-suê 24:15). “Các người đi giẹo hai bên đến chừng nào? Nếu Giê-hô-va là Đức chúa Trời, khá theo Ngài; nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời hãy theo hấn.” (1Các Vua 18:21). Nhưng Chúa Jêsus phán cùng các môn đệ Ngài rằng, “Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn:” (Giăng 15:16). Vấn đề này có hai mặt, điều quan trọng là chúng ta không bị bế tắc với một quan điểm cứng nhắc để đứng về phía của sự dạy dỗ này mà loại trừ phía kia, vì như vậy có nghĩa là quý vị đã cố tình chia rẽ hội đoàn của mình.

Tôi cũng như mọi sinh khác trong trường Kinh Thánh, đã tranh chiến nhau về vấn đề này. Tôi đã đọc sách Arthur W. Pink nói về quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Tôi đã bị lẫn quẫn vô cùng vì ông ta nói rằng con người không có sự lựa chọn trong vấn đề cứu rỗi. Đức Chúa Trời toàn quyền định đoạt. Con người chẳng có vai trò gì cả. Đọc xong tôi bị lẫn quẫn đến đổi phải quăng nó đi. Tôi cảm thấy mình như Martin Luther đã ném lọ mực vào kẻ ác. Tôi thưa với Chúa, “Lạy Chúa, con không thể hiểu nổi.” Tôi cảm thấy thất vọng. Sau đó Chúa phán cùng tôi rằng, “Ta không bảo con phải hiểu, ta chỉ muốn con tin Lời Ta.”

Từ đó tôi được an nghỉ. Tôi không thể giải thích theo kiểu duy lý giữa hai thái cực. Tôi không thể đem hai thái cực đó đặt chung vào một nơi được. Đó là nan đề mà chúng ta thường gặp phải. Nó giống đường ray tàu hỏa. Hai đường chạy song song và nếu chúng gặp nhau, ắt hẳn sẽ có rắc rối. Do vậy tôi tin cả hai, mặc dù tôi không thể dung hòa chúng trong tâm trí mình. Nhưng tôi không còn bận tâm thêm nữa. Tôi thỏa lòng về đức tin chứ không còn phải giảm thiểu chúng lại trong sự hiểu biết có giới hạn của mình.

Sự cố gắng giới hạn Chúa vào sự hiểu biết hạn hẹp của tâm trí là một bài học về sự thất vọng. Cố gắng hiểu biết sự vô hạn! Cố gắng hiểu biết sự vĩnh hằng! Cố gắng hiểu biết sự vô hạn của không gian! cố gắng tưởng tượng ra ranh giới của không gian. Chúng ta sẽ phải đi đến bao xa trước khi có thể nhìn thấy dấu hiệu “Tận cùng. Không có lối thoát. Bên kia điểm này, không có gì cả?” Chúng ta cần nhận biết rằng Đức Chúa Trời lớn hơn những gì có thể giới hạn được hoặc có thể hiểu được trong tâm trí chúng ta. Ngài phán, “Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta, Đức Chúa Trời phán vậy. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu.” (Ê-sai 55:8-9). Vì Chúa phán rằng đường lối của Ngài vượt quá sự khám phá của chúng ta, nên sự thực hành này chỉ là một việc làm phù phím

và uổng công. Sự đó nằm bên kia những gì chúng ta có thể khám phá được.

Chúng ta chỉ cần chấp nhận sự vô hạn của Đức Chúa Trời. Khi tôi đối diện với những điểm khủng hoảng này, những lĩnh vực mà tâm trí tôi bắt đầu chạm phải điểm chết, tôi chỉ biết dừng lại và thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng đáng sợ đến mức tôi không thể hiểu nổi.

Khi chúng ta mới bước vào chức vụ, được học qua lời Ngài, khi gặp những phân đoạn Kinh Thánh nói về quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Chúng ta dạy dỗ về điều đó. Khi gặp những phân đoạn nói về trách nhiệm của con người, chúng ta cũng dạy dỗ như vậy. Bằng cách này, chúng ta có thể tin chắc rằng dân sự sẽ có được sự quân bình về chế độ dinh dưỡng thuộc linh hàng ngày.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

DÁM BƯỚC ĐI BỞI ĐỨC TIN

“Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.” (Hê-bơ-rơ 11:6).

Trao cho Chúa một cơ hội để Ngài hành động, luôn là điều thú vị. Đức Chúa Trời muốn chúng ta dự phần trong công việc của Ngài. Ngài chẳng bao giờ muốn nghỉ ngơi, nhận biết những gì Chúa muốn làm, là điều rất quan trọng đối với chúng ta. Chúng ta biết rằng, dám bước đi bởi đức tin là cách để chúng ta biết được ý Chúa. Chúng ta cần bước đi để nhìn xem sự hành động của Chúa. Nhưng, khi bước đi bởi đức tin, ta phải đề phòng sự kêu ngạo. Nhiều người dò biển dò sông để thử xem điều Chúa muốn làm, gây nên sai lầm nghiêm trọng, họ rơi vào sự cố gắng của con người, khi rõ ràng không có bàn tay của Chúa ở đó. Đôi khi chúng ta quá tận tụy với những điều mà thanh danh của chúng ta hầu như rất lu mờ. Để rồi chúng ta bắt đầu nộp thêm năng lượng để cố gắng khởi sự một chương trình ngoài ý Chúa.

Tôi đã nhiều lần mạo hiểm, rồi chỉ để nhận biết rằng không có Chúa ở cùng. Chúng ta sẽ làm gì? Thối lui. Những gì khiến chúng ta gặp phải nan đề đó là khi chúng ta tự hào nói rằng, “Ta sẽ làm cho nó thành công.” Để rồi chúng ta chỉ nhận thấy mình dành hết sức lực, cố gắng tạo ra thứ công việc mà Chúa chẳng dự phần vào, và nó chỉ có thể làm cho chúng ta kiệt sức. Khi bước đi bởi đức tin, nếu thành công, tôi vui mừng và nói rằng, “Kì diệu thay! Chúa dẫn dắt tôi.” Nếu thất bại, tôi thối lui và nói rằng, “Tôi cho rằng đây là ý kiến hay, nhưng sự thất bại đã chắc ngay từ đầu.” Vậy nên, có sự cảnh giác nhất định trong bất kì một sự mạo hiểm nào bởi đức tin, là điều mà mỗi chúng ta nên có.

Câu chuyện về Sau-lơ trong thời Cựu-ước. Lúc đang trị vì, ông ta đã xây dựng một quân đội thường trực. Ông ta chỉ huy một bộ phận lớn, còn Giô-na-than chỉ huy bộ phận nhỏ hơn. Đây không phải là một quân đội hùng mạnh, và người Phi-li-tin đã xâm chiếm đất và lúc bấy giờ họ đã quyết định triệt phá hoàn toàn Y-sơ-rơ-ên. Họ đã dự bị một lực lượng quân đội hùng mạnh, với những kị binh và xe ngựa. Họ thật đáng sợ và đã uy hiếp hầu hết quân lính Y-sơ-rơ-ên bỏ trốn sang bên kia bờ sông Giô - đanh. Chỉ còn sót lại vài người và sống trong nỗi sợ hãi. Một đêm nọ Giô-na-than tỉnh giấc với một điều gì đó ắt hẳn phải là hoặc phiền toái hoặc thú vị. Nếu Chúa muốn phó người Phi-li-tin vào tay dân Y-sơ-rơ-ên, Ngài sẽ không cần đến cả một quân đội. Nếu Chúa muốn hành động, Ngài có thể khiến một người chiến thắng một trăm ngàn người một cách dễ dàng.

Bấy giờ chúng ta suy gẫm về điều đó trên một quan điểm lô-gíc, đây là một sự thật. Chúa không cần cả một quân đội. Những gì Chúa cần đó là một con người có sự đồng lòng trong mục đích của Ngài. Chúa chỉ cần sử dụng một người để làm thành ý muốn của Ngài. Ngài chỉ cần một người. Đó là một tư tưởng vừa có tính thách thức và thú vị. Tư tưởng đó làm cho Giô-na-than tỉnh giấc cuối cùng ông đã đánh thức người trinh thám của mình và bảo rằng, “Chúng ta hãy đi và xem để biết ý Chúa có muốn phó dân Phi-li-tin vào tay Y-sơ-rơ-ên hôm nay không.”

Vậy, họ đã mạo hiểm bước đi bởi đức tin. Phải có một sự quyết định trong tâm trí để nói rằng, “Chúng ta hãy xem Chúa có muốn hành động hôm nay không. Chúng ta hãy xem hôm nay Chúa có thể làm gì.” Điều đơn giản là chúng ta chuẩn bị cho mình một tư thế sẵn sàng. Nhưng Giô-na-than đã sắp đặt sẵn một sự an toàn. Trên đường đến trại người Phi-li-tin, ông bảo, “Chúng ta phải tin chắc Chúa đang hiện diện ở đây. Khi chúng ta bị lính canh phát hiện, nếu chúng nói rằng, ‘Ê, mấy thằng kia! Chúng mày đang làm gì đây? Đợi đấy, bọn tao sẽ xuống để dạy cho bây một bài học.’ Vậy, chúng ta sẽ biết rằng Chúa không muốn phó người Phi-li-tin cho chúng ta ngày hôm nay. Nhưng nếu chúng nói rằng, “Ê,

bạn kia! Hãy đến đây để bạn tao sẽ cho bạn biết một vài điều, thì chúng ta sẽ biết rằng Chúa muốn phó bạn chúng vào tay chúng ta.”

Vậy họ đã công khai sự việc. Họ không trêu chọc người Phi-li-tin một cách kêu ngạo bởi vì họ nghĩ rằng, “Chúa sẽ ở cùng chúng ta và chúng ta sẽ quyết sạch bạn họ.” Luôn cần có sự cảnh giác nhất định. Nếu không biết chắc, thì một chút cảnh giác sẽ luôn là khôn ngoan. Kinh Thánh đã kể thuật lại rất nhiều câu chuyện về những con người đã mạo hiểm trong đức tin, trao cho Chúa cơ hội để Ngài hành động theo ý muốn Ngài, đơn giản là chúng ta chuẩn bị sẵn sàng để Ngài sử dụng.”

Nhiều năm trước chúng tôi nghe đài phát thanh KWVE chuẩn bị bán. Lúc ấy chúng tôi đang phát thanh trên đài KYMS. Thực ra chúng tôi trả tiền để họ bắt đầu đưa hình ảnh lên. Vị chủ tịch đã mua trạm phát thanh để chuyển chương trình phát thanh Cơ Đốc sang Quận Cam. Đài phát thanh thời nay nguyên thủy là của một trạm giới thiệu chương trình. Nhưng khi người chủ mới nắm quyền, họ quyết định cắt bỏ chương trình giảng dạy Kinh Thánh để tạm thời chuyển sang chương trình âm nhạc. Chúng tôi phải chuyển sang KBRT, nhưng nơi này quá đắt đỏ.

Sau đó, nghe KWVE chuẩn bị bán. Chúng tôi quyết định, “Chúng ta hãy đặt giá với họ, để biết Chúa sẽ làm gì. Nếu Chúa muốn chúng ta sở hữu nó, thì họ sẽ nhận quà và công việc sẽ tiến triển.” Chúng tôi đã trao cho Chúa một cơ hội để Ngài hành động. Chúng tôi thưa với Ngài rằng, “Chúa có muốn đài phát thanh Quận Cam sẽ phát lên âm nhạc thờ phượng và chương trình giảng dạy Kinh Thánh không?”

Chúng tôi đã đến đó, sẵn sàng mạo hiểm và trao cơ hội cho Chúa. Chỉ đơn giản là một hành động bởi đức tin. Chúng tôi quyết định sẽ không mặc cả hoặc thương lượng. Chúng tôi sẽ chỉ trao cho họ một viên cảnh. Họ nói rằng, “Có nhiều người đang quan tâm đến việc này.” Chúng tôi tỏ ra vui vẻ. Những mưu mẹo trong mua bán để tạo sức ép sẽ không có tác dụng khi chúng ta tận tụy với Chúa. Chúng tôi cầu nguyện, “Lạy Chúa nếu Ngài muốn hay không cũng đều tốt cả.” Cuối cùng thì họ cũng đã nhận giá mà chúng tôi đã đặt, và chúng tôi đã có

được KWVE ngày nay, nó giúp ích rất nhiều trong chức vụ. Thật thú vị thay nó còn tỏ ra là một nguồn lợi tức nữa, và chúng tôi đã nhận lãnh một phần ba chi phí phát thanh của các đài tôn giáo khác trong vùng. Chúng tôi có thể phát sóng chương trình chức vụ của những cộng sự viên với chi phí rất thấp, và cho họ một lượng thính giả lớn. Chúa đã chúc phước cho KWVE, nhưng bởi vì chúng tôi đã bước đi và thưa với Chúa, “Nếu đây là những gì Ngài muốn, chúng con sẽ bước đi bởi đức tin và đặt giá với họ.”

Nhưng rồi có một đài truyền hình nọ cũng kêu bán. Chúng tôi đã đặt giá vào đó. Chúng tôi xem đây là cơ hội để Chúa hành động và truyền hình ảnh về những gì chúng tôi gọi là “Đại diện Cơ Đốc Giáo”, thay cho chương trình mang tính lập dị đang rất được thịnh hành. Họ đã từ chối giá chúng tôi đặt, chúng tôi phải bỏ đi. Chúng tôi không chen lấn và cũng không đi trước Chúa. Nếu Chúa muốn chúng tôi sở hữu nó, Ngài sẽ sắm sẵn, nếu không, chúng tôi cũng sẽ không tranh đấu hoặc thương lượng. Vậy, bước đi trong đức tin và chờ xem sự hành động của Chúa là những gì mà chúng ta có thể gọi là, “Dò thử bể sông.”

Vài năm trước, chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi cần một một số lượng thiết bị lớn hơn cho trường Kinh Thánh, lúc ấy ngự tọa tại Trung tâm Hội Nghị Tháp Đồi. Tháp Đồi cần toàn bộ trung tâm đó để làm chỗ ở cho nhà trường, do đó chúng tôi không thể tiếp tục duy trì hội nghị thường xuyên cùng với trường Kinh Thánh. Sau đó có một trang trại rộng lớn và xinh đẹp được sở hữu bởi một tổ chức có tên gọi Sứ Mệnh Cứu Nguy của Los Angeles trở nên sắm sẵn ở Vista.

Chúng tôi đặt tiền cọc vào đó, nhưng nhiều thành viên của Hội-đồng Thành-phố Vista sống gần đó đã bắt đầu một kế hoạch chống lại chúng tôi. Chúng tôi quyết định, “Chúng ta không phải tranh chiến vì nó”, và chúng tôi đã rút khỏi vụ mua bán. Có một người làm nghề môi giới bất động sản đã đọc trên báo và biết chúng tôi đã hủy bỏ tiền cọc, đã gọi chúng tôi, và nói rằng anh ta tình cờ nghe Murrieta Hot Springs đã đăng tin bán, nhưng thông tin này chưa được thông báo rộng rãi. Chúng tôi đã đi xem và có thể thấy được tiềm năng ở đó. Chúng tôi đã đặt một

khoảng tiền cọc ‘phải chăng’ vào đó và nói rằng, “Nếu Chúa hiện diện, chúng tôi sẽ đạt được.” Và chúng tôi đã có được nó!

Điều đáng nói là, mặc dù, nhiều năm qua chúng tôi đã muốn có phần tài sản bên cạnh Calvary Chapel Costa Mesa. Lúc đầu tòa văn phòng sáu tầng này kêu giá với chúng tôi là 18 triệu USD. Vài năm trước đây, chúng tôi đặt giá 10 triệu USD, và họ không chấp nhận. Sau đó có một người đi đến để thỏa thuận với người quản lý. Rồi nó được bán cho chúng tôi với giá là 8,9 triệu USD. Chúng tôi tiến hành mua với giá rẻ hơn 1 triệu so với giá cọc của chúng tôi! Chúng tôi thật sự nhìn thấy có sự vừa giúp của Chúa trong việc này.

Nhưng sự thú vị ở đây là, nếu chúng tôi mua tòa nhà kế bên trước, chúng tôi sẽ chẳng bao giờ mua được Murrieta Hot Springs. Chúng tôi không nghĩ đến việc mua Murrieta. Do vậy, trong toàn bộ tiến trình, chúng tôi nhận biết được sự vừa giúp của Chúa. Ngài muốn chúng tôi có cả hai phần tài sản này, và Ngài đã sắp đặt thời gian hợp lý để chúng tôi sẵn sàng với Murrieta khi tòa văn phòng trở nên sẵn sàng và giá cả rất hợp tình để chúng tôi đạt được. Nhờ vậy, chúng tôi đang có trong tay cả hai phần bất động sản này.

Chúng tôi đang chập chững bước đi, và Chúa đã muốn chúng tôi có bước chân của người khổng lồ. Chúng ta hãy tiến lên phía trước, cho đến khi Chúa mở cửa, chúng ta chỉ việc tiến lên phía trước. Bước đi trong đức tin, luôn luôn có sự can đảm. Chúng ta hãy bước ra để biết được ý Chúa. Nhưng, một lần nữa, chúng ta nên nhớ rằng nếu Chúa không muốn, thì chúng ta chớ nên ép Ngài. Chúng tôi không bon chãng, không mánh khốc. Không thúc ép công việc. Nếu có sự vừa giúp của Chúa thì mọi việc sẽ theo cách của Ngài. Công việc sẽ tiến triển tốt đẹp, chúng ta không cần phải thỏa thuận.

Khi Greg Laurie thế chỗ chúng tôi đảm nhiệm buổi học Kinh Thánh tối thứ hai, Chúa đã bắt đầu ban phước trên đời sống và chức vụ của ông ta. Mỗi tối thứ hai, chúng tôi thấy có nhiều người trẻ đến tiếp nhận Chúa Jêsus. Tôi gọi Greg đến và hỏi rằng, “Tại sao chúng ta không xem thử khả năng mùa hè này chúng có thể đến đấu trường Pacific một

tuần lễ không. Chúng ta hãy tìm nơi rộng rãi hơn để xem Chúa sẽ làm gì nếu chúng ta có chỗ rộng hơn. Nơi dạy Kinh Thánh tối thứ hai không còn đủ chỗ cho mọi người nữa. Vậy, chúng tại sao chúng ta không thử đến đấu trường Pacific?”

Bấy giờ là tháng tư, và Greg nghĩ rằng chúng tôi không có thời gian để làm điều đó. Anh ta bảo, “Anh không thể làm việc này bây giờ!” Tôi hỏi, “Sao không? Chúng ta đi hỏi xem biết đâu họ có thể dành cho chúng ta một tuần. Chúng ta chỉ muốn biết những gì Chúa muốn hành động với nơi gặp gỡ rộng rãi hơn.”

Chúng tôi đã gọi đến trường đấu Pacific và họ có thể dành cho chúng tôi một tuần vào mùa hè. Chúng tôi quyết định gọi sự kiện đó là “Chiến-dịch Mùa-gặt.” Chúng tôi vui mừng không kể xiết, đó là một tuần lễ quá tuyệt vời! Đêm cuối cùng người ta phải đóng cổng vì bên trong lượng người quá đông. Họ đã tăng cường loa phát thanh lên hầu cho những người ở bên ngoài có thể nghe được. Thật tuyệt vời! Chiến dịch này chỉ được nảy sinh và phát triển tại đó, và chỉ được khởi sự bởi đức tin. “Chúng ta hãy xem Chúa muốn gì. Chúng ta hãy trao cho Chúa một cơ hội để Ngài hành động. Chúng ta hãy bước đi.” Chúng ta có thể mạo hiểm với một ít kinh phí, như người ta thường nói, “Không vào hang hùm, sao bắt được hùm.” Một tấm gương khác của việc bước đi trong đức tin có ghi lại trong sách Cựu-ước, câu chuyện xảy ra khi thành Sa-ma-ri bị dân Sy-ri vây hãm. Tình hình trong thành trở nên thật tệ hại đến nỗi một khúc xương hàm lừa bán sáu mươi lăm siếc-lơ bạc, và một phần tư ô phân bồ câu bán năm siếc-lơ bạc. Phụ nữ đã trở lại với tục ăn thịt người. Có một người phụ nữ được đưa đến trước mặt vua cầu xin sự giúp đỡ, nhưng vua trả lời rằng, “Ta biết giúp người thế nào được? Chính ta cũng chẳng có cái để ăn.” Bà ta thưa với vua, “Người đàn này đã cùng tôi sắp đặt để ăn chung thịt con chúng tôi với nhau, nên tôi đã nấu một đĩa con của tôi để ăn rồi, bây giờ bà ta đã giấu con mình. Vậy xin vua hãy bắt mụ ta chỉ nó ra để chúng tôi cùng ăn.” Nhà vua nghe bèn xé áo mình và la lên rằng, “Nếu ngày nay đầu của tiên tri Ê-li-sê

hãy còn ở trên vai nó, nguyện Đức Chúa Trời xử ta cách nặng nề!” Ông ta đã đổ lỗi cho Chúa về những nan đề của mình. (2 Các Vua 6:24-33).

Ê-li-sê là một nhà tiên tri và là một nhân vật rất đáng được chú trọng thời bấy giờ, ông ta có sự tương giao gần gũi với Chúa và một mức độ thuộc linh đáng kinh ngạc đến nỗi nếu Đức Chúa Trời không bày tỏ sự việc cho ông, thì ông sẽ lấy làm ngạc nhiên. Còn tôi luôn bị sửng sốt và ngạc nhiên mỗi khi được chúa bày tỏ sự việc. Tôi lấy làm thích thú! Vì điều này chỉ xảy ra một vài lần trong đời. Nhưng Ê-li-sê thì quá quen với điều này, đến mức ông ta lấy làm ngạc nhiên khi Chúa không bày tỏ sự việc cho mình. Chúng ta thường lấy làm ngạc nhiên khi được Chúa bày tỏ, còn ông ta thì ngạc nhiên và lấy làm lạ khi không được Chúa bày tỏ.

Ê-li-sê đang cùng bạn hữu tại nhà người thì ông ta nói, “Kìa, khốn thay! Các người có thể cự được chăng?” Các bạn người đáp, “Chuyện gì đang xảy ra vậy Ê-li-sê?” Ông ta đáp, “Vua cho sai người đến để lấy đầu ta. Vậy, khi nghe hấn gõ cửa, các người ra mở và làm cho va mạnh vào hấn. Kìa, hãy nhìn xem! Bước chân của chủ nó ngay sau lưng nó.” Ngay lúc đó liền có tiếng gõ cửa. Các bạn của Ê-li-sê làm theo lời ông và kẻ đó bị cửa va mạnh và kẹt ở đó. Sau đó vua cùng một thủ lĩnh cưỡi ngựa đến và bảo rằng, “Cuối cùng thì ta cũng tóm được người! Người đã quấy rầy I-sơ-rơ-ên đủ lâu rồi.” Ê-li-sê đáp, “Người gây rắc rối cho I-sơ-ra-ên, không phải ta mà chính là người. Người đã gây ra cơ sự này, người đã mang sự thờ lạy thần tượng Ba-anh vào. Chính người là người phải chịu trách nhiệm!”

Ông ta tiếp tục nói, “Đừng lo. Ngày mai vào giờ này, tại cổng Thành Sa-ma-ri, một đấu bột lọc sẽ bán sáu mươi lăm xu.” Vị quan cai nâng đỡ vua, đáp với người của Đức Chúa Trời rằng, “Dầu cho Đức Giê-hô-va mở các cửa sổ trên trời, điều đó há có được chăng?” (2 Các Vua 7:2). Ê-li-sê đáp, “Chính mắt người sẽ thấy, nhưng người không dạng ăn đến.” (2 Các Vua 7:9).

Tại sao người thủ lĩnh đó bối rối trước lời hứa của Đức Chúa Trời? Vì anh ta đã cố hình dung theo cách nghĩ của con người để tính xem

Chúa có thể thực hiện công việc đó bằng cách nào. Nhiều khi chúng ta gặp nan đề theo cách đó. Chúng ta không thể biết được Chúa có thể thực hiện công việc như thế nào. Chúng ta thử mọi điều và mưu tính mọi cách, để rồi chúng ta phải kết luận rằng điều đó là không thể. Chúng ta sợ hãi, giống người thủ lĩnh kia, để rồi phải nói rằng, “Dẫu cho Đức Giê-hô-va mở các cửa sổ trên trời, điều đó há có được sao.” Ê-li-sê đáp, “Chính người sẽ nhìn thấy điều đó, nhưng người sẽ không được ăn đến.” Chúa sẽ làm công việc của Ngài, nhưng vì sự vô tín mà chúng ta chẳng được dự phần gì từ lợi ích đó.

Câu chuyện tiếp tục với bốn người phung sống trong đồng rác bên ngoài thành Sa-ma-ri. Vì bị phung nên họ không được phép vào thành. Họ sống sót nhờ những thứ rác rưởi ném qua tường, nhưng vì nạn đói đang xảy ra trong thành nên họ chẳng biết ăn gì. Họ nhìn nhau và bảo rằng, “Chúng ta ngồi đây cho đến chừng chết mà chi?” (2Các Vua 7:3). “Chẳng có lý gì để chúng ta vào bên trong thành cả. Vậy chúng ta hãy qua trại quân Si-ri. May đâu họ thương xót mà bố thí cho chúng ta vài mẩu bánh thừa để chúng ta có thể sống, hoặc có thể họ giết chúng ta. Nhưng đằng nào rồi chúng ta cũng phải chết.” Họ bắt đầu mạo hiểm trong đức tin với tia hy vọng nhỏ nhoi rằng biết đâu họ có thể có được vài mẩu bánh thừa, hoặc có thể chẳng có gì.”

Tôi lấy làm đáng ngạc nhiên rằng nhiều hội thánh chẳng có cùng quan điểm này, để rồi có vài người bỏ đi nhìn loanh quanh vào người này người kia. Tôi ngạc nhiên vì họ chẳng hề nói rằng, “Chúng ta cứ ngồi đây cho đến chừng chết mà chi? Chúng ta hãy làm một điều gì đó. Biết đâu có kết quả, hoặc cũng có thể không, nhưng dẫu không thì chẳng là vấn đề, dẫu thế nào thì chúng ta cũng sẽ chết. Hãy mạo hiểm mà bước đi.”

Tôi nghĩ về tất cả các cuộc mạo hiểm của đức tin đã từng xảy ra trong lịch sử theo cách suy nghĩ này. Ai có thể biết được Chúa sẽ làm gì? Chúng ta hãy bước đi. Chúng ta hãy tìm kiếm. Chúng ta hãy trao cho Chúa một cơ hội. Câu chuyện của Ê-li-sê đến hồi kết, khi những người Sy-ri nghe tiếng xe ngựa và họ nghĩ rằng đó là tiếng ngựa của vua Ê-

díp-tô. Họ hình dung rằng nhà vua đã thuê người Ê-díp-tô và hê-tít đặng hãm đánh họ, sợ lo sợ và bắt đầu chạy trốn, lúc những người phung vào lều trại đầu tiên, họ thấy đồ ăn tối vẫn còn trên bàn, nhưng chẳng có ai ở đó. Vậy họ liền ăn những thức đó và thâu nhặt của cải. Họ sang trại tiếp theo và cũng thấy như vậy. Đây đây thức ăn nhưng không có một bóng người.

Trong khi họ đang cố gắng thâu tóm của cải đem chôn và giấu đi, một gã trong bọn họ bảo rằng, “Này, anh em! Chúng ta hãy đi nói cho dân trong thành biết việc Chúa đã làm. Nếu chúng ta chỉ giấu giếm và ém nhem cho riêng chúng ta thì sự hành phạt ắt sẽ lâm vào chúng ta.” Khi họ trở vào thành, bèn lớn tiếng gọi quân canh thành và bảo rằng, “Trại quân Si-ri đang bỏ trống. Và có đây thức ăn cho mọi người. Hãy đi mà thưa với vua rằng dân chúng tối nay không phải ngũ đói.” Khi hay tin, vua đáp rằng, “Đó là một cái bẫy. Những người Sy-ri tinh quái kia biết chúng ta đói khát là thể nào, họ sẽ nấp vào các bụi cây và phục chờ ở đó cho đến chừng chúng ta tuôn ra từ trong thành. Tức thì chúng sẽ xông vào và giết chúng ta. Không cho bất kì người nào ra khỏi cổng thành. Hãy cài kỹ then cổng.”

Tôi nghĩ về bi kịch và sự trả giá của lòng vô tín. Nó ngăn trở, không cho chúng ta dự phần vào sự cung cấp của Chúa, thậm chí ngay cả khi có sự cung cấp dư dật. Tôi đã gặp nhiều người có kiểu khôn ngoan như vậy. Thật quá tốt để thật thà nhưng nó cũng có một cái thòng lọng ở đó. Khi Chúa đang hành động, thì họ lại e-ngại không dám bước đến.

Có một câu trong Kinh Thánh rất có ý nghĩa với tôi trong những năm qua. Nó được tìm thấy trong II Sử Kí, đoạn 14, bắt đầu câu chuyện về thời Vua A-sa trị-vì Giu-đa. Người lên ngôi vua năm 25 tuổi. Không lâu, sau khi người lên ngôi, thì bị người Ê-thi-ô-bi xâm lược, chúng cấu kết cùng các nước chư hầu với quân đội và xe ngựa đến hàng triệu. Khi vua A-sa nghe tin về đội quân xâm lược đông đảo này, ông ta đã cầu nguyện và thưa với Chúa rằng, “Lạy Đức Giê-hô-va! Trừ ra Chúa chẳng có ai giúp đỡ người yếu thắng được người mạnh; Giê-hô-va Đức

Chúa Trời chúng tôi ôi! Xin hãy giúp đỡ chúng tôi, vì chúng tôi nương cậy nơi Chúa; ấy là nhân danh Chúa mà chúng tôi đến đối địch cùng đoàn quân này. Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi; chớ để loài người thắng hơn Chúa!” (2Sử-ký 14:11).

Tôi rất thích cách này. Ông ta không nói rằng, “Lạy chúa, tôi đã có một kế hoạch. Xin hãy ban phước cho kế hoạch này.” Ông ta cũng đã chẳng nói, “Lạy chúa con đã hình dung ra tất cả rồi, xin hãy ban phước cho chương trình của con.” Thật không phải khi nói rằng, “Chúa ôi, xin hãy đến bên cạnh con.” Thay vì chúng ta phải nói, “Lạy Chúa chúng con nương nấu mình nơi Ngài. Nhân danh chúa chúng con đi ra địch lại cùng đoàn quân ấy. Chớ để loài người thắng hơn Chúa. Chúng sẽ không thắng hơn con, vì cơ chúng con chẳng có sức mạnh hoặc trang bị gì cả. Nhưng lạy Chúa điều đó đối với Ngài chẳng thành vấn đề. Tôi sẽ nhân danh Chúa mà ra trận. Chớ để chúng thắng hơn Ngài. Chúng có hơn tôi, nhưng chớ để húng thắng hơn Ngài.”

Điều này giống như Giô-na-than đã nói. Chúa không cần cả một đội quân. Chúa chỉ cần sử dụng một người để làm thành điều Ngài muốn. Đó là những gì mà Phao-lô đã nói trong Rô-ma 8:31, “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?”

Chúa đã phó quân Ê-thi-ô-pi vào tay vua A-sa và ban sự chiến thắng cho ông ta. Khi A-sa trở về, có một tiên tri của Đức Chúa Trời đến đón người, Chúa đã phán qua vị tiên tri đó rằng, “Hỡi A-sa, cả Giu-đa và Bên-gia-min, hãy nghe lời ta: Các người theo Đức Giê-hô-va chừng nào, thì Đức Giê-hô-va ở với các người chừng ấy; nếu các người tìm Ngài, ắt sẽ gặp Ngài được; nếu các người lìa bỏ Ngài, thì Ngài sẽ lìa bỏ các người.” (2Sử-ký 15:2). Khi lên ngôi trị vì Giu-đa, A-sa đã nhận lãnh lời mầu nhiệm từ nơi Chúa. “Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng người cho đến chừng nào người còn theo Ngài. Nếu người tìm Ngài, ắt sẽ gặp Ngài. Nhưng nếu người lìa bỏ Ngài, thì Ngài sẽ lìa bỏ người.”

Dưới thời trị vì của Vua A-sa, vương-quốc thịnh-vượng, dân chúng được hưởng phước lành. Nhưng vào những năm cuối của triều đại, ông trở nên giàu có, thịnh-vượng, và thành-công, vương quốc phương bắc I-

sơ-ra-ên ráp tâm xâm lược Giu-đa. Chúng bắt đầu xây dựng thành lũy ở phía bắc Giê-ru-sa-lê-m. Chúng chuẩn bị chiến lược vây hãm trước khi tấn công Gui-đa.

Khi A-sa thấy chúng xây dựng đồn lũy thì nhận biết được kế hoạch của chúng thì người đã lấy của cải từ trong đền thờ. Rồi người gửi đến Vua của Sy-ri là Bên-ha-đát để thuê người Sy-ri tấn công I-sơ-rơ-ên từ phương bắc. Người Sy-ri kéo đến từ các vùng cao nguyên Gô-lan và bắt đầu tấn công miền bắc I-sơ-rơ-ên. Vua I-sơ-rơ-ên đã phải rút những đội quan đang xây dựng đồn lũy để triển khai chống lại sự tấn công này. Khi những đội quân được rút khỏi các thành lũy, người Giu-đa xông đến triệt phá các thành lũy của chúng.

Nhìn bên ngoài, dường như đây là một chiến lược thành công và đã xảy ra như dự tính. Vua A-sa rất tự mãn và vui sướng với chiến lược khôn ngoan của mình. Tiền bạc có thể làm nên những việc phi thường, và quý vị rất vinh dự với những việc mình có thể làm nếu quý vị có đủ tiền. Quý vị có thể thuê được người Sy-ri. Họ là những người lính đánh thuê, và quý vị có thể tự bảo vệ được tính mạng của mình. Thật là một chiến lược thành công!

Đấng tiên tri Ha-na-ni đến gặp vua A-sa để nói rằng, “Bởi vì vua nương cậy vua Sy-ri, không nương vịn nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông, nên đạo quân vua Sy-ri đã thoát khỏi tay ông. Dân Ê-thi-ô-pi và dân và dân Li-by há chẳng phải là một đạo quân đông lắm sao? Xe và lính kỵ nó há chẳng phải nhiều lắm ư? Dẫu vậy bởi vua nhờ cậy Đức Giê Hô Va, nên Ngài phó chúng nó vào tay vua.” (2Sử-kí 16:7-8). Khi người còn bé mọn và yếu kém mà phải đối mặt với đội quân xâm lược Ê-thi-ô-pi, người tin cậy nơi Chúa và Ngài đã giải cứu người. Sự trông cậy người ở nơi Ngài. Nhưng vì người đã trở nên quyền lực và có sức mạnh, người tin cậy nơi mưu chước riêng của mình. Người không biết rằng, “Vì con mắt của Đức Giê Hô Va soi xét khắp thế gian, đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài.” (2Sử-kí 16:9). Đó là chìa khóa của sự việc. Mắt của Đức Giê Hô Va dò xét khắp cả thế gian

đặng tìm những người có tấm lòng trọn thành để Ngài có thể bày tỏ sức mạnh của Ngài qua người đó.

Những gì Đấng tiên tri nói đến là, Chúa muốn hành động. Chúa có công việc mà Ngài muốn làm, Ngài chỉ cần tìm những người có sự hòa hợp với mục đích mà Ngài có thể bày tỏ sức mạnh của mình qua họ. Chìa khóa của sự việc ở đây là, nhận biết được ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng tôi đã nhận biết rằng cách tốt nhất đó là bước đi. Thực hành và chờ xem. Có thể Chúa sẽ hành động. Có thể Chúa đang muốn hành động. Hãy trao cho Ngài một cơ hội. Nhưng hãy nhớ rằng, chúng ta phải luôn có thái độ, “Nếu không như sự mong đợi, chớ thúc ép.” Hãy giữ một thái độ thoải mái khi chúng ta phải rời bỏ kế hoạch. Nếu kế hoạch đó rõ ràng là không thể thực hiện được, xin chớ thúc ép, chớ cố gắng bắt nó phải xảy ra.

Chúng ta cũng gặp quan điểm này trong câu chuyện của Ê-xơ-tê, khi Mạc-đô-chê bảo nàng vào gặp vua. Bà đáp rằng, “Người không được vào gặp ngài trừ phi người được gọi. Nếu không được gọi mà vào, thì thì ắt là người đang tự đe dọa mạng sống mình.” Mạc-đô-chê đáp rằng, “Người có nghĩ rằng nếu luật này mang ra thực thi, người có chắc là mình thoát được chăng? Có lẽ Chúa đã đẩy người lên cho chính lúc này đây. Nếu người không thể, thì sự giải cứu sẽ bởi cách khác.”

Nói một cách khác, Chúa sẽ làm công việc của Ngài. Chúa sẽ hoàn thành mục đích của Ngài. Quốc gia I-sơ-rơ-ên không thể bị tiêu diệt, bởi vì Đấng Cứu Thế sẽ đến qua dân tộc này. Chúng ta phải tin chắc rằng mục đích của Chúa sẽ luôn bền vững. Mặc dù chúng ta có thể thất bại, nhưng sự giải cứu sẽ được đẩy lên bởi cách khác. Chúa sẽ ra tay, nhưng chúng ta phải là ống dẫn để qua đó Ngài thực thi hành động. Đó là lẽ thông thường. Chúa muốn thực hiện công việc của Ngài. Ngài sẽ hành động và bạn có thể được chọn để làm người đồng hành với Ngài. Nếu dám, bạn sẽ có thể là một ống dẫn. Với Ê-xơ-tê, thật là một việc làm gan-góc, khi đi gặp vua mà không có lệnh của ngài. Nếu vua không đưa lên biểu tượng uy-quyền của mình, tức thì bà sẽ bị giết.

Nhiều năm trước có một cuốn sách được viết có tên gọi là, “Khí cầu phúc âm.” Nó rất tiêu biểu cho những chương trình của Hội Thánh được lập ra bởi một số người nhằm thu hút sự tham dự của nhiều người đến hội thánh. Thật đáng kinh ngạc với những chương trình phát triển của hội thánh cùng những kế hoạch, những dự định mà con người đã tạo nên nó. Có ý kiến cho rằng phải mua một khí cầu nhỏ và đặt vào đó một lời mời tham dự hội thánh. Sau đó họ buộc khí cầu vào một sợi dây cáp và để nó bay phía trên nóc nhà thờ. Ý kiến này cho rằng làm như vậy là để nói với mọi người rằng nhà thờ đang ở đây. Họ thậm chí còn gán thông điệp, “Chúa Jesus yêu bạn” vào khí cầu.

Những khó khăn họ gặp phải khi giữ khí cầu ở trên nóc nhà thờ đã trở nên một câu chuyện cổ. Cuối cùng có một cơn bão ập đến, những người ở đây phải đương đầu với bão để cố giữ cái vật đó. Rồi họ tranh cãi nhau dữ dội, cuối cùng thì nó cũng đã rời khỏi nhà thờ. Phân nửa người bỏ đi và giận dữ với nửa còn lại. Điều này là một sự thật để minh chứng về những cố gắng của con người! Họ phải gánh lấy thất bại hơn là mang lại thành tựu cho hội thánh. Không bao lâu sau, khi họ thấy công việc không trôi chảy, họ đã kêu rằng, “Ồi dào, chúng tôi đã tiêu hết một ngàn năm trăm đô-la cho khí cầu này. Chúng ta phải giữ nó lại tại đây.” Họ nên nói rằng đây là một sai lầm, hãy quên đi, và để cho nó bay theo gió. Chớ nhọc công cố gắng bám víu những gì mà Chúa muốn thổi đi.

Nhiều năm trước tôi xuống Lubbock, Texas để nói chuyện với một Hội Thánh Báp-tít Phương Nam. Ông mục sư ở đó đã quyết định rằng, Hội Thánh của họ sẽ không giữ lại bất kì một chương trình nào mang tính nhân tạo. Nói cách khác, những gì đang chết thì họ sẽ không cứu.

Đây là sai lầm mà hội thánh thường gặp phải. Thời điểm Chúa sử dụng một chương trình nào đó, chỉ đến một lúc rồi qua đi. Thật không may, nó lại trở thành truyền thống, để người ta cố gắng gìn giữ. Họ thổi vào đó một hệ thống sự sống và cố gắng giữ hơi thở cho nó. với sự giúp đỡ của Chúa, chúng tôi học cách để cho sự vật chết theo con đường tự

nhiên của nó, thay vì cố gắng giữ cho chúng sống bằng những công cụ nhân tạo.

Nhìn lại quá khứ, nhớ về những gì Chúa đã làm, thay vì nhìn vào những gì Chúa đang vận hành hôm nay, điều đó chỉ là dấu hiệu của sự thoái hóa. Thay vì chỉ nghe những gì Chúa đã làm, chúng ta hãy trở thành một phần sống động trong công việc của Ngài. Chúng ta cần tự mình trải nghiệm và nhìn xem công việc của Đức Chúa Trời. Bền chẳng vậy, thì không có gì xảy ra. Chẳng nào công việc của Chúa còn được nhắc tới, thì chúng ta cần phải làm cho mỗi một sự thành công chỉ là sự khởi đầu. Bằng cách đó, sự việc sẽ được tiếp diễn. Nhưng khi chúng ta xây một đài kỉ niệm và ghi trên đó, “Hãy nhìn xem những gì Chúa đã làm, và Chúa đã sử dụng con người này như thế nào. Người này thật đã được ơn trước mặt Chúa!”, Hãy thận trọng. Khi chúng ta xây dựng một bia kỉ niệm để nhắc nhở chúng ta về những việc Chúa đã làm, đó sẽ luôn là một ngày buồn, vì mỗi một chúng ta cần trải nghiệm công việc Chúa một cách sống động và tươi mới trong đời sống của mình.

Có một thời Chúa đã sử dụng những buổi hòa nhạc tối thứ bảy tại Calvary Chapel một cách thành công rực rỡ. Những buổi hòa nhạc tối thứ bảy là công cụ truyền giáo tuyệt vời nhất mà chúng tôi đã có. Vào những tối thứ bảy nơi đó đông nghẹt người. Chúng tôi có nhiều ban nhạc và hàng trăm cô cậu đến tin nhận Chúa mỗi tối thứ bảy. Nếu quý vị có một cuộc thăm dò ở miền Nam California nơi mà người ta đã được cứu, thì quý vị sẽ nhận biết rằng có rất nhiều người được cứu tại những buổi hòa nhạc thứ bảy ở Calvary Chapel. Có một thời Chúa đã sử dụng những buổi hòa nhạc này, nhưng rồi thời đó cũng đã qua. Vài năm trước, có một số người nói rằng họ muốn thử lại những buổi hòa nhạc đêm thứ bảy. Tôi nói, “Được rồi, hãy thử xem.” Nhưng thời đó đã qua. Sau một lúc họ cố gắng làm cho chương trình đó sống lại, nhưng dường như Chúa đã phán rằng, “Không, thời đó đã qua rồi.” Vì rằng điều này không có nghĩa là sẽ chẳng bao giờ trở lại, nhưng tốt nhất là chúng ta nên hủy bỏ còn hơn là giữ cho nó lặp đi lặp lại để nhìn xem sự

chết dần chết mòn của nó. Hãy để nó chết đi. Đừng cố gắng duy trì sự sống của nó.

Vậy hãy bước đi trong đức tin. Nếu thấy mọi việc trôi chảy, hãy vui mừng. Nếu không, hãy tìm cách khác. Hãy trao cơ hội cho Chúa. Chúng ta đặt niềm tin mạnh mẽ vào việc trao cơ hội cho Chúa, khi đạt mục đích, ắt sẽ vinh hiển! Nhưng nếu nó không khởi động được, chúng ta không phải lún quá sâu vào đến nỗi không thể bước khỏi nó được, và thốt lên rằng, “Ồ, quả thật đây là một ý tưởng tuyệt vời, không phải vậy sao?” Chớ nên tự giam mình vào đó, và lún sâu đến mức không thể ra khỏi.

Hãy để Đức Thánh Linh hướng dẫn, đừng e-ngại khi bước đi với Ngài. Hãy khởi sự trong Đức Thánh Linh, chớ tìm kiếm sự hoàn hảo trong xác thịt. Điều này thường xảy ra nan đề, thậm chí đối với những anh em đã cùng chung với chúng ta ngay lúc ban đầu. Chúa đã ban phước trên chức vụ họ, nhưng không may thay họ đã lún sâu vào quá nhiều hoạch định. Bấy giờ họ bắt đầu công việc lèo lái chương trình, là công việc đang đánh mất yếu tố mang tính sống còn. Bắt đầu trong Đức Thánh Linh, chớ tìm kiếm sự hoàn hảo trong xác thịt. Điều này luôn là một sai lầm.

Cảm ơn Chúa vì Ngài cho tôi rất nhiều mục sư, những người đã nắm bắt được khái tượng này _ đơn sơ bước đi trong đức tin. Tôi nhìn xem họ khi họ thực hành những cuộc mạo hiểm trong đức tin. Nhìn xem Chúa ban phước khi chúng ta dám bước đi và để Chúa làm những gì Ngài muốn, giao phó chính mình chúng ta cho Ngài như những công cụ, để qua đó Ngài có thể làm những gì như Ngài mong muốn, là một điều thật sự hấp dẫn. Chìa khóa của vấn đề là hãy sẵn sàng. Mắt của Đức Chúa Trời luôn dõi theo và dò xét khắp thế gian để bày tỏ sức mạnh của Ngài qua những ai có tấm lòng hoàn toàn hướng về Ngài. Hãy khám phá ý chỉ của Đức Chúa Trời và bước theo Ngài. Hãy để cho lòng mình hài hòa với Chúa, chúng ta sẽ ngạc nhiên trước sự vận hành và ơn phước dư dật của Ngài.